



MILLON 1928

VENTE DU CENTENAIRE DE L'ÉCOLE
DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE

DUPLEX # VII

Paris — Hanoï

Dimanche 1^{er} juin 2025

LÉGENDES DU VIETNAM



LES LÉGENDES DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS D'INDOCHINE

Những Huyền Thoại Từ Trường
Mỹ Thuật Đông Dương

Duplex dimanche 1^{er} juin

France

Trocadéro

12h (Paris time)

Vietnam

Legend Metropole

17h (Hanoï time)

Expositions publiques

29 & 31 mai de 11h à 18h

Salons du Trocadéro, 5
avenue d'Eylau, 75116 Paris

Expositions publiques

31 mai de 14h à 18h

1 juin de 10h à 15h
L'Hôtel Sofitel Legend
Metropole Hanoï
15 Ngo Quyen, Hoan Kiem,
100.000, Hanoï

Intégralité des lots sur
www.millon.com

Arts du Vietnam

LE DÉPARTEMENT



Directeur administratif
Diego Carranza
+33 (0)1 06 15 27 22 87
dcarranza@millon.com



Duy Cuong HOANG
Directeur associé
+84 70 643 0688



Directrice du département
TaHsi CHANG



Alexandre MILLON
Commissaire-priseur
Président Groupe MILLON

Experts pour les lots en France



Cabinet Gauchet Arts asiatiques
Jean Gauchet
jean@gauchet-expert.com

Expert pour les lots précédés d'un "®"



Anna Kerviel
collaboratrice

Informations générales de la vente, rapports de condition, ordres d'achat

dcarranza@millon.com

T +33 (0)6 15 27 22 87

Nos bureaux permanents d'estimation

MARSEILLE · LYON · BORDEAUX · STRASBOURG · LILLE · NANTES · RENNES · DEAUVILLE · TOURS
BRUXELLES · BARCELONE · MILAN · LAUSANNE

LES COMMISSAIRES-PRISEURS

Enora ALIX
Isabelle BOUDOT de LA MOTTE
Cécilia de BROGLIE
Delphine CHEUVREUX-MISSOFFE
Mathilde de CONIAC
Clémence CULOT

Cécile DUPUIS
George GAUTHIER
Mayeul de LA HAMAYDE
Guillaume LATOUR
Sophie LEGRAND
Quentin MADON

Nathalie MANGEOT
Alexandre MILLON
Juliette MOREL
Paul-Marie MUSNIER
Cécile SIMON-L'ÉPÉE
Lucas TAVEL
Paul-Antoine VERGEAU

COMMUNICATION VISUELLE - MÉDIAS - PRESSE

François LATCHER
Pôle Communication
communication@millon.com

Sebastien SANS, pôle Graphisme
Louise SERVEL, pôle Réalisation - Vidéo

STANDARD GÉNÉRAL Isabelle SCHREINER + 33 (0)1 47 26 95 34 standard@millon.com

Sommaire

VICTOR TARDIEU	p. 16	NGUYEN TU NGHIEM	p. 121
EVARISTE JONCHERE	p. 24	BUI XUAN PHAI	p. 122
NGUYEN NAM SON	p. 26	TRAN PHUC DUYEN	p. 125
ALIX AYME	p. 30	JEAN VOLANG	p. 131
JOSEPH INGUMBERTY	p. 42	TA TY	p. 132
ANDRE MAIRE	p. 45	TRAN DZU HONG	p. 134
MAI TRUNG THU	p. 51	TRAN TAN HOI	p. 135
NGUYEN PHAN CHANH	p. 60	LE THY	p. 139
LE PHO	p. 62	TRAN VAN THO	p. 146
VU CAO DAM	p. 79	LE QUOC LOC	p. 148
THANG TRAN PHENH	p. 90	PHAM HAU	p. 152
TRAN BINH LOC	p. 93	TRAN DONG LUONG	p. 155
NGUYEN KHANG	p. 97	UNG MONG	p. 156
DO DINH HIEP	p. 106	HENRI MEGE	p. 159
TRAN VAN HA	p. 107	GASTON ROUILLET	p. 164
NGO MANH QUYNH	p. 108	LOUIS ROLLET	p. 165
TON THAT DAO	p. 111	CONDITIONS DE VENTE (FR)	p. 168
NGUYEN VAN TY	p. 115	CONDITIONS DE VENTE (EN)	p. 169



Notre bureau Millon Vietnam vous accueille au 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, 100.000 Hanoi

Văn phòng của chúng tôi, Millon Việt Nam, chào đón quý khách tại 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

La vente du Centenaire de l'École des Beaux-arts d'Indochine sera le VII^e duplex créé par le Groupe MILLON entre Paris et Hanoi.
Être présents dans les deux pays : Apporter performance, sécurité et visibilité pour nos collectionneurs acheteurs et vendeurs.
Une innovation de Millon Auction Group (MAG)

Cuộc bán đấu giá kỷ niệm 100 năm Trường Mỹ thuật Đông Dương sẽ là phiên đấu giá trực tiếp lần thứ 7 do Tập đoàn MILLON tổ chức đồng thời giữa Paris và Hà Nội.
Hiện diện tại cả hai quốc gia: Mang lại hiệu quả, an toàn và minh bạch cho các nhà sưu tập – cả người mua lẫn người bán.
Một sáng kiến của Millon Auction Group (MAG)



Nos Maisons

PARIS · NICE · BRUXELLES · MILAN · HANOÏ

L'École des Beaux-Arts d'Indochine (1925-1945)

Les Professeurs



**Victor Tardieu
(1870-1937)**
Fondateur et directeur de l'école de 1925 à sa mort en 1937. Il a introduit un enseignement mêlant techniques occidentales et traditions vietnamiennes, avec l'aide de Nam San.



**Joseph Inguimberty
(1896-1971)**
Professeur de peinture de 1926 à 1945. Il a encouragé l'expérimentation avec la laque comme medium artistique.



**Évariste Jonchère
(1892-1956)**
Sculpteur, directeur de l'école de 1938 à 1944. Il a développé des ateliers de ciselure, céramique et laque.



**Alix Aymé
(1894-1989)**
Professeure de peinture sur laque de 1934 à 1939, elle a contribué à la renaissance de cette technique à l'École.



**André Maire
(1898-1984)**
Artiste influencé par Gauguin, il a enseigné à l'École d'architecture de Saigon de 1948 à 1955.



**Nam Sơn (Nguyễn Văn Thọ)
(1890-1973)**
Co-fondateur de l'École, il devient professeur technique des arts décoratifs en 1928.

Les Peintres Voyageurs



Gaston Rouillet
(1847-1925)



Maurice Ménardeau
(1897-1977)



Henri Emile Vollet
(1861-1945)



Henri Mege
(1904-1984)

Les Élèves

Promotion I (1925-1930)



Mai-Thu



Nguyen Phan Chanh



Lê Phô

Promotion II (1926-1931)



Vũ Cao Đàm



Thang Trần Phên

Promotion V (1929-1934)



Tran Binh Loc

Promotion VI (1930-1935)



Nguyễn Khang



Tran Van Ha



Ngo Manh Quynh

Promotion VIII (1932-1937)



Ton That Dao

Promotion XI (1936-1941)



Nguyen Tien Chung



Nguyễn Văn Ty

Promotion XII (1938-1943)



Lê Quốc Lộc

Promotion XV (1941-1945)



Tạ Thúc Bình



Bùi Xuân Phái



Nguyễn Tu Nghiêm

Promotion XVI (1942-1945)



Trần Phức Duyen



Trần Dzu Hóng

Promotion XVII (1943-1945)



Lê Thy

Le Legend Metropole Hanoi

un écrin d'exception pour célébrer le centenaire de l'École des Beaux-Arts d'Indochine

Legend Metropole Hanoi
Một khung cảnh đặc biệt để kỷ niệm 100 năm Trường Mỹ thuật Đông Dương

Pour cette occasion unique, marquant la 7^e édition de cet événement international et le centenaire de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, le choix du lieu s'est naturellement porté sur le Legend Metropole Hanoi, véritable joyau du patrimoine hanoïen.

Situé au cœur de la capitale vietnamienne, et réputé pour l'excellence de son service et la richesse de son patrimoine historique, l'hôtel s'impose depuis son ouverture en 1901 comme une adresse prestigieuse pour les événements de renom, ainsi qu'un lieu de séjour prisé tant par les voyageurs d'affaires que de loisirs — des dramaturges et ambassadeurs jusqu'aux chefs d'État.

Il incarne l'élégance et le raffinement à la française au cœur de l'Asie, et c'est donc dans ce décor mythique, que prendra place cette vente aux enchères exceptionnelle.

Nhân dịp đặc biệt này – đánh dấu lần tổ chức thứ 7 của sự kiện quốc tế và kỷ niệm 100 năm thành lập Trường Mỹ thuật Đông Dương – địa điểm tổ chức đã được lựa chọn một cách tự nhiên là Legend Metropole Hanoi, viên ngọc quý trong di sản văn hoá của thủ đô Hà Nội.

Tọa lạc ngay trung tâm thủ đô Việt Nam, khách sạn nổi tiếng với dịch vụ xuất sắc và bề dày lịch sử phong phú, từ khi khai trương vào năm 1901 đã trở thành một địa chỉ danh giá cho các sự kiện uy tín, cũng như là điểm dừng chân yêu thích của cả du khách công vụ lẫn nghỉ dưỡng — từ các nhà soạn kịch, đại sứ cho đến các nguyên thủ quốc gia.

Khách sạn là hiện thân của vẻ đẹp thanh lịch và tinh tế theo phong cách Pháp ngay giữa lòng châu Á. Chính trong không gian huyền thoại này sẽ diễn ra phiên bán đấu giá đặc biệt, đánh dấu một chương quan trọng trong lịch sử nghệ thuật Đông Dương.



Paris – Hanoï, dialogue vivant entre deux continents

Paris – Hà Nội, cuộc đối thoại sống động giữa hai châu lục

Được thành lập vào năm 1925 bởi Victor Tardieu và Nguyễn Nam Sơn, l’École des Beaux-Arts de l’Indochine a marqué un tournant dans l’histoire de l’art moderne vietnamien. Un siècle plus tard, cette vente en duplex entre Paris et Hanoï lui rend hommage en ouverture de notre Semaine de l’Asie.

Depuis avril 2024, six ventes en duplex ont déjà démontré l’efficacité de ce modèle. Elles permettent une valorisation optimale des œuvres et une exposition simultanée sur les deux scènes, européenne et vietnamienne. Les artistes vietnamiens, longtemps sous-évalués, trouvent ainsi leur place dans une dynamique internationale qui respecte leurs origines et renforce leur visibilité.

L’ouverture d’une structure à Hanoï en 2024 prolonge naturellement un engagement de longue date pour les arts d’Asie. Elle fait de nous la première maison de ventes occidentale implantée au Vietnam, au cœur d’un marché en pleine affirmation, permettant la mise en relation directe entre collectionneurs, vendeurs et amateurs des deux continents.

Cette vente inaugure une semaine riche en ventes, expositions et rencontres consacrées aux arts du Vietnam, de Chine, du Japon et d’Asie du Sud-Est.

Loin de se limiter à une commémoration, cette semaine marque une étape dans une vision plus large : celle d’un dialogue culturel renouvelé entre l’Asie et l’Europe, porté par des œuvres, des histoires et des regards qui circulent, se répondent, et construisent ensemble un récit contemporain.

Quyết định mở nhà đấu giá tại Hà Nội vào năm 2024 là sự mở rộng tự nhiên của bộ phận Nghệ thuật châu Á thuộc MILLON – hiện giữ vị trí hàng đầu tại châu Âu trong việc đấu giá các tác phẩm từ nền văn minh vĩ đại này, đặc biệt là những tác phẩm hiện đại và đương đại của nghệ thuật Việt Nam.

Được thành lập vào năm 1925 bởi Victor Tardieu và Nguyễn Nam Sơn, Trường Mỹ thuật Đông Dương đã đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử nghệ thuật hiện đại Việt Nam. Một thế kỷ sau, phiên đấu giá kết hợp giữa Paris và Hà Nội này nhằm tôn vinh ngôi trường ấy, mở đầu cho Tuần lễ Châu Á của chúng tôi.

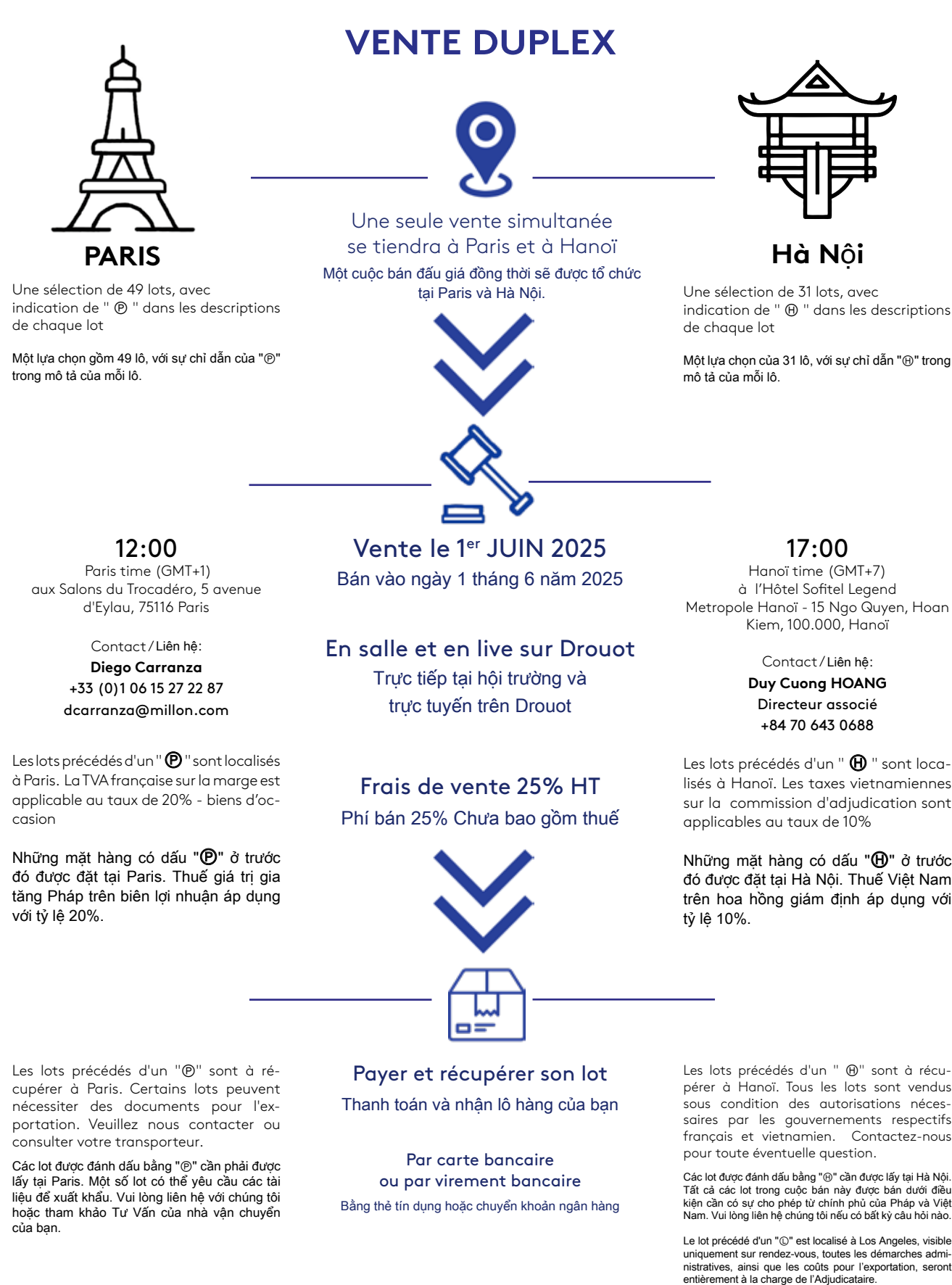
Từ tháng 4 năm 2024, sáu phiên đấu giá kết hợp đã chứng minh hiệu quả của mô hình này. Chúng cho phép tối ưu hóa giá trị các tác phẩm nghệ thuật và đồng thời giới thiệu chúng trên hai sân khấu — châu Âu và Việt Nam. Các nghệ sĩ Việt Nam, từng bị đánh giá thấp, nay đang tìm được vị thế của mình trong một làn sóng quốc tế tôn trọng nguồn gốc và tăng cường sự hiện diện của họ.

Việc khai trương một chi nhánh tại Hà Nội vào năm 2024 là sự tiếp nối tự nhiên của cam kết lâu dài đối với nghệ thuật châu Á. Điều này giúp chúng tôi trở thành nhà đấu giá phương Tây đầu tiên hiện diện tại Việt Nam — trung tâm của một thị trường đang khẳng định mình — tạo điều kiện kết nối trực tiếp giữa các nhà sưu tập, người bán và người yêu nghệ thuật từ cả hai châu lục.

Phiên đấu giá này mở màn cho một tuần lễ sôi động với các phiên đấu giá, triển lãm và cuộc gặp gỡ dành cho nghệ thuật Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản và Đông Nam Á.

Không đơn thuần chỉ là một sự tưởng niệm, tuần lễ này đánh dấu một bước ngoặt trong tầm nhìn rộng hơn: đó là một cuộc đối thoại văn hóa mới mẻ giữa châu Á và châu Âu — được truyền tải qua những tác phẩm, câu chuyện và góc nhìn lan tỏa, phản hồi lẫn nhau và cùng nhau xây dựng nên một câu chuyện đương đại.





« SANS JAMAIS SE CONFONDRE... »

Pas plus qu'il n'est raisonnable de vouloir marier deux col-
lines pour en faire une montagne, deux nations ne sau-
raient se confondre en une seule sans accepter leurs diffé-
rences.

Cela a pris du temps. Beaucoup de temps...

Mais il est urgent, désormais, de sortir des grands poncifs
qui voudraient que le miracle vietnamien de l'art ne soit que
l'alliance préméditée d'un pinceau asiatique et d'une pa-
LETTE européenne.

Attention à l'emploi des mots et des attitudes. Cette condes-
cendance post-coloniale transpire encore aujourd'hui dans
trop de textes, dans trop d'introductions de trop d'ouvrages
trop opportunistes qui surfent seulement sur l'explosion du
prix des œuvres.

Oui, il est urgent de dire que l'art moderne et contemporain
du Vietnam vaut pour lui-même, et que cet art est parvenu
à une reconnaissance qui était inexorable, tant le nombre
et la diversité de ses talents n'auraient jamais conduit à une
autre finalité.

Nguyen Phan Chanh, Nguyen Van Ty, Tran Phuc Duyen, Le
Thy, Tran Binh Loc, Bui Xuan Phai...

Rendez-vous compte qu'il y a encore 10 ans, le « sacro-saint
» marché international ne connaissait qu'à peine deux ou
trois noms d'artistes vietnamiens qu'il feint aujourd'hui de
connaître par cœur.

Mais les légendes absolues que sont Le Pho, Vu Cao Dam ou
Mai Thu - eux qui ont bâti les ponts visuels du dialogue Est-
Ouest - cachent une forêt d'artistes, purs produits d'EBAI
(ou non) et d'un Vietnam sûr de ses codes esthétiques et de
la maîtrise de ses médiums séculaires : toiles, papier, bronze,
laque, soie...

C'est aussi l'objectif de notre vente du centenaire : offrir un
panorama unique.

Cent ans offrent une mine d'or à ciel ouvert pour prouver
qu'EBAI est bien plus qu'une école : c'est un style et un label
inscrit à jamais dans l'Histoire de l'Art.

Création du « Prix Victor Tardieu », une promesse centenaire
À la croisée des mondes, l'art de se compléter sans se
confondre : voilà le génie d'un Victor Tardieu venu d'une
France des années 1920, qui achevait de danser son tango
géopolitique avec son fantasme d'un Vietnam très obéis-
sant.

D'un pas de deux à un pas d'un précipice que la Seconde

Guerre élargira, la culture et l'art vont offrir le seul filin de
communication heureux et intense dans cet océan d'incer-
titude.

« Ce n'est pas l'Europe que je veux transplanter en Asie, c'est
l'Asie que je veux aider à exprimer son génie propre », dira
Tardieu. Tout est dit.

Fait rare, et au-delà des incontournables peintres voya-
geurs, ce catalogue présente tous les directeurs qui se sont
succédé entre la Promotion I et la Promotion XVII, avec les
artistes majeurs de chacune d'entre elles : après Victor Tar-
dieu, Joseph Inguimberty, Evariste Jonchères, Alix Aymé,
Nguyen Nam Son.

La Maison MILLON est honorée de pouvoir être la première
de l'histoire du marché de l'art et des enchères à recréer ce
pont culturel entre la France et le Vietnam, en étant physi-
quement et juridiquement basée dans les deux pays.

Pour être au plus proche des collectionneurs, vendeurs et
acheteurs, grâce à Hanoï, à Monsieur Cuong HOANG, notre
directeur et associé, lui-même issu d'une grande lignée de
professionnels et passionnés d'art, et grâce, en France, à
Madame Tahsi CHANG, Madame Anna KERVIEL et Monsieur
Jean GAUCHET.

Offrir authenticité, sécurité et performances : c'est notre
credo.

Et c'est dans cet esprit que la création du « Prix Victor Tar-
dieu », initiée par MILLON Vietnam, permettra à l'avenir de
récompenser et de rendre plus visibles chaque année les
lauréats de chaque promotion, en leur offrant de venir s'ex-
poser au Vietnam, mais aussi en Europe.

Le grand Ho Chi Minh aurait parfaitement pu bouleverser
l'existence d'EBAI. Mais non.

« La culture est l'âme de la nation, et l'art son miroir le plus
sincère », a-t-il répété.

EBAI était bien, est restée et restera la fierté d'un Vietnam
fort et lumineux avec lequel rien ne saurait... se confondre.

Alexandre MILLON

ÉCOLE DES BEAUX-ARTS D'INDOCHINE, 1925 - 2025



CENTENAIRE DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE UNE VENTE DE LÉGENDES

L'École des Beaux-Arts de l'Indochine, fondée à Hanoï en 1925 par un arrêté du 27 octobre 1924, s'inspirait du modèle de l'École des Beaux-Arts de Paris tout en intégrant les traditions artistiques locales. Elle proposait un enseignement complet, alliant le dessin, la peinture à l'huile, la perspective et l'histoire de l'art occidental, tout en préservant les techniques classiques asiatiques telles que la peinture sur soie, la laque, et l'histoire de l'art extrême-oriental.

Cette vente sera structurée autour du parcours de création de cette institution, répartie en trois sections. Nous commencerons avec une sélection dédiée aux professeurs, dont Victor Tardieu, le premier directeur, ou encore Joseph Inguimberty et Alix Aymé, figures clés de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, qui ont joué un rôle essentiel dans la création et la promotion de la laque vietnamienne.

Nous explorerons ensuite les œuvres des élèves de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, avec une sélection par promotion où l'on voit artistes comme Lê Ph , Mai Thu ou Ton That Dao. Nous aurons également le privilège de présenter plusieurs chefs d'œuvre, comme "La femme en bleu", une œuvre rare des premières années françaises de Vũ Cao Đàm, qui, dans les mots du Docteur Nicolas Henni-Trinh Duc, "démontre cependant que, déjà, le jeune homme est également un peintre accompli, digne des plus grands portraitistes".

Cette aventure se conclura avec une sélection de peintres voyageurs, dont Henri Mège, pour mettre en en lumière l'influence de l'art français dans la région, illustrée par des scènes de la vie entourées par la nature et capturées par ces artistes, avec des œuvres d'artistes modernes qui, bien que n'ayant pas suivi la formation de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, ont eux aussi marqué l'histoire de l'art vietnamien.

Aujourd'hui, la maison Millon est plus que jamais fière de contribuer à la promotion de l'art vietnamien en introduisant le système des ventes aux enchères occidentales sur ce marché en pleine expansion. Nous nous engageons à fournir aux collectionneurs des informations précises sur l'authenticité des œuvres, ainsi que des conseils en matière de conservation, tout en promouvant l'art vietnamien. Notre équipe, dynamique et motivée, renforcée par des spécialistes couvrant un large éventail de disciplines, de l'art vietnamien traditionnel à la création moderne et contemporaine, est épaulée par nos experts français reconnus. La prochaine édition de la vente duplex Paris-Hanoï est déjà en préparation, avec de nombreux projets passionnants à venir. N'hésitez pas à contacter notre équipe pour obtenir davantage de renseignements et consulter notre calendrier de ventes à venir.

Trường Mỹ thuật Đông Dương, được thành lập tại Hà Nội vào năm 1925 theo quyết định ngày 27 tháng 10 năm 1924, lấy cảm hứng từ mô hình của Trường Mỹ thuật Paris trong khi vẫn kết hợp với những truyền thống nghệ thuật địa phương. Trường cung cấp một chương trình giảng dạy toàn diện, kết hợp giữa vẽ, sơn dầu, phối cảnh và lịch sử nghệ thuật phương Tây, đồng thời bảo tồn các kỹ thuật cổ điển châu Á như vẽ lụa, vẽ sơn mài và lịch sử nghệ thuật phương Đông.

Buổi đấu giá này sẽ được tổ chức xoay quanh quá trình hình thành của tổ chức này, chia thành ba phần. Chúng tôi sẽ bắt đầu với một tuyển tập dành riêng cho các giáo sư, trong đó có Victor Tardieu – giám đốc đầu tiên – cùng với Joseph Inguimberty và Alix Aymé, những nhân vật chủ chốt của Trường Mỹ thuật Đông Dương, những người đã đóng vai trò quan trọng trong việc sáng tạo và quảng bá nghệ thuật sơn mài Việt Nam.

Chúng ta sẽ tiếp tục khám phá các tác phẩm của những học trò từ Trường Mỹ thuật Đông Dương, với tuyển chọn theo từng khóa học, nơi xuất hiện những nghệ sĩ như Lê Phổ, Mai Thử hay Tôn Thất Đào. Chúng tôi cũng vinh dự được giới thiệu một số kiệt tác, như Người phụ nữ mặc áo xanh, một tác phẩm hiếm hoi trong những năm đầu ở Pháp của Vũ Cao Đàm, mà theo lời của Tiến sĩ Nicolas Henni-Trinh Đức, "cho thấy rằng, ngay từ thời trẻ, ông đã là một họa sĩ tài năng, xứng đáng với những bậc thầy chân dung vĩ đại nhất."

Hành trình này sẽ khép lại với một tuyển tập các họa sĩ du hành, trong đó có Henri Mège, nhằm làm nổi bật ảnh hưởng của nghệ thuật Pháp trong khu vực, được thể hiện qua những khung cảnh đời sống gắn liền với thiên nhiên do các nghệ sĩ ghi lại. Tuyển chọn này còn bao gồm các tác phẩm của những họa sĩ hiện đại, tuy không xuất thân từ Trường Mỹ thuật Đông Dương, nhưng cũng đã để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

Ngày nay, nhà đấu giá Millon tự hào hơn bao giờ hết trong việc góp phần thúc đẩy nghệ thuật Việt Nam bằng cách giới thiệu hệ thống đấu giá phương Tây vào thị trường đang phát triển này. Chúng tôi cam kết cung cấp cho các nhà sưu tập những thông tin chính xác về tính xác thực của các tác phẩm, cũng như những lời khuyên về bảo quản, đồng thời quảng bá nghệ thuật Việt Nam. Đội ngũ của chúng tôi, năng động và nhiệt huyết, được củng cố bởi những chuyên gia về nhiều lĩnh vực khác nhau: từ nghệ thuật truyền thống Việt Nam đến sáng tạo hiện đại và đương đại, dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia người Pháp có uy tín. Phiên đấu giá duplex Paris - Hà Nội sắp tới đang được chuẩn bị, cùng nhiều dự án thú vị sắp diễn ra. Đừng ngần ngại liên hệ với đội ngũ của chúng tôi để có thêm thông tin và xem lịch trình các buổi đấu giá sắp diễn ra.



VICTOR TARDIEU (1870-1937)

Né en 1870 dans la région lyonnaise, Victor Tardieu s’orienta très tôt vers une carrière artistique. Après des études à l’École des Beaux-Arts de Lyon, puis à celle de Paris, il s’essaya à divers genres, du portrait au paysage, sans trouver immédiatement sa voie. Néanmoins, il se plaisait à réaliser des pièces de grand format, principalement des vues industrielles. C’est ainsi qu’en 1909, il reçut sa première commande publique importante : la décoration de la salle communale de la mairie des Lilas. Cette réalisation lui apporta une reconnaissance certaine, bien qu’il aspirât à un art plus profond, plus enraciné.

Un voyage au Vietnam, en 1920, bouleversa sa vie. Séduit par la beauté des paysages, la richesse des traditions et la spiritualité du peuple vietnamien, il choisit de s’installer à Hanoï. Ce choix marqua un tournant décisif dans sa carrière.

En 1925, il fonda l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, dont il devint le premier directeur. Cette institution joua un rôle fondamental dans l’émergence d’une nouvelle génération d’artistes vietnamiens. Tardieu y transmit les principes de l’art occidental, tout en encourageant ses élèves à explorer leur propre héritage culturel et à forger un style personnel. Son influence sur l’art vietnamien fut considérable. Il contribua à l’éclosion d’une esthétique originale, fusionnant les techniques européennes avec les motifs et les sensibilités locales.

Au cours de sa carrière, Tardieu révéla un talent marqué pour la peinture de paysages, s’attachant à restituer les atmosphères des lieux peints sur le motif, comme en témoigne notre présente toile «Vue à Liverpool», dans laquelle il représente l’animation du port et la poésie mélancolique de l’univers urbain, au petit matin. Réalisée à 33 ans, au début de sa carrière artistique et grâce à un voyage en Angleterre financé par la bourse obtenue en 1902, suite à l’obtention du Premier Prix du Salon des Artistes Français, elle s’inscrit parfaitement dans son corpus de l’époque. Une période où Tardieu réalisa de nombreuses vues de ports ou de chantiers dans les villes européennes (Gênes, Paris, Londres, Liverpool) qu’il visita, reflets d’un monde à toute vapeur, une Europe en pleine révolution industrielle. Sur notre présente toile, Tardieu décide de capturer un moment suspendu de deux passants, contemplant par dessus le quai, parmi l’agitation des départs au petit matin, comme en témoigne les épaisses vapeurs blanches s’échappant des larges cheminées en second plan. Une œuvre représentant des haleurs s’affairant sur le port de Liverpool, sous la lumière rosée du matin et les épaisses vapeurs des bateaux, est aujourd’hui conservée au musée d’Orsay à Paris, sous le n° d’inventaire RF 1981 13.

Victor Tardieu est aujourd’hui une figure importante de l’art français, mais également de l’art moderne vietnamien, dont il est reconnu comme l’un des pères fondateurs.

Sinh năm 1870 tại vùng Lyon, Victor Tardieu sớm định hướng theo con đường nghệ thuật. Sau khi theo học tại Trường Mỹ thuật Lyon rồi Trường Mỹ thuật Paris, ông thử sức với nhiều thể loại khác nhau, từ chân dung đến phong cảnh, nhưng chưa tìm ra con đường riêng ngay lập tức. Tuy vậy, ông đặc biệt yêu thích sáng tác các tác phẩm khổ lớn, chủ yếu là các cảnh quan mang tính công nghiệp. Năm 1909, ông nhận được đơn đặt hàng công trình công cộng quan trọng đầu tiên: trang trí phòng hội họp của Tòa thị chính Les Lilas. Thành công này mang lại cho ông một sự công nhận nhất định, dù trong lòng ông vẫn khao khát một nghệ thuật sâu sắc và mang tính bản địa nhiều hơn.

Một chuyến đi đến Việt Nam vào năm 1920 đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời ông. Bị mê hoặc bởi vẻ đẹp thiên nhiên, sự phong phú trong truyền thống và chiều sâu tâm linh của con người Việt Nam, ông quyết định định cư tại Hà Nội – một bước ngoặt lớn trong sự nghiệp của ông.

Năm 1925, ông sáng lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và trở thành vị hiệu trưởng đầu tiên. Ngôi trường này đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo thế hệ nghệ sĩ Việt Nam mới. Tardieu truyền đạt các nguyên lý nghệ thuật phương Tây, đồng thời khuyến khích học trò khám phá di sản văn hóa dân tộc và phát triển phong cách cá nhân. Ảnh hưởng của ông đối với nghệ thuật Việt Nam là rất lớn. Ông góp phần hình thành nên một thẩm mỹ độc đáo, hòa quyện giữa kỹ thuật châu Âu và đề tài, cảm quan Á Đông.

Trong suốt sự nghiệp của mình, Tardieu thể hiện tài năng đặc biệt trong hội họa phong cảnh, luôn chú trọng tái hiện bầu không khí đặc trưng của từng địa điểm ông vẽ trực tiếp ngoài trời. Điều này được thể hiện rõ qua bức tranh “Cảng Liverpool” của ông, nơi ông ghi lại sự nhộn nhịp của bến cảng và chất thơ đầy hoài niệm của đô thị lúc rạng sáng. Tác phẩm được sáng tác năm ông 33 tuổi, vào giai đoạn đầu sự nghiệp, trong khuôn khổ chuyến đi đến Anh nhờ học bổng nhận được sau khi đoạt Giải Nhất tại Salon des Artistes Français năm 1902. Bức tranh nằm trọn vẹn trong loạt tác phẩm tiêu biểu thời kỳ này, khi Tardieu khắc họa nhiều cảng biển và công trường tại các thành phố châu Âu như Genoa, Paris, London, Liverpool – phản ánh một châu Âu đang sôi động trong thời kỳ cách mạng công nghiệp. Trong bức tranh này, Tardieu đã nắm bắt một khoảnh khắc tĩnh lặng khi hai người qua đường đứng trên bến cảng, trầm ngâm quan sát khung cảnh rộn ràng của những cuộc chia ly lúc bình minh, được gợi lên qua những làn hơi nước trắng dày đặc bốc lên từ các ống khói tàu ở hậu cảnh. Một tác phẩm khác của ông, khắc họa những người lao động đang làm việc tại cảng Liverpool dưới ánh sáng hồng buổi sớm và màn khói dày đặc từ tàu thuyền, hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Orsay, Paris, với số kiểm kê RF 1981 13.

Victor Tardieu ngày nay không chỉ là một nhân vật quan trọng của mỹ thuật Pháp, mà còn được xem là một trong những người đặt nền móng cho mỹ thuật hiện đại Việt Nam.



1

© VICTOR TARDIEU (1870-1937)
«**Étude de portrait d’une vieille femme tonkinoise**», 1931
Aquarelle sur papier
Signée et datée en bas à gauche
Œuvre reproduite à la page 29 du livre Les Peintres de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, Éditions des Beaux-Arts – Hanoi
64 x 50 cm

Réalisée en 1931, cette œuvre constitue l’un des rares témoignages encore conservés de la méthode d’observation et d’étude morphologique de Victor Tardieu – cofondateur et premier directeur de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine. Par une technique d’aquarelle maîtrisée, Tardieu représente ici une femme âgée du Tonkin, assise de profil, vêtue d’un áo dài traditionnel, le regard à la fois doux et empreint de sagesse.

Victor Tardieu (1870–1937)
Hình Nghiền cứu một cụ bà Bắc Kỳ, 1931
Màu nước trên giấy
Tác phẩm được đăng trang 29 trong sách Các họa sĩ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, NXB Mỹ thuật – Hà Nội
64 x 50 cm

Sáng tác năm 1931, tác phẩm này là một trong những ví dụ hiếm hoi còn lưu lại cho thấy phương pháp quan sát và nghiên cứu hình thể của Victor Tardieu – Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Với kỹ thuật màu nước trên giấy, ông đã tái hiện hình ảnh một cụ bà Bắc kỳ trong tư thế ngồi nghiêng, khoác trên mình bộ áo dài truyền thống, với ánh mắt trầm lặng nhưng toát lên vẻ kiên nghị và trải nghiệm của thời gian.

10 000/ 20 000 €



2

© VICTOR TARDIEU (1870-1937)
«**Le port de Liverpool**», 1903
Huile sur toile
Signée, située et datée en bas à gauche
Cachet encré «Collection Hénock Zwirblanski» sur le châssis
55 x 77 cm
(Restaurations dans la toile)

Provenance : Ancienne collection d’Hénock Zwirblanski (1907-1989). Né en Lituanie et installé à Paris dans les années 1930, Hénock Zwirblanski se distingua par son engagement politique ainsi que par son goût affirmé pour l’art moderne. Il constitua une collection significative d’œuvres d’art, réunissant notamment des tableaux de peintres contemporains de son époque.
Grand-père de l’actuel propriétaire et transmis par descendance.

VICTOR TARDIEU (1870-1937)
"Cảng Liverpool", 1903
Sơn dầu trên vải
Ký tên, ghi địa điểm và ngày tháng ở góc dưới bên trái
Con dấu mực "Bộ sưu tập Hénock Zwirblanski" trên khung
55 x 77 cm
(Đã được phục chế)

Xuất xứ: Bộ sưu tập cũ của Hénock Zwirblanski (1907-1989). Sinh ra ở Litva và định cư tại Paris vào những năm 1930, Hénock Zwirblanski nổi bật với sự dấn thân chính trị cũng như niềm đam mê nghệ thuật hiện đại. Ông đã xây dựng một bộ sưu tập nghệ thuật đáng kể, tập hợp nhiều bức tranh của các họa sĩ đương thời.
Là ông ngoại của chủ sở hữu hiện tại và được truyền lại qua các thế hệ.

30 000/ 40 000 €



3
-
© VICTOR TARDIEU (1870–1937)
«*L'entrée du paquebot*»
Huile sur toile
76,5 x 57 cm

Bien avant son départ pour l'Indochine, Victor Tardieu s'est consacré à peindre la vie industrielle et portuaire de la France moderne, notamment dans des villes comme Le Havre ou Marseille. Dans cette toile imposante, il choisit de figer un moment de l'effervescence urbaine : les immenses paquebots à vapeur, les remorqueurs, les dockers et les charrettes – tous capturés dans un ballet visuel orchestré avec rigueur et sensibilité.

Le jeu de lumière diffuse, les contrastes de volumes, la dynamique des lignes croisées entre coques et quais – tout reflète une maîtrise picturale au service d'un regard social et humain. Ce port n'est pas une simple illustration : c'est un organisme vivant, vibrant du travail quotidien des hommes et des machines.

Cette œuvre anticipe déjà les préoccupations majeures de Tardieu : la dignité du travail, la structure de la société moderne, et l'envie de faire dialoguer art et vie. Elle éclaire ainsi son engagement futur en Asie, et s'inscrit pleinement dans la continuité de son œuvre fondatrice.

VICTOR TARDIEU (1870–1937)
L'entrée du paquebot
Sơn dầu trên vải
76,5 x 57 cm

Trước khi gắn bó với Đông Dương và để lại dấu ấn bền vững trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam, Victor Tardieu đã là một họa sĩ được đào tạo trong bầu không khí hậu ấn tượng của hội họa Pháp, nơi ông theo học tại Trường Mỹ thuật Paris (École des Beaux-Arts de Paris). Trong giai đoạn công nghiệp, các cảng biển và nhịp sống hiện đại đầu thế kỷ XX.

Trong bức tranh này, Victor Tardieu đã khéo léo kết hợp chủ nghĩa hiện thực với lối xử lý ánh sáng và bố cục đậm chất hậu ấn tượng. Những con tàu hơi nước khổng lồ neo đậu sát bờ, với phần thân sẫm đỏ và boong tàu chằng chịt chi tiết máy móc, tạo nên một khối kiến trúc đồ sộ chiếm lĩnh nửa trái khung hình. Phía dưới là các thuyền nhỏ, sà lan, và tàu kéo đan xen.

Ở tiền cảnh, một nhóm người lao động cùng xe ngựa đang di chuyển nhộn nhịp dọc theo mép nước, tạo nên một trục ngang đối lập với chiều thẳng đứng của các mảng tàu – bố cục rất đặc trưng của Tardieu, phản ánh cái nhìn xã hội học và nhịp điệu đô thị. Ánh sáng buổi sớm mờ sương làm mờ ranh giới giữa trời và nước, khiến phần hậu cảnh như tan dần vào khí quyển – một thủ pháp gần với hội họa biểu hiện hơn là tả thực.

Dù là cảnh châu Âu, tinh thần trong tranh vẫn tiếp nối rõ nét chủ nghĩa nhân văn mà Tardieu sẽ theo đuổi sau này ở Đông Dương: tôn vinh người lao động, ghi chép xã hội một cách trung thực, và nắm bắt vẻ đẹp của những khoảnh khắc thường nhật bị lãng quên.

Tác phẩm này là một ví dụ hiếm gặp về giai đoạn trước Đông Dương của Victor Tardieu, mang lại cái nhìn bổ sung quý báu để hiểu rõ hơn ngôn ngữ tạo hình và mối quan tâm xã hội sâu sắc của ông – điều sau này sẽ trở thành nền tảng cho tư tưởng giáo dục và thẩm mỹ của Trường Mỹ thuật Đông Dương mà ông đồng sáng lập.

8 000/ 10 000 €



Avant de devenir une figure culturelle emblématique en Indochine et cofondateur de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1925, Victor Tardieu était déjà un peintre éminent de la scène artistique française à la fin du XIXE et au début du XXE siècle. Formé à l'École des Beaux-Arts de Paris, il possédait une solide base académique, tout en étant très tôt attiré par l'esprit réaliste et humaniste de la peinture.

“Les Dockers à Gênes”, œuvre monumentale réalisée avant son départ pour l'Asie, témoigne d'un regard puissant sur la condition ouvrière. Sur ce grand format, Tardieu capture un moment intense de labeur au port de Gênes : torsos nus, corps tendus sous l'effort, les dockers avancent dans la lumière crue, incarnant la dignité silencieuse du travail physique. La lumière méditerranéenne, les couleurs chaudes, la diagonale du mouvement – tout converge vers une rhétorique plastique vibrante, où l'humain est au cœur du propos.

Loin des mythologies classiques, Tardieu choisit ici de célébrer les héros du quotidien. Ce réalisme engagé, cette capacité à rendre le geste trivial noble et universel, préfigurent l'approche qu'il développera en Indochine : mettre en lumière les visages, les corps et les paysages d'un monde lointain avec une sincérité respectueuse.

“Les Dockers à Gênes” est plus qu'une peinture : c'est une déclaration picturale d'humanité. Rare témoignage de la période européenne de Tardieu, elle éclaire la genèse de son œuvre future et mérite pleinement sa place dans les collections majeures de l'art colonial ou de la peinture sociale du XXe siècle.

Trước khi trở thành một biểu tượng văn hóa tại Đông Dương và là người đồng sáng lập Trường Mỹ thuật Đông Dương năm 1925, Victor Tardieu đã là một họa sĩ xuất sắc của nền hội họa Pháp cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Được đào tạo tại École des Beaux-Arts de Paris, mang trong mình nền tảng vững chắc của chủ nghĩa hàn lâm, đồng thời sớm bị hấp dẫn bởi tinh thần hiện thực và nhân văn trong hội họa.

Tác phẩm The Dockers in Genoa thuộc giai đoạn trước Đông Dương, là một ví dụ xuất sắc cho thấy một Victor Tardieu của châu Âu – mạnh mẽ, sắc sảo và đầy dẫn thân. Trên nền bố lớn 128,5 x 123 cm, bức tranh tái hiện một cảnh bốc dỡ hàng hóa tại cảng Genoa, Ý – nơi ánh sáng Địa Trung Hải rọi xuống những thân hình lực lưỡng đang gồng mình gánh những bao tải nặng trĩu. Họ trần trụi, chân đất, không ẩn dụ – chỉ là những con người lao động, hiện hữu bằng cơ bắp, mồ hôi và ý chí.

Khác với những bức tranh hàn lâm lý tưởng hóa nhân vật, The Dockers in Genoa đặt người công nhân vào trung tâm bố cục như những anh hùng thầm lặng. Đây là minh chứng cho tinh thần thị dân và cảm hứng xã hội mà Tardieu theo đuổi – sau này cũng chính là cảm hứng khiến ông gắn bó sâu sắc với người Việt trong hơn một thập kỷ tại Đông Dương.

Tác phẩm này không chỉ có giá trị nghệ thuật vượt trội mà còn là một văn bản thị giác hiếm hoi giúp ta hình dung được ngôn ngữ tạo hình của Victor Tardieu trước khi ông bước vào giai đoạn Á Đông. Đây là điểm nổi quan trọng giữa hội họa Pháp hậu hàn lâm và cuộc hành trình bản địa hóa mỹ thuật trong bối cảnh thuộc địa – điều mà ông đã thực hiện với lòng tôn trọng và sự tận hiến tại Việt Nam.



4
-
© VICTOR TARDIEU (1870–1937)
«The Dockers in Genoa (Les dockers à Gênes)»
Huile sur toile
128,5 x 123 cm

VICTOR TARDIEU (1870–1937)
The Dockers in Genoa (Những người bốc vác tại cảng Genoa)
Sơn dầu trên vải
128,5 x 123 cm

150 000/ 200 000 €

ÉVARISTE JONCHERE (1892-1956)

Né en 1892 dans une commune de la Vienne, Évariste Jonchère manifeste très tôt une vocation artistique affirmée. Il rejoint en 1908 l’atelier du sculpteur Antonin Mercié, avant d’être admis l’année suivante, à titre temporaire, à l’École des Beaux-Arts de Paris. Il y fait ses débuts prometteurs, exposant dès 1909 au Salon des Artistes Français. En 1912, il obtient son admission définitive à l’École, couronnée par l’obtention d’une première médaille.

La guerre interrompt son parcours, mais son ambition artistique demeure intacte. Après avoir accompli son service militaire, il réintègre en 1919 l’École des Beaux-Arts dans l’atelier de Jean Boucher. Élève talentueux et travailleur, il remporte en 1925 le prestigieux Premier Grand Prix de Rome en sculpture, s’installant à la Villa Médicis pour parfaire sa formation.

En 1932, Jonchère décroche le Prix de l’Indochine, une distinction qui lui ouvre les portes de l’Extrême-Orient. Il s’installe à Hanoï avec sa seconde épouse et parcourt les territoires de l’Indochine française, explorant également la Chine, la Corée et le Laos. Fasciné par ces cultures, il en intègre peu à peu les formes et les thèmes dans sa pratique.

À la suite du décès de Victor Tardieu en 1937, Évariste Jonchère est nommé directeur de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, poste qu’il occupe jusqu’en 1944, lorsque l’occupation japonaise interrompt ses fonctions. Il regagne la France en 1946, riche de cette expérience déterminante qui aura profondément marqué sa sensibilité artistique et son regard sur les civilisations d’Asie.

Ce modèle s’inscrit pleinement dans l’esthétique classique qu’affectionne Évariste Jonchère au cours de ses premières années de création. Formé à l’École des Beaux-Arts de Paris, il remporte en 1925 le Grand Prix de Rome avec La Vengeance, ce qui lui vaut un séjour prolongé à la Villa Médicis. Il y développe un style empreint de rigueur et d’harmonie, nourri par l’étude de l’Antiquité et des grands maîtres de la Renaissance.

Réalisée au début des années 1930, cette sculpture illustre l’art de Jonchère à son apogée classique : pureté des lignes, équilibre de la pose et élégance du traitement. C’est également à cette époque qu’il enseigne à l’École des Beaux-Arts du Havre et expose régulièrement à Paris.

Cette sculpture n’est pas documentée dans les catalogues officiels comme une commande publique ou une œuvre réalisée pour un concours précis, mais sa forme, son sujet et sa facture indiquent qu’elle semble avoir été réalisée dans le cadre de ses années de formation ou peu après son séjour à la Villa Médicis, dans la continuité du travail académique qu’exigeait alors l’École des Beaux-Arts. Le choix d’un sujet mythologique, l’usage du plâtre, un matériau d’étude par excellence, la signature bien visible sur la terrasse, ainsi que l’exécution très soignée, suggèrent qu’il s’agissait probablement d’un modèle d’exposition ou d’un envoi de Rome, peut-être même destiné au Salon des Artistes Français ou à un jury académique.

Il est aussi possible qu’il s’agisse d’une œuvre d’atelier postérieure au Prix de Rome, réalisée dans un contexte d’enseignement ou pour démontrer sa maîtrise du répertoire classique, avant sa période indochinoise.

En 1932, il obtient le Prix de l’Indochine, et s’installe à Hanoï, où il est nommé en 1938 directeur de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine (EBAI) . Il y poursuit l’œuvre de ses prédécesseurs, notamment celle de Joseph Inguimberty, en consolidant une approche pédagogique qui favorise le dialogue entre les traditions artistiques locales et l’enseignement académique occidental. Il soutient la reconnaissance de techniques telles que la laque, la céramique ou l’ébénisterie et contribue à faire de l’EBAI un haut lieu de formation artistique en Asie du Sud-Est. «Thalie» constitue ainsi un précieux témoignage de la période française de l’artiste, avant que son style ne s’imprègne progressivement des influences extrême-orientales.

Sinh năm 1892 tại một thị trấn nhỏ thuộc tỉnh Vienne (Pháp), Évariste Jonchère sớm bộc lộ năng khiếu nghệ thuật rõ rệt. Năm 1908, ông vào xưởng điêu khắc của Antonin Mercié, và một năm sau đó được nhận vào Trường Mỹ thuật Paris (École des Beaux-Arts de Paris) với tư cách học viên tạm thời. Từ rất sớm, ông đã cho thấy tiềm năng lớn, khi lần đầu tiên triển lãm tại Salon des Artistes Français năm 1909. Đến năm 1912, ông chính thức trở thành học viên chính thức và được trao huy chương hạng nhất.

Chiến tranh thế giới thứ nhất làm gián đoạn quá trình học tập, nhưng không làm suy giảm khát vọng nghệ thuật của ông. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông trở lại École des Beaux-Arts năm 1919, theo học xưởng của Jean Boucher. Là một học viên chăm chỉ và tài năng, ông đã giành được Giải Nhất Giải thưởng Rome (Premier Grand Prix de Rome) cho điêu khắc vào năm 1925 – một giải thưởng danh giá – và chuyển đến Villa Médicis (Rome) để tiếp tục tu nghiệp.

Năm 1932, Jonchère đoạt Giải thưởng Đông Dương (Prix de l’Indochine), mở ra cơ hội cho ông đến Viễn Đông. Ông cùng người vợ thứ hai đến sống tại Hà Nội và có những chuyến đi khám phá khắp Đông Dương thuộc Pháp, bao gồm cả Trung Quốc, Hàn Quốc và Lào. Bị cuốn hút bởi các nền văn hóa này, ông dần dần đưa các hình thức và chủ đề phương Đông vào tác phẩm của mình.

Sau khi Victor Tardieu qua đời năm 1937, Jonchère được bổ nhiệm làm hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (EBAI) và giữ chức vụ này cho đến năm 1944, khi quân đội Nhật chiếm đóng và trường phải tạm ngừng hoạt động. Ông trở về Pháp năm 1946, mang theo trải nghiệm sâu sắc đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư duy nghệ thuật và cách nhìn nhận văn hóa Á Đông của ông.

Tác phẩm điêu khắc “Thalie” thuộc về giai đoạn đầu trong sự nghiệp của Jonchère, khi ông vẫn còn gắn bó với phong cách cổ điển được đào tạo tại École des Beaux-Arts. Với tác phẩm “La Vengeance” đoạt Giải thưởng Rome năm 1925, ông có cơ hội phát triển phong cách cá nhân tại Villa Médicis –

nơi ông được tiếp cận trực tiếp với nghệ thuật Cổ đại và các bậc thầy Phục hưng. Tại đây, ông hoàn thiện một lối thể hiện mang tính cân đối, hài hòa và nghiêm ngặt trong bố cục.

Được sáng tác vào đầu những năm 1930, tác phẩm “Thalie” minh chứng rõ nét cho đỉnh cao nghệ thuật cổ điển của Jonchère: đường nét tinh khiết, tư thế hài hòa và phong cách xử lý đầy thanh nhã. Trong giai đoạn này, ông cũng tham gia giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Le Havre và thường xuyên trưng bày tác phẩm tại Paris.

Dù không được ghi chép trong các hồ sơ chính thức như một đơn đặt hàng công hay tác phẩm dự thi, nhưng hình thức, chủ đề và cách thể hiện của bức tượng cho thấy nhiều khả năng đây là một mô hình học thuật, có thể là bài gửi về từ Villa Médicis hoặc để tham dự Salon des Artistes Français, hoặc gửi tới một hội đồng học thuật nào đó. Việc chọn đề tài thần thoại, sử dụng chất liệu thạch cao – vốn là chất liệu phổ biến trong học tập, cùng với chữ ký rõ ràng và kỹ thuật điêu khắc cẩn thận, gợi ý rằng đây có thể là một tác phẩm trưng bày, hoặc dùng để chứng minh tay nghề của ông sau Giải thưởng Rome.

Cũng có khả năng đây là một tác phẩm được thực hiện tại xưởng sau thời gian ở Rome, nhằm phục vụ việc giảng dạy hoặc tiếp tục nghiên cứu các hình thức điêu khắc cổ điển – trước khi ông chuyển sang giai đoạn chịu ảnh hưởng của nghệ thuật phương Đông.

Năm 1938, ông chính thức được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, tiếp nối những nỗ lực của các bậc tiền bối như Joseph Inguimberty, nhằm củng cố một phương pháp giáo dục nghệ thuật dung hòa giữa truyền thống bản địa và kỹ thuật học thuật phương Tây. Ông thúc đẩy việc công nhận các hình thức nghệ thuật truyền thống như sơn mài, gốm, khảm và mộc nghệ, góp phần đưa EBAI trở thành trung tâm đào tạo nghệ thuật hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Tác phẩm “Thalie” vì vậy là một minh chứng quý giá cho giai đoạn Pháp trong sự nghiệp của Évariste Jonchère, trước khi ông bước vào thời kỳ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa và thẩm mỹ Đông Á.

5

© ÉVARISTE JONCHÈRE (1892-1956)

«Thalie», 1930

Sculpture en plâtre

Signée sur la terrasse à gauche

Hauteur : 53 cm (avec socle)

Provenance : Collection privée, Paris.

EVARISTE JONCHÈRE (1892-1956)

"Thalie", 1930

Tượng điêu khắc bằng thạch cao

Ký tên trên bệ bên trái

Chiều cao: 53 cm (bao gồm cả đế)

Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Paris.

3 000/ 5 000 €



NGUYEN NAM SON (1890–1973)

Œuvre emblématique de Nam Sơn, co-fondateur de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, ce portrait est d’une rare délicatesse. Autrefois trésor de la collection de M. Nguyễn Văn Lâm, figure incontournable du Café Lâm à Hanoï, cette œuvre incarne l’élégance et la modernité d’une époque charnière.

Le Café Lâm, un havre d’art et d’âme

À Hanoï, le nom de M. Nguyễn Văn Lâm résonne avec respect parmi les amateurs d’art. Bien qu’étranger aux cercles artistiques professionnels, cet homme au cœur généreux vouait une passion sincère à la peinture. Son Café Lâm, niché au cœur de la capitale, était bien plus qu’un simple lieu de rencontre : c’était un sanctuaire où se réunissaient des artistes légendaires tels que Nguyễn Tuấn, Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Hoàng Lập Ngôn, Dương Bích Liên, Nguyễn Tư Nghiêm ou encore Nguyễn Sáng. Dans les années 1960 et 1970, période marquée par les défis à Hanoï, le Café Lâm offrait un refuge où l’ambiance artistique prévalait sur les privations. Les peintres, souvent en quête d’inspiration ou d’évasion, y trouvaient un propriétaire bienveillant. M. Lâm, avec une générosité rare, autorisait les comptes à crédit et prêtait même de l’argent pour l’achat de matériel. En échange, lorsque les dettes s’accumulaient, les artistes réglaient en œuvres : croquis, gouaches, dessins au fusain ou, parfois, peintures à l’huile. Ainsi, au fil des ans, les murs du café se parèrent d’un trésor inestimable, reflet de la créativité d’une génération. M. Lâm, collectionneur passionné, amassa plus de 700 œuvres au cours de sa vie. Sa collection, prêtée à maintes reprises pour des expositions en Asie et en Europe, témoigne de son amour indéfectible pour l’art et de son rôle de mécène discret.

Nam Sơn et la maîtrise de la sanguine

Nam Sơn, dont la virtuosité dans l’usage de la sanguine est inégalee, transcende ce médium avec une puissance et une finesse remarquable. Peu de peintres vietnamiens ont su dompter cette technique avec une telle intensité. Dans «Jeune Hanoïenne aux cheveux frisés», il déploie son talent pour capturer l’essence d’une femme à la croisée des traditions et de la modernité. Le portrait dépeint une jeune femme assise de profil, le regard perdu dans une rêverie mélancolique. Son visage ovale, encadré de cheveux frisés, révèle des traits d’une grâce orientale : sourcils arqués comme des lames de bétel, nez droit, lèvres esquissant un sourire énigmatique. Une boucle d’oreille en perle, discrète mais élégante, ajoute une touche de raffinement. Vêtue d’un áo dài traditionnel, dont les plis fluides épousent les courbes de son corps, elle incarne une féminité à la fois intemporelle et audacieuse.

Les sourcils, soigneusement taillés, trahissent son appartenance à l’élite urbaine. Dans la poésie vietnamienne, ces arcs délicats évoquent une beauté tranchante, capable de captiver et de troubler. Comme le dit un vers traditionnel : «Ne lave pas tes sourcils, de peur de faire mourir les poissons de mon étang». Cette métaphore, empreinte d’hyperbole, célèbre le pouvoir magnétique du regard féminin.

Une modernité audacieuse

Les cheveux frisés de la jeune femme, véritable symbole d’émancipation, reflètent l’influence occidentale qui marque

le Vietnam des années 1930. À cette époque, les femmes hanoïennes, inspirées par les nouvelles modes, adoptent des coiffures bouclées, rompant avec les codes traditionnels. Cette révolution capillaire, loin d’être anodine, traduit une volonté d’affirmer une identité moderne.

Une anecdote savoureuse illustre ce tournant culturel. En 1931, l’École des Beaux-Arts de l’Indochine invite ses artistes à représenter des «filles modernes» aux cheveux ondulés pour une exposition. Nguyễn Phan Chánh, perplexe face à cette notion de «cheveux permanents», écrit à Nam Sơn pour en comprendre la signification. Dans une lettre datée du 1er novembre 1931, il demande : «Je vous prie de m’expliquer ces phrases : ‘Des modèles de coiffures féminines annamites comportant des éléments nouveaux et notamment l’ondulation des cheveux. Les coiffures doivent s’harmoniser avec les traits du visage (...) appropriées à chaque genre de physionomie.’» Cette correspondance, précieuse, témoigne des échanges féconds entre artistes et de l’effervescence créative de l’époque.

L’héritage de Nam Sơn et de l’EBAI

Nam Sơn, co-fondateur de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine (EBAI) aux côtés de Victor Tardieu, a joué un rôle déterminant dans la renaissance de l’art vietnamien. Comme le souligne les Écoles d’Arts de l’Indochine (1937), il a contribué à forger une identité artistique ancrée dans la tradition tout en s’ouvrant à la modernité. Ses œuvres, rares et prisées, sont aujourd’hui des bijoux convoités par les collectionneurs. En 2025, nous célébrons le centenaire de la création de l’EBAI, fondée en 1925. Cet anniversaire rend hommage à l’héritage de Nam Sơn et de ses contemporains, dont les créations continuent d’inspirer et de captiver. «Jeune Hanoïenne aux cheveux frisés», avec sa grâce intemporelle, demeure un symbole éclatant de cette époque d’effervescence artistique et culturelle.

Article rédigé par le chercheur en art Ngô Kim Khôi – petit-fils du peintre Nguyễn Nam Sơn.

Thiếu nữ Hà thành tóc phi-dê, một khúc ca về nét thanh lịch vĩnh cửu:

Thiếu nữ Hà thành tóc phi-dê, sáng tác của họa sĩ Nam Sơn, đồng sáng lập Trường Mỹ thuật Đông Dương, là một bức chân dung mang vẻ đẹp hiếm có. Từng thuộc bộ sưu tập của ông Nguyễn Văn Lâm, (Quán cà phê Lâm ở Hà Nội), tác phẩm này là hiện thân của sự thanh lịch và tinh thần hiện đại trong một giai đoạn chuyển mình đầy ý nghĩa.

Quán cà phê Lâm, nơi trú ẩn của nghệ thuật và tâm hồn

Tại Hà Nội, cái tên Nguyễn Văn Lâm luôn được giới yêu nghệ thuật nhắc đến với sự trân trọng. Dù không thuộc giới nghệ sĩ chuyên nghiệp, người đàn ông với trái tim rộng lượng dành tình yêu mãnh liệt cho hội họa. Quán cà phê Lâm, nằm nép mình giữa lòng thủ đô, không chỉ là một điểm hẹn thông thường : đó là một chốn linh thiêng, nơi hội tụ những nghệ sĩ huyền thoại như Nguyễn Tuấn, Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Hoàng Lập Ngôn, Dương Bích Liên, Nguyễn Tư Nghiêm, hay Nguyễn Sáng.

Trong những năm 60 và 70, khi Hà Nội đối mặt với muôn vàn khó khăn, Quán cà phê Lâm trở thành nơi trú ẩn, nơi không khí nghệ thuật vượt lên trên những thiếu thốn. Các họa sĩ, thường tìm đến đây để khơi nguồn cảm hứng hoặc trốn khỏi thực tại, luôn được chào đón bởi một ông chủ đầy lòng nhân ái. Với sự hào phóng hiếm có, ông Lâm cho phép khách ghi nợ và thậm chí còn cho vay tiền để mua vật liệu vẽ. Khi nợ chất chồng, các nghệ sĩ trả bằng chính những tác phẩm của mình : bản phác thảo, tranh màu nước, bản vẽ chì than, hay đôi khi là tranh sơn dầu. Qua năm tháng, những bức tường của quán dần được phủ kín bởi kho tàng vô giá, phản ánh sự sáng tạo rực rỡ của một thế hệ.

Ông Lâm, một nhà sưu tập đầy đam mê, đã tích lũy hơn 700 tác phẩm trong suốt cuộc đời. Bộ sưu tập của ông, từng được mang đi triển lãm ở nhiều nước châu Á và châu Âu, là minh chứng cho tình yêu bất tận dành cho nghệ thuật và vai trò như một người bảo trợ thầm lặng.

Nam Sơn và sự điều luyện trong chất liệu phấn đỏ

Nam Sơn, với tài năng đáng kể trong việc sử dụng phấn đỏ, đã nâng tầm chất liệu này bằng sức mạnh và sự tinh tế hiếm thấy. Rất ít họa sĩ Việt Nam có thể thuần thục kỹ thuật này với độ mãnh liệt như ông. Trong Thiếu nữ Hà thành tóc phi-dê, Nam Sơn phô diễn tài năng, ghi lại thần thái của một người phụ nữ đứng giữa lần ranh của truyền thống và hiện đại. Bức chân dung khắc họa một thiếu nữ ngồi nghiêng, ánh mắt đượm vẻ mơ màng, lạc vào một cõi xa xăm. Gương mặt trái xoan, được bao bọc bởi mái tóc xoăn, toát lên nét duyên dáng Á Đông : đôi lông mày cong sắc như dao cau, sống mũi thanh tú, đôi môi thoáng nụ cười bí ẩn. Chiếc bông tai ngọc trai nhỏ nhắn nhưng tao nhã tô điểm thêm vẻ tinh tế. Khoác trên mình tà áo dài truyền thống, với những nếp vải mềm mại ôm sát đường nét cơ thể, cô gái này hiện thân cho vẻ nữ tính vừa vĩnh cửu vừa mềm mại.

Đôi lông mày được chăm chút kỹ lưỡng hé lộ xuất thân từ tầng lớp thành thị. Trong thơ ca Việt Nam, những đường cong mảnh mai ấy gợi lên một vẻ đẹp sắc sảo, có sức mê hoặc và làm xao động lòng người. Như một câu ca dao từng viết: “Cổ rửa thì rửa chân tay / Chớ rửa lông mày chết cá ao anh.” Lời ẩn dụ đầy phóng đại này ca ngợi sức hút mãnh liệt của ánh nhìn nữ giới.

Tinh thần hiện đại táo bạo

Mái tóc xoăn của thiếu nữ, biểu tượng của sự giải phóng, phản ánh ảnh hưởng phương Tây tại Việt Nam những năm 1930. Thời kỳ ấy, phụ nữ Hà Nội, được truyền cảm hứng từ những xu hướng mới, bắt đầu chọn kiểu tóc

uốn lượn, phá vỡ những quy chuẩn truyền thống. Cuộc cách mạng về tóc này, tuy nhỏ bé, lại hàm chứa khát vọng khẳng định bản sắc hiện đại. Một câu chuyện thú vị minh họa cho bước ngoặt văn hóa này. Năm 1931, Trường Mỹ thuật Đông Dương kêu gọi các nghệ sĩ sáng tác về những “cô gái hiện đại” với mái tóc uốn lượn cho một cuộc triển lãm. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, bối rối trước khái niệm “tóc uốn quăn”, đã viết thư hỏi Nam Sơn để được giải thích. Trong lá thư đề ngày 1 tháng 11 năm 1931, ông viết: “Xin ông vui lòng giải thích những câu này : ‘Mẫu về kiểu tóc phụ nữ An Nam có những yếu tố mới, nhất là tóc uốn vợn sóng. Các kiểu tóc phải hài hòa với đặc điểm trên gương mặt, phù hợp với từng diện mạo’.” Lá thư quý giá này là minh chứng cho những trao đổi sôi nổi giữa các nghệ sĩ và không khí sáng tạo tràn đầy của thời đại.

Di sản của Nam Sơn và Trường Mỹ thuật Đông Dương

Nam Sơn, đồng sáng lập Trường Mỹ thuật Đông Dương (EBAI) cùng Victor Tardieu, đã đóng vai trò quan trọng trong sự phục hưng nghệ thuật Việt Nam. Như nhấn mạnh trong sách Các trường nghệ thuật Đông Dương (1937), ông đã góp phần định hình một bản sắc nghệ thuật vừa đậm chất truyền thống vừa cởi mở với hiện đại. Những tác phẩm của ông, hiếm có và quý giá, nay là những viên ngọc được các nhà sưu tập săn lùng. Năm 2025, chúng ta kỷ niệm 100 năm thành lập EBAI. Sự kiện này là dịp để vinh danh di sản của Nam Sơn và các đồng nghiệp, những người đã để lại dấu ấn không phai trong nghệ thuật. Thiếu nữ Hà thành tóc phi-dê, với vẻ thanh lịch vượt thời gian, vẫn là biểu tượng rực rỡ của một thời kỳ nghệ thuật và văn hóa đầy sôi động.

Bài viết bởi nhà nghiên cứu mỹ thuật Ngô Kim Khôi -

cháu ngoại họa sĩ Nguyễn Nam Sơn

Tác phẩm đi kèm giấy chứng nhận của gia đình họa sĩ

6

© NGUYEN NAM SON (1890–1973)
«*Jeune Hanoïenne aux cheveux frisés*», 1942
Sanguine et fusain sur papier
Signée et datée au milieu à droite
64 x 50 cm

Nguyễn Nam Sơn (1890–1973)
Thiếu nữ Hà thành tóc phi-dê
Phấn đỏ và than vẽ trên giấy
Ký tên và ghi năm ở góc dưới bên phải
Kích thước: 64 x 50 cm

50 000/ 70 000 €



ALIX AYMÉ (1894-1989)

Née à Paris en 1894, la jeune Alix Hava fit son apprentissage auprès du peintre symboliste et membres du groupe des Nabis - Maurice Denis, restera un modèle pour elle tout au cours de sa longue carrière.

En 1920, elle accompagne son mari Paul de Fautereau- Vassel, professeur de lettres, envoyé à Shanghai, puis à Hanoï. Ses déménagements successifs font naître en elle une véritable passion pour la culture des pays asiatiques.

Pendant ses vingt années passées sur le continent asiatique, Alix Aymé profite de son temps libre pour voyager dans les différents pays que le continent a à lui offrir. Parallèlement à ses voyages, elle enseigne son art d’abord au Lycée Français de Hanoï (entre 1925 et 1926) , puis, après avoir épousé en secondes noces le lieutenant-colonel Georges Aymé, elle rejoint en 1934 le corps d’enseignement de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, aux côtés de Joseph Inguimberty.

Mêlant à son héritage Nabi sa passion pour la laque, elle réalise des œuvres d’une grande finesse, avec une prédilection pour les sujets humains. Femmes et enfants prennent des airs religieux, à l’image de madones – un style très probablement hérité de sa formation aux ateliers d’Art Sacré de Maurice Denis-, sous les coups de son pinceau qui subliment la figure humaine. En plus de sa maîtrise de la laque, Aymé s’applique également à la peinture sur soie et au dessin.

Son style unique, d’une délicatesse rare et à la palette recherchée, fait d’Alix Aymé une artiste pionnière de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine.

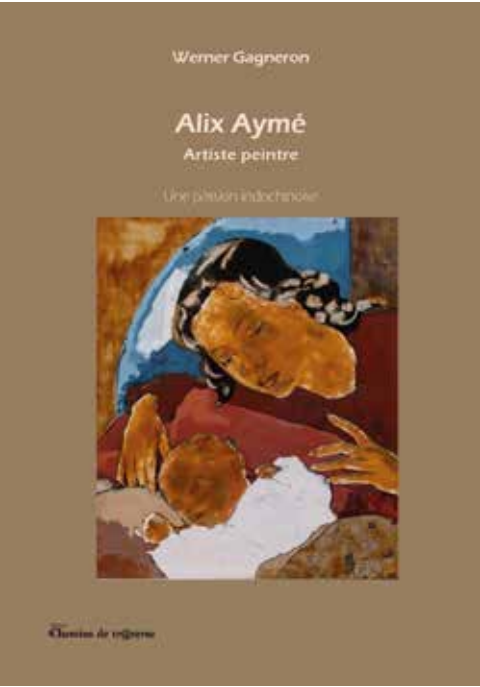
Sinh ra tại Paris vào năm 1894, Alix Hava trẻ tuổi đã học việc dưới sự hướng dẫn của họa sĩ biểu tượng và là thành viên của nhóm Nabis – Maurice Denis, người sẽ mãi là hình mẫu cho bà trong suốt sự nghiệp dài của mình.

Năm 1920, bà theo chồng là ông Paul de Fautereau-Vassel, giáo sư văn chương, được cử sang Thượng Hải, sau đó là Hà Nội. Những lần chuyển nhà liên tiếp đã khơi dậy trong bà một niềm đam mê thực sự đối với văn hóa các quốc gia châu Á.

Trong suốt hai mươi năm sống tại châu Á, Alix Aymé đã tận dụng thời gian rảnh để du hành đến nhiều quốc gia trên lục địa này. Song song với các chuyến đi, bà giảng dạy nghệ thuật, ban đầu tại Trường Trung học Pháp tại Hà Nội (từ năm 1925 đến 1926), rồi sau khi tái hôn với trung tá Georges Aymé, bà gia nhập đội ngũ giảng dạy của Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1934, cùng với Joseph Inguimberty.

Kết hợp di sản nghệ thuật Nabi với niềm đam mê sơn mài, bà sáng tạo ra những tác phẩm tinh xảo, với sự yêu thích đặc biệt dành cho đề tài con người. Phụ nữ và trẻ em hiện lên với dáng vẻ thánh thiện, như những tượng Đức Mẹ – phong cách này rất có thể bắt nguồn từ thời gian bà học tại các xưởng Nghệ thuật Thánh của Maurice Denis – qua những nét cọ tôn vinh hình tượng con người. Ngoài việc thành thạo sơn mài, Aymé còn chuyên tâm với tranh lụa và vẽ tay.

Phong cách độc đáo, dịu dàng hiếm có cùng bảng màu tinh tế đã khiến Alix Aymé trở thành một nghệ sĩ tiên phong của Trường Mỹ thuật Đông Dương.



Nous remercions Werner GAGNERON pour son aide apportée pour les recherches et qui vient de publier la première biographie d’Alix Aymé («Alix Aymé, artiste peintre. Une passion Indochinoise», Éditions Chemins de tr@verse, février 2025).

Xin gửi lời cảm ơn đến ông Werner Gagneron, tác giả của cuốn tiểu sử đầu tiên về Alix Aymé, tựa đề “Alix Aymé, artiste peintre. Une passion Indochinoise”, xuất bản bởi Éditions Chemins de tr@verse, tháng 2 năm 2025, đã đồng ý giới thiệu ba tác phẩm mà chúng tôi trưng bày.



7

⑩ **ALIX AYMÉ (1894-1989)**
«Jeune fille à la colombe», vers 1940–1950
Panneau en bois laqué
Signé en bas à droite
46 x 38 cm

Un symbole de préservation et de bienveillance.
Dans cette œuvre en laque, Alix Aymé représente une jeune fille indochinoise au regard profond, tenant délicatement une colombe dans ses deux mains. Cette image ne frappe pas seulement par son esthétisme visuel, mais elle renferme également de multiples niveaux de symbolisme.

Depuis longtemps, la colombe – dans l’art occidental comme oriental – est un symbole de paix, de liberté et de pureté. Placée entre les mains de la jeune fille, elle semble protégée par la tendresse et la douceur. Ce geste évoque un instinct de préservation et de soin pour la vie – un thème profondément lié à l’image de la femme asiatique.

La jeune fille n’est pas simplement un portrait. Elle incarne une beauté intérieure, de culture humble mais profonde. Son visage calme, son regard à la fois pensif et empreint de bienveillance, renforce ce lien subtil entre l’homme et la nature, entre l’art occidental et la sensibilité orientale.

Le décor environnant – composé de fleurs, d’oiseaux et d’un fond doré éclatant – accentue davantage la féminité et l’atmosphère onirique de la scène. L’ensemble de la composition crée un monde suspendu, où la beauté est préservée par les mains, le regard et la compassion.

À travers cette figure, Alix Aymé exprime non seulement une profonde compréhension de l’esthétique orientale, mais aussi une vision profondément humaniste : chez la femme – dans son silence et sa tendresse – se préservent les plus belles valeurs de la vie.

ALIX AYMÉ (1894–1989)
Thiếu nữ và chim bồ câu, khoảng những năm 1940–1950
Sơn mài trên tấm gỗ
46 x 38 cm
Ký tên góc dưới bên phải

Thiếu nữ và chim bồ câu – Biểu tượng của sự gìn giữ và nhân hậu
Trong tác phẩm sơn mài này, Alix Aymé khắc họa một thiếu nữ Đông Dương với đôi mắt sâu lắng, nâng niu một con chim bồ câu bằng cả hai tay. Hình ảnh ấy không chỉ gây ấn tượng thị giác mà còn ẩn chứa nhiều tầng ý nghĩa biểu tượng.

Chim bồ câu – từ lâu trong nghệ thuật phương Tây và phương Đông – là biểu tượng của hòa bình, tự do, và sự thuần khiết. Khi được đặt trong tay thiếu nữ, như được bảo vệ bằng tình thương và sự dịu dàng. Tư thế nâng niu ấy gợi nhắc đến bản năng gìn giữ, chăm sóc sự sống – điều vốn gắn liền với hình ảnh người phụ nữ Á Đông.

Thiếu nữ trong tranh không đơn thuần là một chân dung. Cô là hiện thân của vẻ đẹp nội tâm, của một nền văn hóa khiêm nhường mà sâu sắc. Gương mặt trầm tĩnh, ánh mắt như vừa chất chứa suy tư, vừa toát lên vẻ nhân hậu, khiến nhân vật trở thành cầu nối tinh tế giữa con người và tự nhiên, giữa nghệ thuật phương Tây và cảm quan phương Đông.

Bối cảnh xung quanh – với các loài hoa, chim muông, nền vàng rực rỡ – càng làm nổi bật tính nữ tính và không khí mộng tưởng trong tranh. Toàn bộ bố cục tạo nên một thế giới tĩnh tại, nơi vẻ đẹp được gìn giữ bằng đôi tay, bằng ánh nhìn và bằng lòng trắc ẩn.

Với hình tượng này, Alix Aymé không chỉ thể hiện sự am hiểu sâu sắc về mỹ cảm Á Đông mà còn cho thấy một cái nhìn rất nhân văn: người phụ nữ – trong sự trầm lặng và triu mến – chính là nơi chốn nâng đỡ những điều tốt đẹp nhất của sự sống.

30 000/ 40 000 €



Mêlant à son héritage Nabi sa passion pour la laque, elle réalise des œuvres d’une grande finesse, avec une prédilection pour les sujets humains. Femmes et enfants prennent des airs religieux, à l’image de madones – un style très probablement hérité de sa formation aux ateliers d’Art Sacré de Maurice Denis -, sous les coups de son pinceau qui subliment la figure humaine. En plus de sa maîtrise de la laque, Aymé s’applique également à la peinture sur soie et au dessin. Son style unique, d’une délicatesse rare et à la palette recherchée, fait d’Alix Aymé une artiste pionnière de l’École des Beaux- Arts de l’Indochine.

Kết hợp di sản nghệ thuật Nabi với niềm đam mê sơn mài, bà sáng tác những tác phẩm vô cùng tinh xảo, với sự ưu ái đặc biệt dành cho đề tài con người. Phụ nữ và trẻ em hiện lên với vẻ linh thiêng, như những hình ảnh Đức Mẹ – một phong cách rất có thể bắt nguồn từ quá trình học tập của bà tại các xưởng Nghệ thuật Thánh của Maurice Denis – dưới nét cọ tôn vinh vẻ đẹp của con người. Bên cạnh sự tinh thông trong nghệ thuật sơn mài, Aymé còn chuyên tâm với tranh lụa và vẽ tay. Phong cách độc đáo của bà, đầy tinh tế và có bảng màu được chọn lọc kỹ lưỡng, đã đưa Alix Aymé trở thành một nghệ sĩ tiên phong của Trường Mỹ thuật Đông Dương.

8

© ALIX AYMÉ (1894-1989)
«Maternité», vers 1960

Laque double face
Signée en bas à droite
Au verso : étude de couple dans un paysage
78 x 42 cm

Ce lot est vendu avec un certificat d’Association des amis d’Alix Aymé.

ALIX AYMÉ (1894-1989)
"Mẹ và Con", khoảng 1960
Sơn mài hai mặt
Ký tên ở góc dưới bên phải
Mặt sau: nghiên cứu đôi vợ chồng trong phong cảnh
78 x 42 cm

Bức tranh này đi kèm với giấy chứng nhận từ Hiệp hội bạn bè của Alix Aymé.

60 000/ 80 000 €



Verso



Recto



9

© ALIX AYMÉ (1894-1989)
«Le marché»
Panneau en bois laqué polychrome
Signé en bas à droite
21 x 35 cm
(Usure en surface, légers manques aux coins)

Provenance : Ancienne collection du grand-oncle de l'actuel propriétaire, propriétaire d'un restaurant de Montmartre, entre les années 1960 et 1980. Conservé dans la famille depuis.

ALIX AYMÉ (1894-1989)
"Chợ"

Bảng gỗ sơn mài đa sắc
Ký tên ở góc dưới bên phải
21 x 35 cm
(Hư hỏng nhẹ ở bề mặt, thiếu sót nhỏ ở các góc)

Nguồn gốc: Bộ sưu tập cũ của ông chú lớn của chủ sở hữu hiện tại, chủ một nhà hàng ở Montmartre, trong khoảng thời gian từ những năm 1960 đến 1980. Được lưu giữ trong gia đình từ đó.

30 000/ 40 000 €



10

© ALIX AYMÉ (1894-1989)
«Bouquet de fleurs»
Panneau en bois laqué polychrome
Signé en bas à droite
Contresigné et porte une inscription «29 Rue du Général Delestraint XVI»
40 x 28 cm
(Usure en surface, craquelures de la laque, légers manques aux coins)

Provenance : Ancienne collection du grand-oncle de l'actuel propriétaire, propriétaire d'un restaurant de Montmartre, entre les années 1960 et 1980. Conservé dans la famille depuis.

ALIX AYMÉ (1894-1989)
"Bó hoa"

Bảng gỗ sơn mài đa sắc
Ký tên ở góc dưới bên phải
Ký xác nhận và có dòng chữ "29 Rue du Général Delestraint XVI"
40 x 28 cm
(Hư hỏng nhẹ ở bề mặt, nứt vỡ lớp sơn, thiếu sót nhỏ ở các góc)

Nguồn gốc: Bộ sưu tập cũ của ông chú lớn của chủ sở hữu hiện tại, chủ một nhà hàng ở Montmartre, trong khoảng thời gian từ những năm 1960 đến 1980. Được lưu giữ trong gia đình từ đó.

15 000/ 20 000 €

Collection de M^{me} R.

Une enfant joue dans une cour de terre battue. Elle aperçoit par une porte entrouverte une très belle femme, assise, immobile. Elle s’approche intriguée, désobéit à sa mère, entre, et se fait gentiment gronder par une dame inconnue: « Tu déranges mon modèle, cesse de te tortiller».

Assise sur un tabouret dans une sorte de hangar, la tresse autour de la tête, regard doux, sourire aux lèvres, elle a le pinceau à la main. Ses couleurs sont sur une palette. Par terre, des bocaux d’eau teintée.

Elle m’explique : «tu vois je fais un portrait, rentre vite chez toi, l’éclairage va changer, je dois terminer». Gênée d’avoir dérangé je retourne chez nous. Dès le lendemain débuta une longue amitié.

En allant excuser mon intrusion, ma mère découvrit que notre voisine, en transit comme nous, était une artiste peintre gentille, cultivée, d’un charme fou. Elles avaient un point commun, leur passé en Indochine les avaient vraiment marquées.

Leur amitié ne pouvait que croître. Courriers, vœux, cartes postales tissèrent leur relation malgré les distances. Tentés par ses œuvres en la côtoyant par moments mes parents en acquirent certaines. Rapidement la famille entière porta un regard particulier sur ses laques.

Dans les années 80, elle m’offrit la chance de me perfectionner en aquarelle.Très vite nos séances se sont transformées en échange devant un thé et discussions ponctuées de conseils techniques. Son trait était net, les détails toujours discrets mais présents.

Au dernier étage d’un immeuble ancien, son atelier était extraordinaire, comme une bulle de vitres sans soleil direct sous lesquelles elle travaillait des laques d’après ses études au crayon. Ce n’est pas comme l’aquarelle, me disait-elle, tout compte: la qualité de la matière, la prévision des couleurs, le nombre de couches, le séchage en linges humides, le ponçage, il faut beaucoup de temps et patience.

Elle évoquait parfois son passé, chagrins, soucis, bonheur d’avoir un petit fils. Peindre le chemin de croix l’avait apaisée.

Alix Aymé était une femme exceptionnelle. Élève de Maurice Denis,oureuse des voyages et de la vie, elle partit toute jeune en Indochine où elle vécut peignant et enseignant. Elle y découvrit la technique de la laque et ne la quitta plus. Elle peindra d’après ses études et souvenirs jusqu’à la fin de sa vie et restera une artiste hors-pair.

Văn bản từ người bán (kể lại ký ức cá nhân):
Một đứa trẻ đang chơi trong sân đất. Qua cánh cửa khép hờ, em nhìn thấy một người phụ nữ rất đẹp, ngồi yên bất động. Tò mò, em tiến lại gần, không nghe lời mẹ, bước vào và bị một người phụ nữ lạ nhẹ nhàng trách: “Cháu làm phiền người mẫu của cô rồi, đừng cử động nữa nhé.”

Người phụ nữ ấy ngồi trên một chiếc ghế thấp, tóc tết vấn quanh đầu, ánh nhìn dịu dàng, môi nở nụ cười. Trên tay cô là chiếc cọ vẽ, bên cạnh là bảng pha màu, dưới đất là những lọ nước màu.
Cô nói: “Cháu thấy đấy, cô đang vẽ chân dung. Về nhanh đi, ánh sáng sắp thay đổi rồi, cô phải hoàn thành cho kịp.”

Vì thấy mình làm phiền, em lặng lẽ quay về. Hôm sau, mẹ dẫn em sang xin lỗi. Và rồi, từ đó bắt đầu một tình bạn lâu dài. Mẹ em phát hiện ra người hàng xóm – cũng đang tạm trú như gia đình mình – là một họa sĩ hiền hậu, trí thức và vô cùng quyến rũ.

Họ có điểm chung: quá khứ gắn bó với Đồng Dương, điều đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng cả hai. Tình bạn của họ lớn dần lên qua những bức thư, thiệp chúc, bưu thiếp, vượt qua mọi khoảng cách địa lý.

Khi tiếp xúc nhiều hơn, cha mẹ em bị cuốn hút bởi các tác phẩm của bà và bắt đầu sưu tập tranh. Cả gia đình em dần dành một sự trân trọng đặc biệt cho những tấm sơn mài của bà.

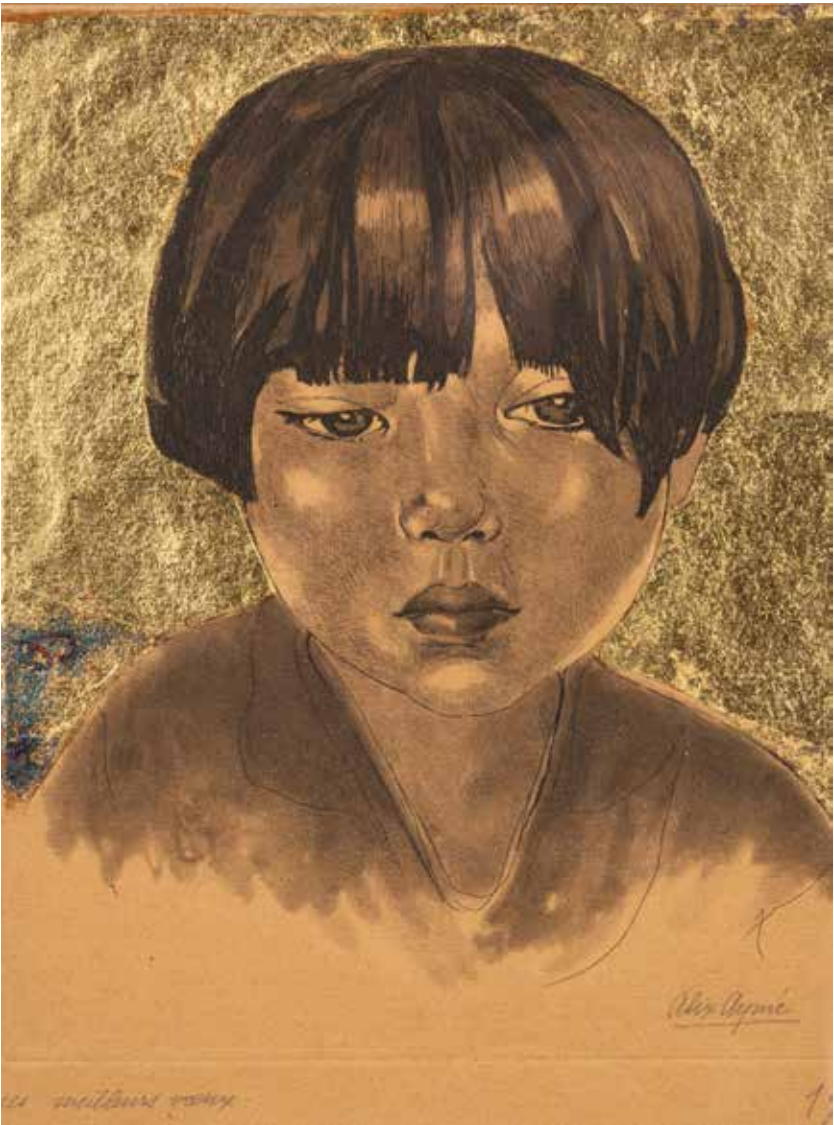
Những năm 1980, bà cho em cơ hội học thêm về màu nước. Rất nhanh chóng, những buổi học ấy trở thành dịp gặp gỡ thân mật, cùng thường trà và trò chuyện đan xen với những lời khuyên kỹ thuật quý báu. Nét vẽ của bà sắc sảo, chi tiết tuy kín đáo nhưng luôn hiện diện.

Xưởng vẽ của bà nằm ở tầng trên cùng của một tòa nhà cổ, như một chiếc bong bóng kính ngập ánh sáng nhẹ, nơi bà thực hiện các bức sơn mài dựa trên bản vẽ phác thảo bằng chì. Bà thường nói:
“Sơn mài không giống màu nước, mọi thứ đều quan trọng: chất liệu, dự tính màu sắc, số lớp, thời gian phơi khăn ẩm, việc mài từng lớp. Cần rất nhiều thời gian và sự kiên nhẫn.”

Thỉnh thoảng bà kể về quá khứ – những nỗi buồn, lo lắng, niềm vui khi có cháu trai. Việc vẽ chặng đường Thánh Giá (Chemin de Croix) giúp bà cảm thấy bình an trở lại.

Alix Aymé là một người phụ nữ đặc biệt. Là học trò của Maurice Denis, bà yêu thích du hành và cuộc sống. Khi còn rất trẻ, bà đã đến Đồng Dương, nơi bà sống, vẽ và giảng dạy. Chính tại đây, bà đã khám phá và gắn bó trọn đời với nghệ thuật sơn mài.

Bà tiếp tục sáng tác từ ký ức và những bản phác thảo xưa cho đến cuối đời – và sẽ mãi được ghi nhớ như một nghệ sĩ xuất sắc vượt thời gian.



11
-
© ALIX AYMÉ (1894-1989)
«Jeune fille annamite, Tien Mai»
Gravure sur papier et or
Signée en bas à droite, dédicacée en bas à gauche
Numérotée «19» sur une série de 50 exemplaires produits par l’artiste
Encadrée sous verre
22,5 x 17 cm

Cette gravure des années 1930 fut tirée à 50 exemplaires numérotés de 1 à 50. Une dizaine d’exemplaires seulement sont connus à ce jour. Certaines de ces gravures furent rehaussées de gouache par l’artiste – ainsi que l’exemplaire qui se trouve au NERAM (Armida­le) en Australie. Sur d’autres, Alix Aymé a appliqué un fond d’or, sans doute dans les années 1950. Chaque gravure est ainsi unique. Le modèle, parfois présenté comme une jeune Annamite du nom de Tien Mai, renvoie aussi à des personnages de jeunes filles qui apparaissent dans les peintures réalisées en 1929-1930 par Alix Aymé pour le palais royal de Luang Prabang. L’artiste utilisait jusque dans les années 1970 certaines gravures de cette série pour ses vœux de Nouvel an.

Deux oeuvres similaires sous les références D. 72 et D.73

ALIX AYMÉ (1894-1989)
“Thiếu nữ An Nam, Tien Mai”
Tranh khắc trên giấy và nền vàng
Ký tên ở góc dưới bên phải, đề tặng ở góc dưới bên trái
Đánh số “19” trong loạt 50 bản do chính nghệ sĩ thực hiện
Lồng khung kính
22,5 x 17 cm

Bức tranh khắc này được thực hiện vào những năm 1930 với số lượng giới hạn 50 bản, đánh số từ 1 đến 50. Đến nay, chỉ có khoảng mười bản được biết đến. Một số bản đã được nghệ sĩ tô điểm thêm bằng màu gouache, như bản hiện đang lưu giữ tại NERAM (Armida­le, Úc). Ở một số bản khác, Alix Aymé đã phủ nền vàng, có thể thực hiện vào những năm 1950. Vì vậy, mỗi bản in đều là một tác phẩm độc bản.

Người mẫu – đôi khi được giới thiệu là một thiếu nữ An Nam tên là Tien Mai – cũng xuất hiện trong nhiều bức tranh khác của Alix Aymé, đặc biệt là loạt tranh bà sáng tác cho hoàng cung Luang Prabang vào các năm 1929–1930. Nghệ sĩ từng sử dụng những bản khắc trong loạt này để gửi lời chúc năm mới cho bạn bè cho đến tận những năm 1970.

Hai tác phẩm tương tự được liệt kê dưới mã số D.72 và D.73.

800/ 1 200 €

-
© **ALIX AYMÉ (1894-1989)**
«Au repos»
Encre et couleurs sur soie
Encadrée sous verre
Signée en bas à droite
37,5 x 27,5 cm

Née à Paris en 1894, la jeune Alix Hava fit son apprentissage auprès du peintre symboliste et membre du groupe des Nabis Maurice Denis, qui restera un modèle pour elle tout au cours de sa longue carrière. En 1920, elle accompagne son mari Paul de Fautereau-Vassel, professeur de lettres, envoyé à Shanghai, puis à Hanoï. Ses déménagements successifs font naître en elle une véritable passion pour la culture des pays asiatiques.

Pendant ses vingt années passées sur le continent asiatique, Alix Aymé profite de son temps libre pour voyager dans les différents pays que le continent a à lui offrir. Parallèlement à ses voyages, elle enseigne son art d'abord au Lycée français de Hanoï (entre 1925 et 1926), puis, après avoir épousé en secondes noces le lieutenant-colonel Georges Aymé, elle rejoint en 1934 le corps d'enseignement de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, aux côtés de Joseph Inguimberty.

Les premières œuvres sur soie d'Alix Aymé datent vraisemblablement du milieu des années 1930. L'artiste adopte alors une technique innovante développée à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine : la soie est contrecollée sur une plaque de carton rigide, ce qui permet de présenter l'œuvre comme une peinture de chevalet, encadrée sous verre, à la manière occidentale. Ce procédé rompt avec la tradition chinoise de la soie montée en rouleau, suspendue verticalement.

La jeune femme allongée au premier plan appartient au répertoire formel récurrent d'Alix Aymé. On retrouve cette figure féminine, paisible et stylisée, dans plusieurs de ses grandes compositions en laque des années 1950. Cette parenté iconographique autorise à proposer pour cette peinture sur soie une datation similaire, probablement dans les années 1945-1955.

À l'arrière-plan, la scène animée pourrait être une réminiscence des estampes populaires vietnamiennes, connues sous le nom de tranh Tết, traditionnellement diffusées à l'occasion du Nouvel An lunaire. Ces images, souvent vives et narratives, célébraient les scènes de la vie quotidienne ou véhiculaient des souhaits de prospérité. Alix Aymé, attentive aux traditions visuelles locales, a pu s'en inspirer pour enrichir ses compositions d'un vocabulaire iconographique vietnamien, qu'elle intègre avec finesse à une sensibilité esthétique résolument moderne. Des compositions similaires furent également reprises par l'artiste sur des supports en laque.

ALIX AYMÉ (1894–1989)
"Nghỉ ngơi"
Mực và màu trên lụa
Lồng khung kính
Ký tên ở góc dưới bên phải
37,5 x 27,5 cm

Sinh năm 1894 tại Paris, Alix Hava (sau này là Alix Aymé) đã theo học với họa sĩ tượng trưng và thành viên nhóm Nabis, Maurice Denis, người sẽ trở thành nguồn cảm hứng lớn trong suốt sự nghiệp nghệ thuật lâu dài của bà.

Năm 1920, bà theo chồng là Paul de Fautereau-Vassel, giáo sư văn học, sang Thượng Hải, rồi chuyển đến Hà Nội. Những lần chuyển nơi sinh sống liên tiếp này đã khơi dậy trong bà một niềm đam mê sâu sắc đối với văn hóa các nước châu Á.

Trong hai mươi năm sống tại châu Á, Alix Aymé đã tận dụng thời gian rảnh để du ngoạn khắp các quốc gia trong khu vực, đồng thời giảng dạy nghệ thuật. Bà bắt đầu dạy tại Trường Trung học Pháp tại Hà Nội (1925–1926), và sau khi kết hôn lần thứ hai với đại tá Georges Aymé, bà gia nhập đội ngũ giảng viên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (EBAI) năm 1934, cùng với Joseph Inguimberty.

Những tác phẩm đầu tiên trên chất liệu lụa của Alix Aymé được cho là xuất hiện từ giữa thập niên 1930. Khi ấy, bà đã áp dụng một kỹ thuật mới được phát triển tại Trường Mỹ thuật Đông Dương: lụa được dán trên một tấm bìa cứng, cho phép trưng bày như một bức tranh khung kính kiểu Tây phương – khác với truyền thống Trung Hoa vốn treo lụa dạng cuộn theo chiều dọc.

Người thiếu nữ nằm ở tiền cảnh là một mô típ thường gặp trong sáng tác của Alix Aymé. Hình tượng phụ nữ trẻ, tĩnh lặng và cách điệu này cũng xuất hiện trong nhiều tác phẩm sơn mài quy mô lớn mà bà sáng tác vào những năm 1950. Sự tương đồng về hình ảnh cho phép chúng ta suy đoán rằng bức tranh lụa này có thể được vẽ trong giai đoạn 1945–1955.

Cảnh sinh hoạt ở hậu cảnh có thể là một hồi tưởng về tranh dân gian Việt Nam, thường gọi là tranh Tết, vốn được phổ biến vào dịp Tết Nguyên Đán. Những bức tranh này thường mang màu sắc tươi sáng, nội dung sinh động, phản ánh cuộc sống thường nhật hoặc gửi gắm lời chúc phúc lành, thịnh vượng. Với sự nhạy cảm đối với mỹ học truyền thống bản địa, Alix Aymé có thể đã lấy cảm hứng từ đó để làm phong phú thêm cho bố cục của mình, kết hợp tinh tế yếu tố Việt Nam vào cảm quan thẩm mỹ hiện đại.

Nhiều bố cục tương tự cũng từng được bà thể hiện lại trên chất liệu sơn mài.

10 000/ 15 000 €



© ALIX AYMÉ (1894-1989)
«*La baie d’Amalfi*», vers 1960
Panneau en bois laqué polychrome
Signé en bas à droite
50 x 70 cm

En mai et juin 1959, Alix Aymé a entrepris un voyage de près de deux mois en Italie, qui l’a menée à Rome, à Naples et sur la côte amalfitaine. Puis elle a visité Florence, Sienne et Venise. À son retour, elle a réalisé à partir de ses dessins une série de laques inspirés de l’Italie. «La baie d’Amalfi» en fait partie. Cette œuvre peut donc être datée du début des années 1960. Elle y reprend avec virtuosité certaines de ses formules : une composition complexe, en plongée et comme vue à travers une fenêtre. À noter la composition florale du premier plan, un thème apparu chez Alix Aymé dès la fin des années 1940. Les vastes plages d’or pour représenter le ciel et la mer sont également caractéristiques de sa dernière manière, mais elles renvoient aussi vers les grands laqueurs japonais des XVIIe et XVIIIe siècles, Ogata Korin ou Watanabe Shiko par exemple, dont elle a pu étudier l’art et la technique lors de son voyage au Japon, en 1936.

Nous remercions Werner GAGNERON pour son texte, qui vient de publier la première biographie d’Alix Aymé («Alix Aymé, artiste peintre. Une passion Indochinoise», Éditions Chemins de tr@verse, février 2025), d’avoir accepté de présenter les trois œuvres que nous proposons.

ALIX AYMÉ (1894–1989)
"Vịnh Amalfi", khoảng 1960
Bảng gỗ sơn mài đa sắc
Ký tên ở góc dưới bên phải
50 x 70 cm

Vào tháng 5 và tháng 6 năm 1959, Alix Aymé đã thực hiện một chuyến đi kéo dài gần hai tháng tại Ý, đi qua Rome, Naples, và dọc theo bờ biển Amalfi. Sau đó, bà tiếp tục tham quan Florence, Sienne, và Venise. Sau chuyến đi, bà đã sáng tác một loạt các tác phẩm sơn mài lấy cảm hứng từ những hình ảnh và cảnh sắc ở Ý, trong đó có bức tranh "Vịnh Amalfi". Tác phẩm này có thể được xác định vào đầu những năm 1960.

Trong bức tranh, Alix Aymé đã thể hiện lại một trong những công thức tạo hình đặc trưng của mình: bố cục phức tạp, như nhìn từ một cửa sổ và với góc nhìn cao. Đặc biệt, hình ảnh hoa cỏ ở tiền cảnh là một chủ đề mà bà đã khai thác từ cuối những năm 1940. Các vùng màu vàng rộng lớn được dùng để vẽ bầu trời và biển cũng là đặc trưng trong phong cách sáng tác cuối cùng của bà, đồng thời mang ảnh hưởng rõ nét từ các họa sĩ sơn mài Nhật Bản thời kỳ Thế kỷ XVII và XVIII, như Ogata Korin hay Watanabe Shiko, mà bà đã có cơ hội nghiên cứu nghệ thuật và kỹ thuật khi đi du lịch Nhật Bản vào năm 1936.

15 000/ 20 000 €



JOSEPH INGUIMBERTY (1896-1971)

Né à Marseille en 1896, Joseph Inguimberty intégra l’École supérieure des Beaux-Arts de Marseille en 1910, puis l’École nationale supérieure des Arts Décoratifs de Paris en 1913.

En 1925, il fut recruté par Victor Tardieu et Nam Son afin d’enseigner des cours d’art décoratif à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine. Joseph Inguimberty, émerveillé par l’effet de la lumière se reflétant sur les divers objets laqués présents dans les temples, eut alors une révélation et décida d’inclure la laque comme support artistique au programme de l’École.

Il dirigea ensuite un atelier de laqueurs, créé avec l’aide de sa collègue, la professeure Alix Aymé, en 1934. Artiste aux multiples talents, Joseph Inguimberty se distingua également par sa maîtrise de la peinture à l’huile et par ses œuvres dépeignant le Vietnam. Femmes en ao dai dans une nature luxuriante, paysans dans les rizières à la lumière du petit matin... La vie locale - qui devint rapidement un sujet de prédilection pour l’artiste - y est représentée avec une beauté saisissante.

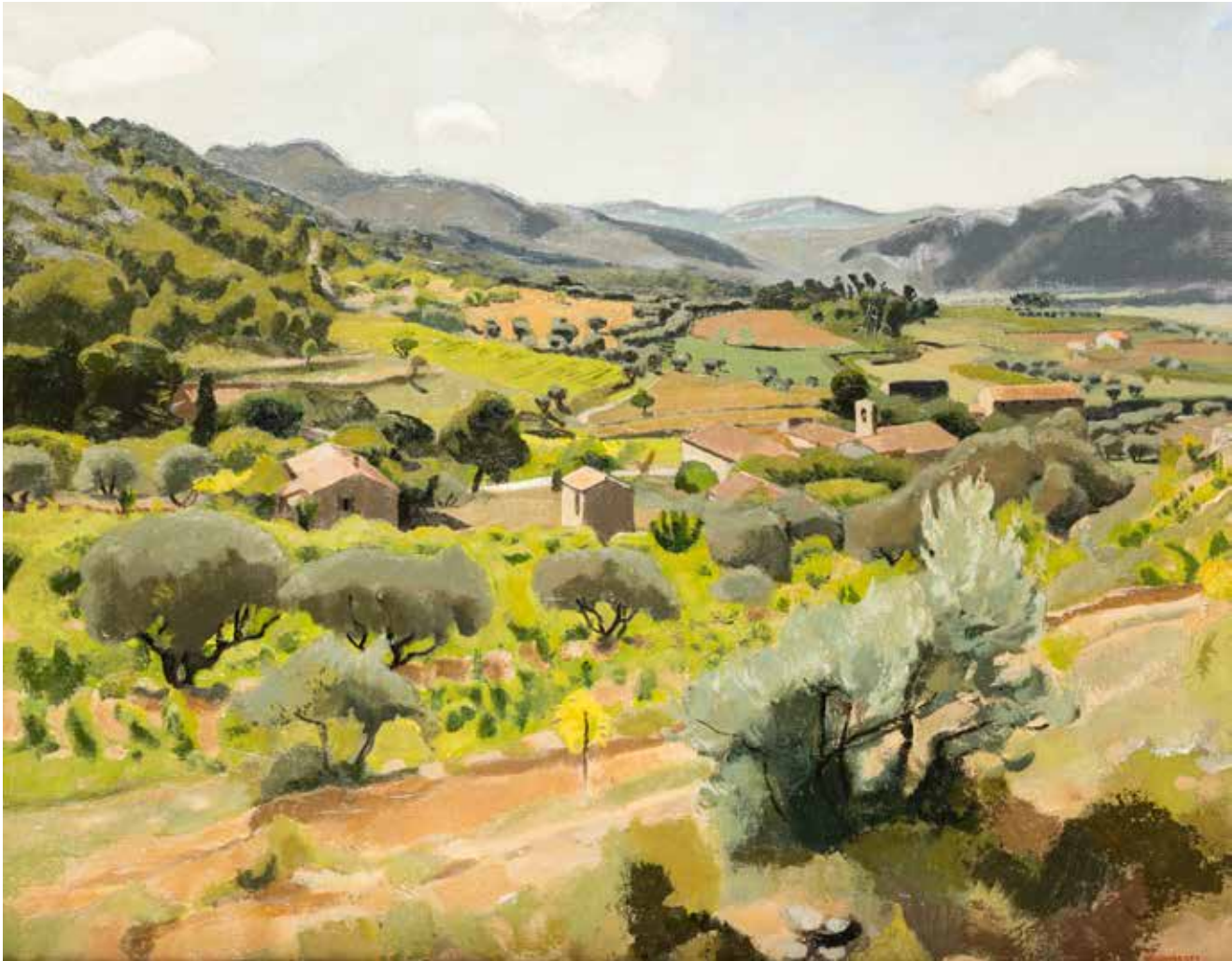
À la suite de l’indépendance du Vietnam proclamée par Ho Chi Minh en 1945, Inguimberty fut contraint de quitter le pays pour le sud de la France, où il poursuivit son travail de peintre. La Provence, avec sa lumière sèche, ses reliefs escarpés et sa végétation méditerranéenne, devint un sujet régulier dans son œuvre.

Sinh ra tại Marseille vào năm 1896, Joseph Inguimberty gia nhập Trường Mỹ thuật cao cấp Marseille năm 1910, sau đó là Trường Mỹ thuật Quốc gia Paris vào năm 1913.

Vào năm 1925, ông được Victor Tardieu và Nam Son mời dạy các khóa học nghệ thuật trang trí tại Trường Mỹ thuật Đông Dương. Joseph Inguimberty, say mê với hiệu ứng ánh sáng phản chiếu trên các đồ vật được sơn mài trong các ngôi đền, đã có một sự khám phá và quyết định đưa sơn mài trở thành một phương tiện nghệ thuật trong chương trình giảng dạy của trường.

Sau đó, ông đã lãnh đạo một xưởng sơn mài, được thành lập với sự hỗ trợ của đồng nghiệp, giáo sư Alix Aymé, vào năm 1934. Là một nghệ sĩ tài năng đa dạng, Joseph Inguimberty cũng nổi bật với sự thành thạo trong hội họa sơn dầu và những tác phẩm miêu tả Việt Nam. Những phụ nữ trong tà áo dài giữa thiên nhiên tươi đẹp, những người nông dân làm việc trên cánh đồng lúa dưới ánh sáng buổi sáng... Cuộc sống địa phương – một đề tài nhanh chóng trở thành sở thích chủ yếu của nghệ sĩ – được ông thể hiện với vẻ đẹp lôi cuốn.

Sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập vào năm 1945, Joseph Inguimberty buộc phải rời khỏi đất nước và đến miền Nam nước Pháp, nơi ông tiếp tục công việc hội họa của mình. Provence, với ánh sáng khô ráo, địa hình dốc và thảm thực vật Địa Trung Hải, trở thành một đề tài thường xuyên trong tác phẩm của ông.



14

© **JOSEPH INGUIMBERTY (1896-1971)**
«Vue de St Jean-de-Garguier»
Huile sur toile
Signée en bas à droite
Localisée au dos
72 x 90,5 cm

Habitué à peindre les paysages tropicaux et les scènes de la vie vietnamienne, il adapta son regard à cette géographie familière, en privilégiant des compositions simples et structurées, mettant en valeur la clarté de l’atmosphère et les jeux d’ombre. Le prieuré de Saint-Jean-de-Garguier, les collines environnantes, les bâtisses en pierre et les cyprès typiques de la région furent autant de motifs qu’il représenta à travers une palette équilibrée et une touche maîtrisée.

JOSEPH INGUIMBERTY (1896-1971)
"Cảnh St Jean-de-Garguier"
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc phải dưới
Được định vị ở mặt sau
Kích thước: 72 x 90,5 cm

Quen với việc vẽ những cảnh vật nhiệt đới và đời sống Việt Nam, ông đã điều chỉnh cái nhìn của mình đối với cảnh quan quen thuộc này, ưu tiên những bố cục đơn giản và cấu trúc rõ ràng, làm nổi bật sự trong sáng của bầu không khí và những trò chơi bóng tối. Tu viện Saint-Jean-de-Garguier, những ngọn đồi xung quanh, các tòa nhà đá và những cây tùng đặc trưng của khu vực là những chủ đề mà ông đã vẽ, thông qua một bảng màu cân đối và phong cách vẽ điêu luyện.

8 000/ 12 000 €

© **JOSEPH INGUIMBERTY (1896–1971)**
«Temple et éléphant», vers 1929
Pastel sur papier calque
Signée en bas à droite
32 x 50 cm

Cette œuvre est accompagnée d’un certificat délivré par la famille de l’artiste.

Réalisée vers 1929, cette œuvre date du début de l’enseignement de Joseph Inguimberty à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine. À travers un pastel aux tons doux et une composition apaisée, l’artiste capte une scène de temple vietnamien où trône une sculpture d’éléphant – figure sacrée de l’architecture traditionnelle. Le tableau reflète l’approche délicate et respectueuse d’Inguimberty envers la culture asiatique, fusionnant la technique picturale occidentale avec une sensibilité orientale profonde.

JOSEPH INGUIMBERTY (1896–1971)
Đền thờ, con voi, khoảng năm 1929
Pastel trên giấy can
32 x 50 cm
Ký tên ở góc phải bên dưới

Tác phẩm này đi kèm giấy xác nhận từ gia đình họa sĩ

Tác phẩm được vẽ vào khoảng năm 1929 – giai đoạn đầu khi Joseph Inguimberty giảng dạy tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Với chất liệu pastel nhẹ nhàng và bố cục dung dị, ông đã ghi lại cảnh quan của một đền thờ Việt Nam, nổi bật với hình tượng voi đá – biểu tượng linh thiêng trong kiến trúc truyền thống. Bức tranh thể hiện cách nhìn nhạy cảm và sâu sắc của ông đối với văn hóa phương Đông, kết hợp giữa kỹ thuật hội họa phương Tây với tinh thần Á Đông.

8 000/ 10 000 €

ANDRÉ MAIRE (1898-1985)

André Maire, né à Paris en 1898, manifesta son talent artistique dès l’âge de onze ans en intégrant l’École de Dessin municipale de la place des Vosges. C’est là qu’il rencontra Émile Bernard, grand peintre du symbolisme, qui devint son beau-père en 1922 et exerça une influence majeure sur son parcours artistique.

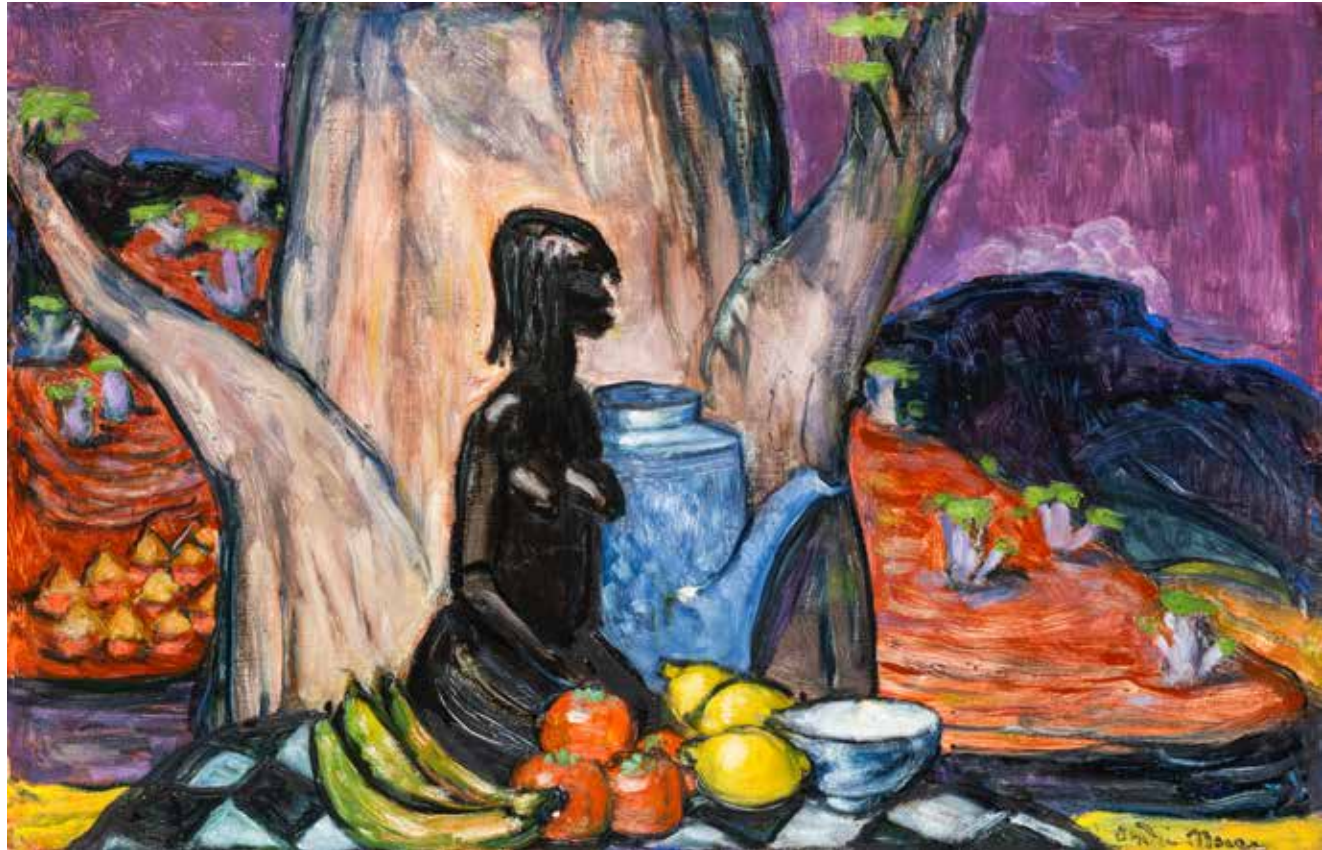
Entre 1919 et 1920, André Maire fut envoyé à Saïgon pour enseigner le dessin au lycée Chasseloup-Laubat. Au cours de ses séjours, il découvrit la cité d’Angkor et s’éprit de ce site archéologique situé dans un pays qui lui était jusqu’alors étranger. L’inspiration qu’il y puisa donna naissance à de nombreux croquis réalisés sur le vif, contribuant au développement de son style artistique unique. De retour en France, l’artiste-explorateur poursuivit ses voyages, séjournant à Venise, en Espagne, en Égypte, aux Indes et en Afrique.

En 1947, André Maire retourna au Vietnam et fut nommé professeur de dessin à l’École Supérieure d’Architecture l’année suivante, fonction qu’il occupa pendant une décennie. Ce second long séjour au Vietnam lui permit de capturer la beauté de chaque lieu visité à travers de nombreuses œuvres, réalisées simplement au fusain et avec quelques traits de sanguine. Ces créations témoignèrent de son langage artistique personnel, offrant aux spectateurs chaque instant de sa découverte émotionnelle du Vietnam.

André Maire, sinh ra tại Paris vào năm 1898, đã thể hiện tài năng nghệ thuật của mình ngay từ khi 11 tuổi khi tham gia Trường Vẽ thành phố tại Quảng trường des Vosges. Tại đây, ông gặp gỡ Émile Bernard, một họa sĩ vĩ đại của chủ nghĩa tượng trưng, người đã trở thành cha vợ của ông vào năm 1922 và có ảnh hưởng lớn đến con đường nghệ thuật của ông.

Giữa năm 1919 và 1920, André Maire được cử đến Sài Gòn để dạy môn vẽ tại trường Trung học Chasseloup-Laubat. Trong suốt thời gian lưu trú, ông đã khám phá được quần thể đền Angkor và say mê với di tích khảo cổ này, nằm ở một đất nước mà trước đó ông chưa từng biết đến. Cảm hứng mà ông nhận được từ nơi đây đã tạo ra rất nhiều phác thảo trực tiếp, góp phần vào sự phát triển của phong cách nghệ thuật độc đáo của ông. Quay trở lại Pháp, nghệ sĩ-khám phá này tiếp tục các chuyến đi của mình, đến Venice, Tây Ban Nha, Ai Cập, Ấn Độ và châu Phi.

Vào năm 1947, André Maire quay lại Việt Nam và được bổ nhiệm làm giáo sư vẽ tại Trường Cao đẳng Kiến trúc vào năm sau, công việc mà ông đảm nhận trong suốt một thập kỷ. Chuyển đi dài thứ hai này tại Việt Nam đã cho phép ông ghi lại vẻ đẹp của từng địa điểm mà ông đến thăm thông qua nhiều tác phẩm, chủ yếu được thực hiện bằng than chì và vài nét vẽ bằng màu đất sét. Những sáng tác này là minh chứng cho ngôn ngữ nghệ thuật cá nhân của ông, mang đến cho người xem mỗi khoảnh khắc trong quá trình phát hiện đầy cảm xúc của ông về Việt Nam.



16

© ANDRÉ MAIRE (1898-1985)
«Nature morte africaine»
 Huile sur panneau
 Signée en bas à droite
 60 x 90 cm

ANDRÉ MAIRE (1898-1985)
 "Chậu hoa thiên nhiên châu Phi"
 Sơn dầu trên gỗ
 Ký tên ở góc phải dưới
 60 x 90 cm

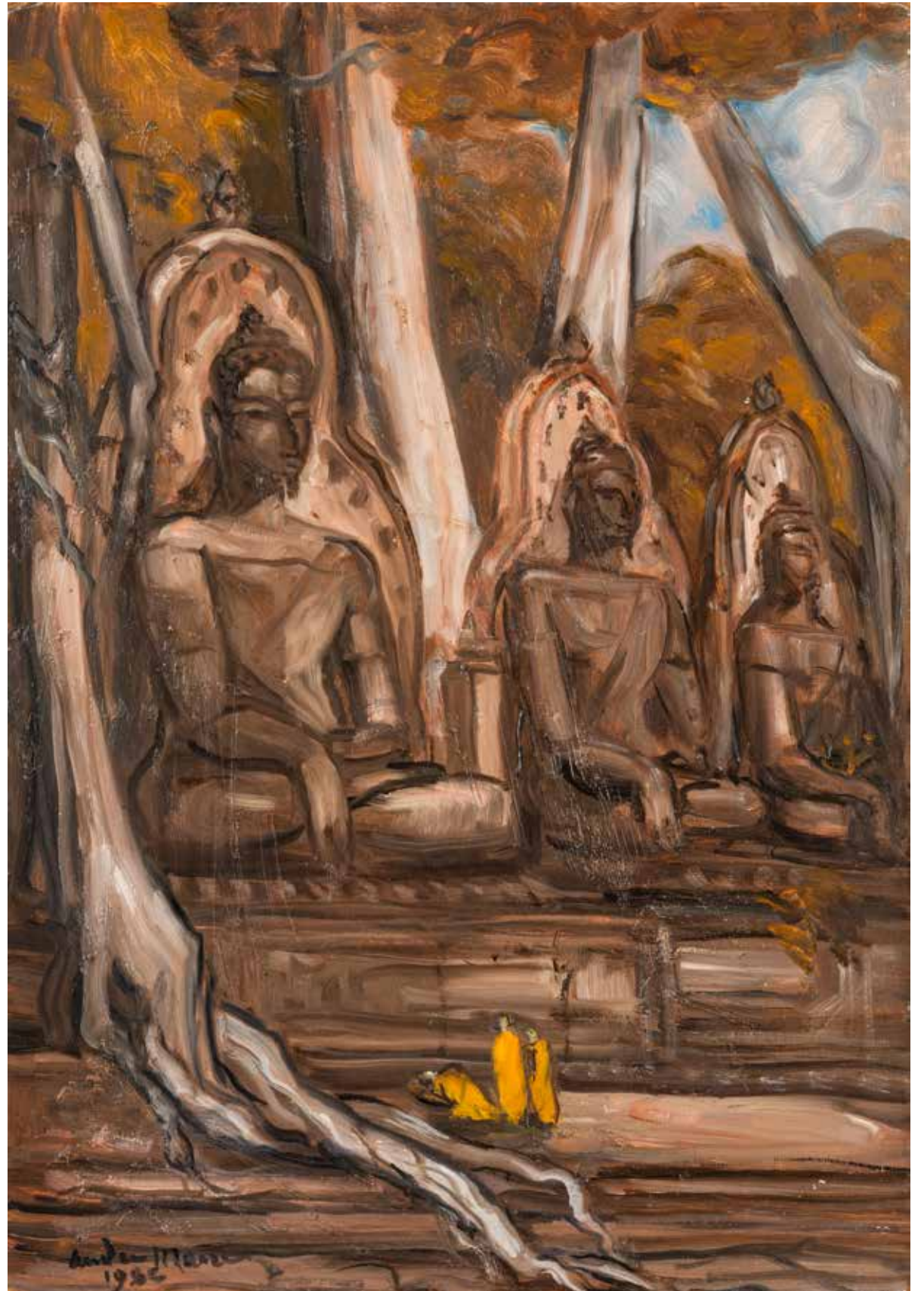
6 000/ 8 000 €

17

© ANDRÉ MAIRE (1898-1985)
«Vue d'Angkor, Cambodge»
 Huile sur panneau
 Signée et datée en bas à gauche
 68 x 46 cm

ANDRÉ MAIRE (1898-1985)
 "Cảnh Angkor, Campuchia"
 Sơn dầu trên ván
 Ký và đề ngày ở góc trái dưới
 68 x 46 cm

6 000/ 8 000 €





18

© **ANDRÉ MAIRE (1898-1984)**
«Repos au bord du fleuve»

Huile sur isorel
Signée et localisée «Saïgon» en bas à droite
60 x 73 cm

Provenance :
- Collection particulière (avant 1989)
- Vente Maître Blache, Versailles, 25 novembre 1989, lot n°73.
- Vente Sequana, Rouen, 27 janvier 2024, lot n°224.

ANDRÉ MAIRE (1898-1984)
"Nghỉ ngơi bên bờ sông"
Mô tả:
Sơn dầu trên isorel
Ký và ghi địa điểm "Saïgon" ở góc phải dưới
60 x 73 cm

Nguồn gốc:
- Sưu tập cá nhân (trước 1989)
- Bán đấu giá Maître Blache, Versailles, ngày 25 tháng 11 năm 1989, lô số 73.
- Bán đấu giá Sequana, Rouen, ngày 27 tháng 1 năm 2024, lô số 224.

10 000/ 15 000 €

ÉLÈVES



PROMOTION I (1925-1930) UNE PROMOTION HISTORIQUE

MAI TRUNG THU (1906-1980)

Nguyễn Phan Chánh est né au Vietnam en 1892 au sein d’une famille de lettrés. Il suit d’abord un enseignement traditionnel à Hué et apprend la calligraphie, puis intègre la première promotion (1925-1930) de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine à Hanoï, où il côtoie Mai Thu (1906-1980) et Le Pho (1907-2001). Sur les conseils de ses professeurs, Nguyễn Phan Chánh commence à explorer la technique de peinture sur soie. Il se démarque rapidement et est le premier à présenter des peintures sur soie à Paris, lors de l’Exposition coloniale internationale de 1931, où il connaît un grand succès.

Influencé par l’art chinois (peinture sur soie et calligraphie), Nguyễn Phan Chánh peint des scènes typiques assez traditionnelles. En effet, il s’inspire largement du monde rural et a un attrait pour la représentation de scènes familières dans un cadre intimiste. Il développe ainsi une palette sombre, composée de brun, d’ocre et de noir, et rehausse le tout avec du blanc, créant une ambiance singulière dans ses oeuvres.

Comptant parmi les peintres les plus réputés de son pays, les œuvres qu’il réalise entre 1930 et 1935 font partie des plus recherchées.

L’œuvre ici présentée fut acquise par Monsieur Lucien Forget (1951-2016) en 1992 auprès d’un antiquaire à Hanoï. Les œuvres de l’artiste Nguyen Phan Chanh (1892-1984) furent, pour plusieurs raisons, reproduites de son vivant. D’une part, pour faire face à la notoriété grandissante du peintre, il fut conclu avec les musées vietnamiens que ce dernier fasse reproduire, de sa main, ou avec ou sous sa supervision au sein de son atelier, certaines de ses œuvres de jeunesse. Des commandes de ce type furent donc opérées dans les années 1980 par des musées, qui désiraient obtenir des reproductions d’œuvres - qui étaient pour la grande majorité entre les mains de collectionneurs privés - afin d’en faire bénéficier leur public. Cette démarche fut également réalisée dans un souci de pérennité des œuvres. Réalisées sur soie, un support particulièrement délicat et périssable, elles furent reproduites afin d’optimiser leur conservation et leur retransmission dans le temps. À ce jour, rien ne permet de confirmer que l’œuvre ici présentée ne fut pas celle réalisée à l’origine par l’artiste.



Mai Trung Thứ (1906–1980), họa sĩ nổi tiếng người Việt Nam, sinh năm 1906 tại Rho-Nha, miền Bắc Việt Nam. Ông xuất thân từ một gia đình khá giả có truyền thống nho học — cha ông là quan tổng đốc Bắc Ninh và được chính phủ Pháp phong tước baron.

Mai Trung Thứ gia nhập Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925, là một trong những sinh viên đầu tiên của trường, và học tại đây cho đến năm 1930. Sau khi tốt nghiệp, ông làm giáo viên vẽ tại Trường Trung học Pháp Huế vào những năm 1930.

Năm 1937, ông sang Pháp tham gia Triển lãm Quốc tế Nghệ thuật Trang trí. Sau chuyến đi này, ông quyết định định cư lâu dài tại Pháp, sống ở Paris và trưng bày tác phẩm của mình tại các triển lãm, bao gồm Salon des Indépendants và Salon d’Automne. Công việc của ông cũng đưa ông đến nhiều thành phố khác ở châu Âu để triển lãm.

Mặc dù cùng khóa với các họa sĩ Lê Phổ (1907–2001) và Vũ Cao Đàm (1908–2007), Mai Trung Thứ, còn được biết đến với tên gọi Mai Thứ, đã phát triển một phong cách nghệ thuật riêng biệt, khác biệt so với các bạn nghệ sĩ của mình.

Sản phẩm của Mai Trung Thứ chủ yếu là tranh vẽ trên lụa, với những chủ đề yêu thích là phụ nữ và trẻ em trong các cảnh sinh hoạt đời thường. Mai Thứ hoàn toàn làm chủ các kỹ thuật phương Tây cũng như phối cảnh, nhưng theo thời gian, phong cách của ông đã nghiêng về sự trong sáng và giản dị.

Các tác phẩm của ông vẫn giữ được bản sắc mạnh mẽ của Việt Nam — những bức tranh mà chúng tôi mang ra bán là minh chứng cho điều này. Các nhân vật được thể hiện nổi bật trên nền đơn sắc: Mai Thứ hướng ánh nhìn của người xem về chủ đề chính của mình — một người phụ nữ đang ngủ, một đứa trẻ đang tập trung đọc sách, hoặc một người phụ nữ và đứa con đang trò chuyện trong khoảnh khắc lặng lẽ động...



Photo de l’atelier de Mai THU à Vanves où l’on peut voir le tableau accroché au milieu de l’image à droite. Avec l’aimable autorisation du Comité Mai-Thu.

Hình ảnh xưởng vẽ của Mai Thứ tại Vanves, nơi có thể thấy bức tranh được treo ở trung tâm, phía bên phải của bức ảnh. Theo sự đồng ý trân trọng của Ủy ban Mai-Thu.



19

-

© **MAI TRUNG THU (1906-1980)**
«Nu allongé», 1966
Gouache sur soie
Signée, cachet et datée en haut à droite
Titrée et datée au dos
Cadre d'origine réalisé par l'artiste
32 x 75 cm (à vue)

Provenance : Collection particulière française.
Acquis en vente aux enchères dans le Sud de la France en 1989, avec ancienne facture d'achat.

MAI TRUNG THỨ (1906–1980)
"Chân dung khỏa thân nằm", 1966
Màu gua trên lụa
Ký tên, đóng dấu và ghi ngày tháng ở góc phải trên
Tiểu đề và ngày tháng ghi ở mặt sau
Khung gỗ nguyên bản do nghệ sĩ thực hiện
32 x 75 cm (theo chiều nhìn)

Nguồn gốc:
- Sưu tập cá nhân Pháp.
- Mua tại buổi đấu giá ở miền Nam nước Pháp vào năm 1989, kèm theo hóa đơn mua hàng cũ.

80 000/ 120 000 €



-
© **MAI TRUNG THU (1906-1980)**
«Enfant à la lecture», 1968
Encre et couleurs sur soie
Signée et datée en bas à droite
Cadre d'origine réalisé par l'artiste
16 x 34 cm

MAI TRUNG THU (1906-1980)
"Trẻ em đọc sách", 1968
Mực và màu trên lụa
Ký tên và ghi ngày tháng ở góc phải dưới
Khung gỗ nguyên bản do nghệ sĩ thực hiện
16 x 34 cm

60 000/ 80 000 €





NGUYEN PHAN CHANH (1892-1984) ET SON ATELIER

Nguyễn Phan Chánh est né au Vietnam en 1892 au sein d’une famille de lettrés. Il suit d’abord un enseignement traditionnel à Hué et apprend la calligraphie, puis intègre la première promotion (1925-1930) de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine à Hanoï, où il côtoie Mai Thu (1906-1980) et Le Pho (1907-2001). Sur les conseils de ses professeurs, Nguyễn Phan Chánh commence à explorer la technique de peinture sur soie. Il se démarque rapidement et est le premier à présenter des peintures sur soie à Paris, lors de l’Exposition coloniale internationale de 1931, où il connaît un grand succès.

Influencé par l’art chinois (peinture sur soie et calligraphie), Nguyễn Phan Chánh peint des scènes typiques assez traditionnelles. En effet, il s’inspire largement du monde rural et a un attrait pour la représentation de scènes familiales dans un cadre intimiste. Il développe ainsi une palette sombre, composée de brun, d’ocre et de noir, et rehausse le tout avec du blanc, créant une ambiance singulière dans ses oeuvres.

Comptant parmi les peintres les plus réputés de son pays, les œuvres qu’il réalise entre 1930 et 1935 font partie des plus recherchées.

L’œuvre ici présentée fut acquise par Monsieur Lucien Forget (1951-2016) en 1992 auprès d’un antiquaire à Hanoï. Les œuvres de l’artiste Nguyen Phan Chanh (1892-1984) furent, pour plusieurs raisons, reproduites de son vivant. D’une part, pour faire face à la notoriété grandissante du peintre, il fut conclu avec les musées vietnamiens que ce dernier fasse reproduire, de sa main, ou avec ou sous sa supervision au sein de son atelier, certaines de ses œuvres de jeunesse. Des commandes de ce type furent donc opérées dans les années 1980 par des musées, qui désiraient obtenir des reproductions d’œuvres - qui étaient pour la grande majorité entre les mains de collectionneurs privés - afin d’en faire bénéficier leur public. Cette démarche fut également réalisée dans un souci de pérennité des œuvres. Réalisées sur soie, un support particulièrement délicat et périssable, elles furent reproduites afin d’optimiser leur conservation et leur retransmission dans le temps. À ce jour, rien ne permet de confirmer que l’œuvre ici présentée ne fut pas celle réalisée à l’origine par l’artiste.

Nguyễn Phan Chánh sinh năm 1892 tại Việt Nam trong một gia đình có truyền thống học thức. Ông theo học giáo dục truyền thống tại Huế và học thư pháp, sau đó gia nhập khóa học đầu tiên (1925-1930) của Trường Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội, nơi ông gặp Mai Thu (1906-1980) và Lê Phổ (1907-2001). Theo lời khuyên của các giáo viên, Nguyễn Phan Chánh bắt đầu khám phá kỹ thuật vẽ trên lụa. Ông nhanh chóng nổi bật và là người đầu tiên trưng bày các tác phẩm vẽ trên lụa tại Paris, trong Triển lãm thuộc địa quốc tế năm 1931, nơi ông nhận được sự thành công lớn.

Bị ảnh hưởng bởi nghệ thuật Trung Quốc (vẽ trên lụa và thư pháp), Nguyễn Phan Chánh vẽ những cảnh sinh hoạt điển hình khá truyền thống. Ông lấy cảm hứng lớn từ thế giới nông thôn và đặc biệt yêu thích việc tái hiện những cảnh sinh hoạt quen thuộc trong không gian riêng tư. Ông phát triển một bảng màu tối, gồm màu nâu, vàng ochre và đen, và làm nổi bật chúng bằng màu trắng, tạo ra một không khí đặc biệt trong các tác phẩm của mình.

Là một trong những họa sĩ nổi tiếng nhất đất nước, các tác phẩm của ông được thực hiện trong khoảng thời gian từ 1930 đến 1935 là những tác phẩm được tìm kiếm nhiều nhất.

Tác phẩm được trình bày ở đây đã được ông Lucien Forget (1951-2016) mua vào năm 1992 từ một nhà sưu tập cổ vật ở Hà Nội. Các tác phẩm của nghệ sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892-1984) đã được sao chép trong suốt cuộc đời của ông vì nhiều lý do. Một phần, để đối phó với sự nổi tiếng ngày càng lớn của họa sĩ, đã có thỏa thuận với các bảo tàng Việt Nam rằng ông sẽ sao chép, dưới sự giám sát hoặc chính tay ông, một số tác phẩm trẻ tuổi của mình. Những đơn hàng như vậy đã được thực hiện vào những năm 1980 bởi các bảo tàng, những nơi muốn có các bản sao của các tác phẩm – phần lớn trong số đó đang được sở hữu bởi các nhà sưu tập tư nhân – để cung cấp cho công chúng của họ. Điều này cũng được thực hiện để bảo tồn lâu dài các tác phẩm. Vì các tác phẩm vẽ trên lụa là một chất liệu rất mong manh và dễ hư hại, chúng đã được sao chép để bảo vệ và lưu truyền trong thời gian dài. Cho đến nay, chưa có gì chứng minh rằng tá. Cho đến nay, chưa có gì cho phép khẳng định rằng tác phẩm được trưng bày ở đây không phải là tác phẩm gốc do nghệ sĩ thực hiện.



21

© **NGUYEN PHAN CHANH (1892-1984) ET SON ATELIER**
«Vue du Lac Hoan Kiem à Hanoï»
Encre et couleurs sur soie
Signée en haut à droite, poème en haut à gauche et cachet en bas à gauche
40 x 59 cm

Provenance : Collection de Monsieur Lucien Forget (1951-2016), ancien employé de banque français, en poste notamment au Vietnam et au Cambodge dans les années 1990. Transmis par descendance.

Une oeuvre de la même collection et du même artiste vendue chez Millon le 20 avril 2024, lot n°130.

NGUYỄN PHAN CHÁNH (1892-1984) VÀ XƯỞNG CỦA ÔNG
"Cảnh Hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội"
Mực và màu trên lụa
Ký tên ở góc phải trên, bài thơ ở góc trái trên và con dấu ở góc trái dưới
40 x 59 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập của ông Lucien Forget (1951-2016), cựu nhân viên ngân hàng người Pháp, đã công tác tại Việt Nam và Campuchia vào những năm 1990. Được truyền lại qua các thế hệ.

10 000/ 15 000 €

LE PHO (1907-2001)

Entre 1925 et 1930, Le Pho étudia à l'école des beaux-arts de l'Indochine. Il obtint alors une bourse qui lui permit d'étudier en France à l'école des beaux-arts de Paris où il suivit l'instruction du professeur et artiste Victor Tardieu. A son retour au Vietnam, il enseigna à l'école supérieure des beaux-arts de l'Indochine à Hanoi. En 1937, il abandonna son poste de professeur pour retourner à Paris et y poursuivre une carrière de peintre et artiste. Son œuvre se divise en trois styles très distinctifs : sa première période à Hanoi ainsi que ses toutes premières années à Paris. Cette période est caractérisée par les paysages de son enfance empreints d'une touche de nostalgie.

Sa seconde période appelée période Romanet, d'après le nom du galeriste français qui promut son travail en France. Cette période s'étend jusqu'au début des années 1960. A partir de 1963, il sera repéré par le galeriste Américain Findlay, qui commanda un grand nombre d'huile sur toile et en fit la promotion aux Etats-Unis. Les sujets de cette troisième période sont des femmes Vietnamiennes dans des paysages verdoyants.

Từ năm 1925 đến 1930, Lê Phổ theo học tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Sau đó, ông nhận được học bổng du học tại Pháp và theo học tại Trường Mỹ thuật Paris, nơi ông được giảng dạy bởi họa sĩ kiêm giáo sư Victor Tardieu. Khi trở về Việt Nam, ông bắt đầu giảng dạy tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương ở Hà Nội. Năm 1937, ông từ bỏ chức vụ giảng viên để quay lại Paris, nơi ông tiếp tục sự nghiệp hội họa và nghệ thuật của mình. Tác phẩm của ông được chia thành ba giai đoạn phong cách rõ rệt: giai đoạn đầu tiên là thời kỳ ở Hà Nội và những năm đầu tiên tại Paris. Giai đoạn này được đặc trưng bởi những phong cảnh gợi nhớ đến tuổi thơ, thấm đẫm cảm xúc hoài niệm. Giai đoạn thứ hai được gọi là thời kỳ Romanet, theo tên của nhà triển lãm người Pháp đã quảng bá các tác phẩm của ông tại Pháp. Giai đoạn này kéo dài đến đầu thập niên 1960.

Từ năm 1963, ông được nhà triển lãm người Mỹ Findlay phát hiện và đặt hàng nhiều tranh sơn dầu trên toan, đồng thời tích cực giới thiệu ông tại Hoa Kỳ. Các chủ đề của giai đoạn thứ ba này là hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong những khung cảnh thiên nhiên xanh mướt.



Une maternité
intemporelle
entre tradition et
spiritualité

Lê Phổ offre avec Maternité une œuvre délicate, riche en symboles et en références culturelles. Ce tableau dépasse la simple scène de genre pour devenir une évocation profonde, mêlant universel et vietnamien, du lien unique entre mère et enfant.

Au centre, une femme fine enlace tendrement un enfant. Drapée d’une robe fluide aux nuances bleutées, elle incarne douceur et protection. Leur regard mutuel, ainsi que le geste de l’enfant qui tend la main vers sa mère, traduisent une tendresse silencieuse, presque sacrée. Cette scène rappelle les iconographies mariales chrétiennes, renforcée par le jeu subtil des couleurs.

Le bleu discret de la robe évoque l’espoir et la spiritualité, tandis que le rouge intense de la table en laque, réalisé selon la technique traditionnelle du Sơn ta, symbolise l’amour maternel et la chaleur du foyer. Ces teintes, si caractéristiques de l’iconographie chrétienne, sont ici revisitées avec finesse dans un style vietnamien.

L’enfant, au visage étonnamment mature, s’éloigne du cliché de l’innocence enfantine. Cette représentation, à la croisée des influences européennes médiévales et asiatiques, donne à la scène une dimension intemporelle. L’enfant devient une figure de sagesse, un pont entre le sacré et la réalité.

Le bandeau blanc dans les cheveux de la mère, souvent interprété à tort comme un signe de deuil, est en réalité un accessoire de mode typique du Hanoi des années 1930. Ce détail reflète bien la modernité et le soin apporté à l’image à cette époque, donnant à la scène une fraîcheur toute particulière.

A travers sa composition équilibrée, ses couleurs harmonieuses ainsi que ses références spirituelles et culturelles, Maternité dégage une émotion sincère. Chaque élément fait de cette œuvre un symbole universel de l’amour entre une mère et son enfant.

Một tình mẫu tử
vượt thời gian giữa
truyền thống và
tâm linh

Lê Phổ mang đến với Mẹ và Con một tác phẩm đầy tinh tế, giàu biểu tượng và đậm chất văn hóa. Bức tranh này vượt ra ngoài khuôn khổ của một cảnh sinh hoạt thường nhật, để trở thành một biểu hiện sâu sắc, giao thoa giữa tính phổ quát và bản sắc Việt Nam, về mối liên kết thiêng liêng giữa người mẹ và đứa trẻ.

Ở trung tâm tranh, một người phụ nữ mảnh mai âu yếm ôm lấy đứa con nhỏ. Bà khoác một chiếc áo dài mềm mại, màu lam nhạt, thể hiện sự dịu dàng và che chở. Ánh mắt họ hướng về nhau, cùng với cử chỉ đứa trẻ đưa tay về phía mẹ, truyền tải một sự triu mến lặng thầm, gần như thiêng liêng. Cảnh tượng này gợi nhớ đến hình ảnh Đức Mẹ trong biểu tượng học Thiên Chúa giáo, được nhấn mạnh thêm nhờ sự phối màu tinh tế.

Màu xanh nhẹ nhàng của áo gợi lên hy vọng và tinh thần, trong khi sắc đỏ thắm của chiếc bàn sơn mài – được thể hiện bằng kỹ thuật truyền thống sơn ta – biểu trưng cho tình mẫu tử và sự ấm cúng của gia đình. Những gam màu này, rất đặc trưng trong biểu tượng Thiên Chúa giáo, được Lê Phổ tái hiện một cách tinh tế trong phong cách nghệ thuật Việt.

Đứa trẻ, với gương mặt chừng chạc lạ thường, không rơi vào hình ảnh ngây thơ thường thấy. Cách thể hiện này, giao thoa giữa ảnh hưởng hội họa trung cổ châu Âu và mỹ thuật châu Á, mang lại cho cảnh tượng một chiều sâu vượt thời gian. Đứa trẻ trở thành biểu tượng của trí tuệ, là chiếc cầu nối giữa cái thiêng và đời thường.

Chiếc khăn trắng quấn đầu người mẹ – thường bị hiểu nhầm là dấu hiệu tang tóc – thực chất là phụ kiện thời trang phổ biến tại Hà Nội những năm 1930. Chi tiết này phản ánh tinh thần hiện đại và sự chăm chút hình ảnh của phụ nữ thời ấy, mang đến cho bức tranh nét tươi mới đặc biệt.

Thông qua bố cục cân đối, bảng màu hài hòa cùng với những gợi nhắc tâm linh và văn hóa, Mẹ và Con toát lên một cảm xúc chân thành. Mỗi yếu tố đều góp phần làm nên một biểu tượng phổ quát cho tình yêu giữa mẹ và con.



22
-
© LE PHO (1907-2001)
Maternité, vers 1940
Encre et gouache sur soie
Signée et cachet en haut à droite
Encadrement sous verre
62.5 x 46 cm (à la toile)
58 x 45.5 cm (à la vue)

Provenance : Collection particulière française.

* Ce tableau est présenté en vente sur réitération des enchères à la demande expresse du vendeur, l’adjudicataire de la vente du 18 juin 2024 n’ayant pas payé le prix et les frais dans les délais impartis.

LÊ PHỔ (1907-2001)
"Mẹ và Con", khoảng năm 1940
Mực và gouache trên lụa
Mực và gouache trên lụa Ký tên và có dấu ở góc trên bên phải
Khung kính
62,5 x 46 cm (theo vải)
58 x 45,5 cm (theo chiều nhìn)

Nguồn gốc: Sưu tập cá nhân, Pháp.

* Bức tranh này được đưa ra bán lại theo thủ tục tái đấu giá theo đề nghị của người bán, do người trúng đấu giá trong phiên ngày 18 tháng 6 năm 2024 đã không thanh toán hóa đơn và các chi phí đúng hạn.

250 000/ 300 000 €

Nợ trả, ơn đền, lời hứa phải giữ.



Le Pho, figure fondatrice de l’art moderne vietnamien, demeure l’un des artistes les plus prisés sur les scènes asiatiques et occidentales du XXe siècle. Diplômé de la toute première promotion de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, il s’impose rapidement par sa maîtrise de la peinture sur soie – un médium qu’il transforme en espace de poésie visuelle. Les œuvres de sa période précoce (avant 1945), signées “L. Pho”, sont aujourd’hui considérées comme les plus rares et les plus raffinées.

Dans «La Coiffure», Le Pho nous livre une vision sublime de la féminité vietnamienne. Une jeune femme, vêtue d’un ao dài blanc immaculé, peigne doucement sa chevelure d’ébène. Ses traits fins, son expression paisible et la tendresse de son geste traduisent une beauté intérieure, discrète et intemporelle. Les roses délicates en arrière-plan accentuent cette atmosphère intime et suspendue, comme figée dans un moment d’éternité.

La virtuosité technique de l’artiste se révèle dans le traitement subtil de la soie, où chaque nuance est déposée avec grâce et sensibilité. La lumière semble naître de la figure elle-même, conférant à l’ensemble une dimension quasi mystique.

Lê Phổ là một trong những danh họa tiêu biểu và có sức ảnh hưởng sâu rộng nhất của mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp xuất sắc khóa đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương, ông tiếp tục tu nghiệp tại Paris và sau này định cư tại Pháp, nơi tên tuổi ông tỏa sáng trên thị trường nghệ thuật quốc tế. Trong toàn bộ sự nghiệp phong phú và đa dạng, tranh lụa giai đoạn đầu (trước 1945) luôn được giới học thuật và sưu tập đánh giá là tinh hoa nghệ thuật của ông – kết tinh giữa kỹ thuật truyền thống Á Đông và tinh thần mỹ học phương Tây.

Tác phẩm Chải tóc là một đại diện tiêu biểu, quý hiếm và đạt độ chín muồi trong phong cách lụa của Lê Phổ. Trên nền lụa mềm mại, người thiếu nữ hiện lên như một biểu tượng vĩnh cửu của vẻ đẹp Việt: áo dài trắng thanh thoát, gương mặt trái xoan kiêu sa, ánh mắt mơ màng và đôi tay khéo léo nhẹ nhàng vuốt vuốt tóc đen như nhung. Họa sĩ không chỉ vẽ một dáng người – ông vẽ một nỗi niềm, một vẻ đẹp nội tâm lặng lẽ, sâu thẳm, gợi nhớ đến những khúc nhạc không lời về người phụ nữ Á Đông.

Nền tranh điểm xuyết hoa hồng dịu dàng, màu sắc trang nhã – trắng, phấn hồng, nâu sẫm – được xử lý điêu luyện trong kỹ thuật lụa đặc trưng, mang lại cảm giác trong trẻo và thánh khiết. Ánh sáng như lan tỏa từ chính làn da và suối tóc của nhân vật, nâng tác phẩm vượt khỏi tả thực để chạm đến tầng không gian biểu tượng.



23

© LE PHO (1907–2001)
Le ruisseau de cheveux noirs
Encre et couleur sur soie
Signé en bas à gauche
33 x 24,8 cm

LÊ PHỔ (1907–2001)
Suối tóc huyền
Mực và màu trên lụa
Ký tên ở phía dưới bên trái
33 x 24,8 cm

100 000/ 150 000 €

Lê Phổ est l'un des premiers peintres vietnamiens à avoir acquis une renommée internationale, notamment en France, où il a vécu et travaillé presque toute sa vie. Son œuvre *Nature morte aux fleurs* illustre parfaitement la fusion subtile entre l'esthétique orientale et la technique de la peinture à l'huile occidentale – une caractéristique emblématique de sa carrière artistique.

Dans ce tableau, le vase de fleurs occupe une place centrale sur un tissu clair, débordant de fleurs et de feuillages luxuriants. L'harmonie entre les tons jaunes, blancs et orangés évoque une émotion douce et aérienne. Les traits délicats et la palette lumineuse instaurent une atmosphère paisible et raffinée – typique des natures mortes de Lê Phổ durant sa maturité artistique en France.

Le vase en céramique décoré de motifs bleus rappelle l'héritage de l'Orient, une empreinte culturelle toujours présente dans l'esprit de l'artiste. Cette œuvre est représentative du style de la maturité de Lê Phổ, à la fois profondément ancrée dans l'Asie et parfaitement en accord avec les sensibilités picturales internationales.

Họa sĩ Lê Phổ là một trong những họa sĩ Việt Nam đầu tiên đạt được danh tiếng quốc tế, đặc biệt là tại Pháp, nơi ông sinh sống và làm việc gần như suốt đời. Tác phẩm “Tĩnh vật hoa” này thể hiện rõ nét sự pha trộn tinh tế giữa hội họa phương Đông và kỹ thuật sơn dầu phương Tây – một đặc điểm tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của ông.

Trong tranh, bình hoa được đặt nổi bật trên nền vải sáng, chứa đầy hoa cùng nhiều loại lá xanh tươi. Sự kết hợp hài hòa giữa sắc vàng, trắng và cam gợi nên một cảm xúc dịu dàng, thanh thoát. Nét vẽ mềm mại và bảng màu trong sáng giúp khơi dậy không khí bình yên, trang nhã – vốn là đặc trưng trong tranh tĩnh vật của Lê Phổ giai đoạn trưởng thành nghệ thuật tại Pháp.

Bình gốm vẽ lam mang nét hoài cổ phương Đông, như một dấu ấn văn hóa quê hương luôn hiện diện trong tâm thức người nghệ sĩ. Đây là một tác phẩm điển hình cho phong cách trưởng thành của Lê Phổ, vừa đậm chất Á Đông, vừa hòa quyện hoàn hảo với thị hiếu hội họa quốc tế.

24

Ⓜ LE PHO (1907- 2001)
«*Nature morte aux fleurs*»
Huile sur toile
Signée en bas à gauche
64 x 49 cm

Lê Phổ (1907–2001)
Tĩnh vật hoa
Sơn dầu trên vải
Ký tên góc trái
64 x 49 cm

60 000/ 80 000 €





25

© LE PHO (1907-2001)
«*Sur le balcon*»
Huile sur panneau isorel
Signée en bas à gauche
Étiquette de la Galerie Romanet sur
le châssis au dos «n°444-8 M»
45 x 25,8 cm (à vue)

Provenance : Collection privée
française. L'œuvre fut achetée à
la Galerie Romanet par la mère de
l'actuelle propriétaire.

LÊ PHỔ (1907-2001)
"Trên ban công"
Sơn dầu trên bảng isorel
Ký tên ở góc dưới bên trái
Tem của Galerie Romanet trên khung phía
sau "n°444-8 M"
45 x 25,8 cm (kích thước nhìn thấy)

Nguồn gốc:
Bộ sưu tập tư nhân của Pháp. Tác phẩm
được mẹ của chủ sở hữu hiện tại mua tại
Galerie Romanet.

20 000/ 30 000 €

Collection de M^R V.



26

© LE PHO (1907-2001)
«*Bouquet aux coquelicots*»
Huile sur toile
Signée en bas à droite
64 x 46 cm

LÊ PHỔ (1907-2001)
"Bó hoa với hoa anh túc"
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc dưới bên phải
64 x 46 cm

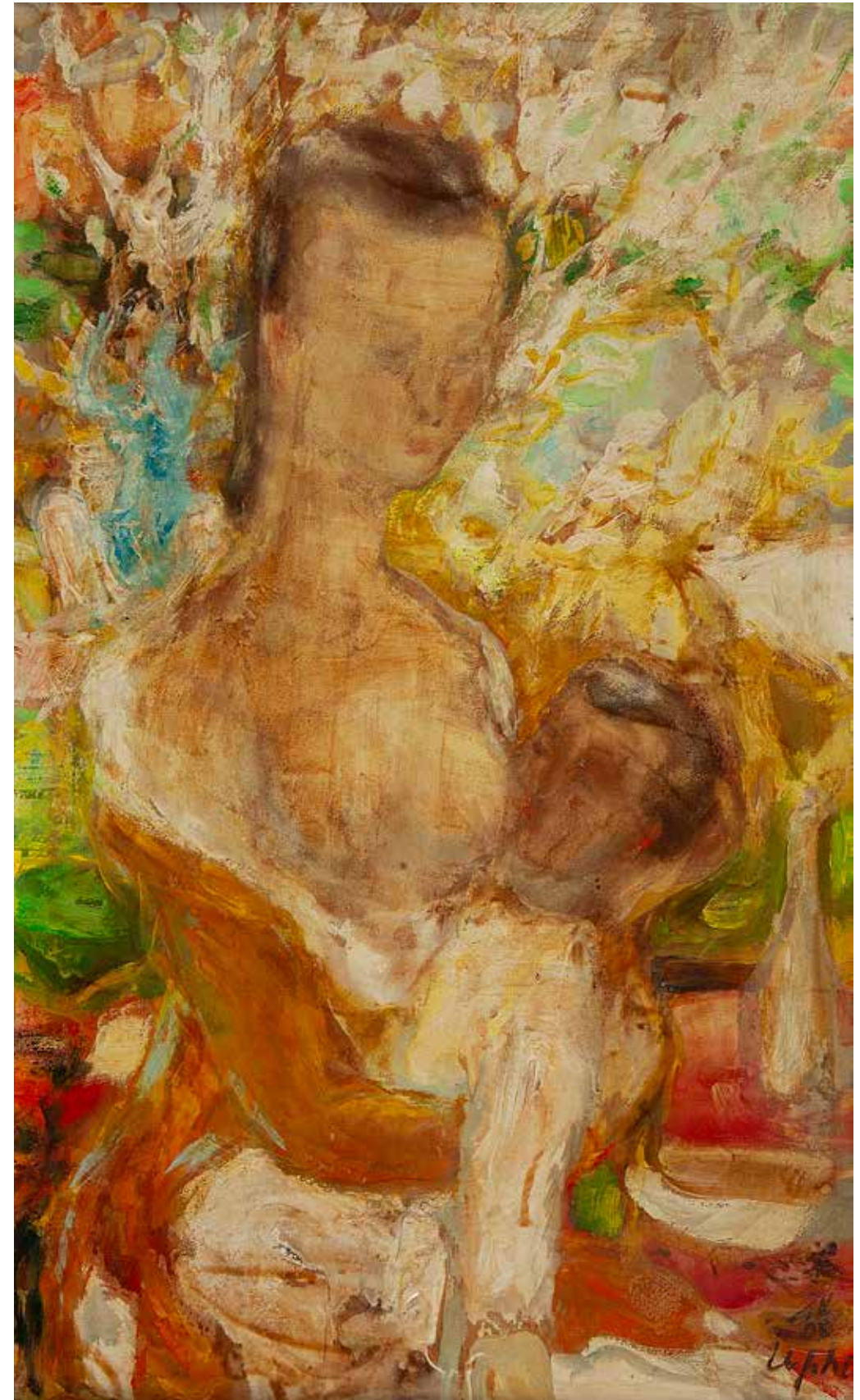
30 000/ 40 000 €

27

© LE PHO (1907-2001)
«*Mère et fils*»
Huile sur panneau
Signée en bas à droite
55 x 33 cm

LÊ PHỔ (1907-2001)
"Mẹ và Con"
Sơn dầu trên bìa
Ký tên ở góc dưới bên phải
55 x 33 cm

30 000/ 40 000 €



Installé à Paris dès 1937, Lê Phổ s’ouvre, dans les années 1940, à une nouvelle dimension picturale grâce à sa découverte des grands mouvements artistiques européens : impressionnisme, postimpressionnisme et nabi. La couleur, auparavant discrète dans sa palette, devient un élément central de son langage plastique. La rencontre avec la peinture à l’huile lui offre un médium aux potentialités expressives nouvelles, dont il s’empare pour faire éclore un style plus libre, plus éclatant.

C’est dans ce contexte que les natures mortes florales prennent une place majeure dans son œuvre. Si la figure féminine demeure son sujet emblématique, le thème des bouquets devient, dès la fin des années 1950, un champ d’exploration essentiel, notamment durant la période où il travaille en étroite collaboration avec le galeriste Romanet. Cette orientation marque un tournant dans sa carrière, associant compositions florales lumineuses et maîtrise technique affirmée.

Lê Phổ transpose alors dans la nature morte toute la richesse de son double héritage. Par-delà l’appropriation de techniques occidentales, notamment l’huile, qu’il applique aussi bien sur toile que sur carton ou sur soie, son regard reste empreint d’une sensibilité propre à la culture asiatique. Les fleurs qu’il choisit de représenter traduisent cette dualité : aux côtés des lotus, emblèmes de l’art vietnamien, apparaissent tulipes, pivoines, coquelicots, lys ou chrysanthèmes, dans une symphonie végétale où se mêlent traditions orientale et occidentale.

Ses compositions florales, toujours soigneusement agencées, captivent autant par leur éclat chromatique que par la douceur de leur lumière. Mais au-delà de leur beauté décorative, ces œuvres portent souvent une charge symbolique : la vie, la fugacité, la paix, ou encore la noblesse des sentiments. L’artiste ne se contente pas de peindre des fleurs : il célèbre leur essence universelle, à la croisée de deux mondes.

Ainsi, à travers ses bouquets, Lê Phổ construit une œuvre profondément hybride, qui concilie techniques modernes et mémoire culturelle. En transformant la nature morte en un terrain d’expression intime et poétique, il incarne cette génération d’artistes vietnamiens ayant su faire dialoguer Orient et Occident, tradition et modernité.

28

© LE PHO (1907-2001)
«*Bouquet aux tulipes*»
Huile sur toile
Signée en bas à gauche
92 x 65 cm

LÊ PHỔ (1907-2001)
"Bó hoa với hoa tulip"
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc dưới bên trái
92 x 65 cm

50 000/ 60 000 €

Cư trú tại Paris từ năm 1937, Lê Phổ đã mở rộng phạm vi nghệ thuật của mình trong những năm 1940 nhờ vào sự khám phá các phong trào nghệ thuật lớn của châu Âu: ấn tượng, hậu ấn tượng và nabi. Màu sắc, trước đây là một yếu tố nhẹ nhàng trong bảng màu của ông, nay trở thành yếu tố trung tâm trong ngôn ngữ mỹ thuật của ông. Cuộc gặp gỡ với sơn dầu đã mang lại cho ông một phương tiện thể hiện với tiềm năng biểu đạt mới, mà ông đã sử dụng để phát triển một phong cách tự do, rực rỡ hơn.

Trong bối cảnh này, tranh tĩnh vật hoa đã chiếm một vị trí quan trọng trong sự nghiệp của ông. Mặc dù hình tượng phụ nữ vẫn là chủ đề đặc trưng của ông, nhưng từ cuối những năm 1950, chủ đề về những bó hoa đã trở thành một lĩnh vực khám phá quan trọng, đặc biệt là trong thời kỳ ông làm việc chặt chẽ với nhà sưu tập Romanet. Hưởng di này đã đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp của ông, kết hợp giữa các bố cục hoa sáng bừng và kỹ thuật vững vàng.

Lê Phổ đã truyền tải vào tranh tĩnh vật hoa tất cả sự phong phú của di sản kép của mình. Ngoài việc tiếp thu các kỹ thuật phương Tây, đặc biệt là sơn dầu, mà ông áp dụng trên vải, giấy hoặc lụa, cái nhìn của ông vẫn đậm đà cảm xúc đặc trưng của nền văn hóa châu Á. Những loài hoa mà ông chọn để vẽ phản ánh sự đối lập này: bên cạnh hoa sen, biểu tượng của nghệ thuật Việt Nam, là các loài hoa tulip, hoa mẫu đơn, hoa anh túc, hoa ly hay hoa cúc, trong một bản giao hưởng thực vật nơi kết hợp truyền thống phương Đông và phương Tây.

Các bố cục hoa của ông, luôn được sắp xếp một cách cẩn thận, hấp dẫn không chỉ bởi vẻ đẹp rực rỡ mà còn bởi sự dịu dàng trong ánh sáng. Nhưng ngoài vẻ đẹp trang trí, những tác phẩm này thường mang một ý nghĩa biểu tượng: cuộc sống, sự thoáng qua, hòa bình, hoặc sự cao quý của cảm xúc. Nghệ sĩ không chỉ vẽ hoa: ông ca ngợi bản chất phổ quát của chúng, tại nơi giao thoa giữa hai thế giới.

Vì vậy, qua các bó hoa của mình, Lê Phổ xây dựng một tác phẩm sâu sắc, kết hợp giữa kỹ thuật hiện đại và ký ức văn hóa. Khi biến tĩnh vật trở thành một không gian biểu hiện thân mật và thiêng liêng, ông đại diện cho thế hệ nghệ sĩ Việt Nam đã biết kết nối phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại.



© LE PHO (1907–2001)
«*Les fleurs*»
Huile sur toile
Signée en bas à droite
63 × 79 cm

Cette œuvre présente un magnifique bouquet composé de chrysanthèmes, de lys et de pivoines blanches, soigneusement disposés dans un vase en céramique bleue sur un fond jaune éclatant. L’usage délicat mais vibrant des couleurs, typique de la période tardive de Lê Phổ, confère à la composition une atmosphère lumineuse et joyeuse. À travers ses touches souples et sa lumière diffuse, le peintre évoque la grâce intemporelle de la nature, sublimée par une sensibilité profondément poétique.

LÊ PHỔ (1907–2001)
Hoa
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc dưới bên phải
63 × 79 cm

Tác phẩm thể hiện một bình hoa rực rỡ với những đóa cúc, huệ và mẫu đơn trắng bung nở, được đặt trong một chiếc bình gốm men lam trên nền vàng sáng. Phối màu nhẹ nhàng nhưng rực rỡ là đặc trưng trong các tác phẩm thời kỳ sau của Lê Phổ, mang lại cảm giác ấm áp và tươi vui. Qua nét cọ mềm mại và ánh sáng chan hòa, người xem cảm nhận được tinh thần thanh tao và vẻ đẹp vĩnh cửu của thiên nhiên qua con mắt của một họa sĩ tài hoa.

60 000/ 80 000 €



TO NGOC VAN (1906-1954)

Figure centrale de la peinture moderne vietnamienne, Tô Ngọc Vân est formé à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, dont il devient ensuite professeur. Il est l’un des premiers artistes vietnamiens à maîtriser et adapter la technique de l’huile sur toile, au service d’un regard empreint de douceur et de poésie sur la vie quotidienne de son pays.

Son œuvre se distingue par une approche impressionniste des paysages et un traitement délicat des figures féminines, comme en témoigne La jeune fille au lotus (1943), devenue emblématique.

Engagé dans la résistance contre les Français, il décède en 1954 sur le front. Son œuvre, rare, figure dans les collections majeures du Vietnam, notamment au Musée des Beaux-Arts d’Hanoï, et est très recherchée sur le marché international.

Là à un personnage central de la peinture moderne vietnamienne, Tô Ngọc Vân được đào tạo tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, nơi ông sau này trở thành giảng viên. Ông là một trong những nghệ sĩ Việt Nam đầu tiên thành thạo và vận dụng kỹ thuật sơn dầu trên toan để truyền tải một cái nhìn dịu dàng và đầy chất thơ về đời sống thường nhật của đất nước mình.

Tác phẩm của ông nổi bật với cách tiếp cận ẩn tượng trong phong cảnh và sự tinh tế trong cách thể hiện hình ảnh người phụ nữ, như được thể hiện rõ qua bức Thiếu nữ bên hoa sen (1943), đã trở thành biểu tượng.

Tham gia kháng chiến chống Pháp, ông hy sinh năm 1954 tại chiến trường. Tác phẩm của ông - hiếm và quý - hiện diện trong các bộ sưu tập quan trọng tại Việt Nam, đặc biệt là tại Bảo tàng Mỹ thuật Hà Nội, và rất được săn đón trên thị trường quốc tế.



29 bis

© TO NGOC VAN (1906-1954)
"Chemin dans la forêt", 1943

Huile sur toile
Signée et datée 1943 en bas à droite
67 x 79,5 cm

Belle composition de paysage dans une palette harmonieuse de verts et de bleus, animée de trois silhouettes féminines portant le chapeau conique traditionnel (nón lá), évoquant une scène rurale du Nord Vietnam. L'atmosphère brumeuse et poétique, construite en touches subtiles et nuancées, illustre parfaitement l'influence impressionniste de l'artiste, tout en affirmant une identité vietnamienne profondément enracinée.

Petites usures et frottements visibles sur les bords, dans leur cadre d'origine en bois doré.

Provenance : collection particulière, France.

TÔ NGỌC VÂN (1906-1954)
"Con đường trong rừng", 1943
Sơn dầu trên toan
Ký tên và ghi năm 1943 ở góc dưới bên phải
67 x 79,5 cm

Một bố cục phong cảnh đẹp với bảng màu hài hòa gồm các sắc xanh lá và xanh dương, nổi bật với ba bóng dáng phụ nữ đội nón lá truyền thống, gợi lên một khung cảnh nông thôn miền Bắc Việt Nam. Bầu không khí mờ ảo và thơ mộng, được xây dựng bằng những nét cọ tinh tế và đầy sắc độ, thể hiện rõ ảnh hưởng ẩn tượng của họa sĩ, đồng thời khẳng định bản sắc Việt Nam sâu sắc.

Có một số vết hao mòn và trầy xước nhỏ thấy được ở viền tranh, trong khung gỗ mạ vàng nguyên bản.

Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Pháp.

30 000/ 40 000 €

PROMOTION II (1926-1931)

VU CAO DAM (1908-2000)

Né à Hanoï en 1908, il fait partie des premiers étudiants de la célèbre École des Beaux-Arts de l'Indochine, fondée en 1925 par l'artiste français Victor Tardieu. Cette école, pionnière dans la formation d'artistes en Asie du Sud-Est, visait à mêler les savoir-faire artistiques locaux avec ceux de l'Occident. Issu de la seconde promotion (1926-1931) de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, en section sculpture, Vu Cao Dam s'y distingue très tôt par son talent. Ses premières œuvres montrent un fort enracinement dans les traditions culturelles vietnamiennes tout en intégrant les influences du modernisme européen. Grâce à sa parfaite maîtrise de la langue française, il est envoyé à Paris en 1931 afin de poursuivre sa formation et d'exposer sept sculptures à l'occasion de l'Exposition coloniale se déroulant la même année.

Ce départ marque un tournant décisif dans sa carrière. Installé dans la capitale française, il se rapproche du groupe d'artistes asiatiques, aux côtés de maîtres tels que Le Pho et Mai Trung Thu, tous deux peintres également issus de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. Ensemble, ils participent à la définition d'un art asiatique contemporain.

À son arrivée en France, Vu Cao Dam s'intéresse particulièrement à la sculpture. Il étudie pendant plusieurs années la sculpture classique au sein de l'atelier d'Antoine Bourdelle, lui-même disciple d'Auguste Rodin. Influencé par ces enseignements, l'artiste s'oriente vers la sculpture en bronze, et ses premières œuvres témoignent d'une grande sensibilité aux formes humaines, souvent inspirées par la douceur et la finesse des traditions bouddhistes et confucianistes. De nombreuses commandes lui sont passées, et en 1934, une édition de l'un de ses bustes est réalisée par la Manufacture de Sèvres.

Cependant, dans les années 1940, face à la pénurie de matériaux pendant la Seconde Guerre mondiale, Vu Cao Dam délaisse progressivement la sculpture - ne travaillant plus que ponctuellement des œuvres modelées en argile - pour se consacrer à la peinture. Notre présente œuvre est le témoignage de cette période de transition dans la carrière du peintre : une œuvre réalisée non pas en bronze, mais avec un matériau brut, directement travaillé par les mains de l'artiste. Elle possède un aspect non fini qui confère à cette tête de femme une élégance et un charme inégalés.

La présence de l'artiste est encore palpable dans les traces de ses mains et de ses doigts façonnant une femme dont les traits ne sont pas sans rappeler les portraits féminins de son contemporain Amedeo Modigliani : les yeux en amande, les cous allongés soutenant des têtes aux formes ovales. Un portrait de femme, non daté mais vraisemblablement réalisé à la même période, fut présenté chez Christie's (vente à Paris du 1er décembre 2020, lot n° 209).

Sinh ra tại Hà Nội năm 1908, ông là một trong những sinh viên đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương nổi tiếng, được thành lập năm 1925 bởi nghệ sĩ người Pháp Victor Tardieu. Trường học này, tiên phong trong việc đào tạo nghệ sĩ ở Đông Nam Á, nhằm mục đích kết hợp các kỹ thuật nghệ thuật địa phương với những ảnh hưởng của phương Tây. Là học viên của khóa hai (1926-1931) của Trường Mỹ thuật Đông Dương, chuyên ngành điêu khắc, VŨ CAO ĐÀM sớm nổi bật với tài năng của mình. Những tác phẩm đầu tiên của ông thể hiện sự gắn kết sâu sắc với các truyền thống văn hóa Việt Nam, đồng thời tiếp thu ảnh hưởng từ chủ nghĩa hiện đại châu Âu. Nhờ vào sự thành thạo tiếng Pháp, ông được cử sang Paris vào năm 1931 để tiếp tục học tập và trưng bày bảy tác phẩm điêu khắc tại Triển lãm thuộc địa tổ chức cùng năm.

Sự ra đi này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp của ông. Định cư tại thủ đô Paris, ông gia nhập nhóm nghệ sĩ châu Á, cùng với các bậc thầy như Lê Phổ và Mai Trung Thứ, những người cũng là họa sĩ xuất thân từ Trường Mỹ thuật Đông Dương. Cùng nhau, họ đã góp phần định hình một nền nghệ thuật châu Á đương đại.

Khi đến Paris, VŨ CAO ĐÀM đặc biệt quan tâm đến điêu khắc. Ông học hỏi trong suốt nhiều năm về điêu khắc cổ điển tại xưởng của Antoine Bourdelle, người là học trò của Auguste Rodin. Bị ảnh hưởng bởi những bài học này, nghệ sĩ chuyển sang điêu khắc bằng đồng, và các tác phẩm đầu tay của ông thể hiện sự nhạy cảm cao độ đối với hình khối con người, thường lấy cảm hứng từ sự dịu dàng và tinh tế của các truyền thống Phật giáo và Nho giáo. Nhiều đơn đặt hàng được gửi đến ông, và vào năm 1934, một phiên bản bức tượng bán thân của ông đã được thực hiện tại Xưởng Sèvres.

Tuy nhiên, vào những năm 1940, do sự thiếu thốn nguyên liệu trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới thứ hai, VŨ CAO ĐÀM dần dần rời bỏ điêu khắc - chỉ thỉnh thoảng tạo tác các tác phẩm đất sét - và chuyển sang vẽ tranh. Tác phẩm này là một minh chứng cho giai đoạn chuyển tiếp trong sự nghiệp của họa sĩ: một tác phẩm không được làm bằng đồng, mà bằng một chất liệu thô, trực tiếp được xử lý bằng tay của nghệ sĩ. Nó mang một vẻ ngoài chưa hoàn thiện, tạo cho khuôn mặt người phụ nữ một vẻ đẹp và sự quyến rũ không thể sánh kịp.

Sự hiện diện của nghệ sĩ vẫn còn rõ ràng trong các dấu vết của đôi tay và ngón tay của ông khi tạo hình một người phụ nữ, với những nét mặt gợi nhớ đến các chân dung phụ nữ của người đồng nghiệp Amedeo Modigliani: đôi mắt hạnh, cổ dài nâng đỡ những khuôn mặt hình oval. Một chân dung phụ nữ, không ghi ngày tháng nhưng có thể được thực hiện vào cùng thời kỳ, đã được trưng bày tại Christie's (phiên đấu giá ở Paris ngày 1 tháng 12 năm 2020, lô số 209).

-
© **VU CAO DAM (1908-2000)**
«Tête de jeune femme», 1939
Sculpture en terre cuite patinée
Signée et datée au dos sur la nuque
Fixée sur socle en bois
Hauteur : 44 cm (avec socle)
Hauteur : 34 cm (sans socle)
Largeur : 20 cm

Provenance : Ancienne collection de Yvon Gouet, administrateur en Indochine, acquise dans les années 1940 ou 1950. Transmis par descendance.

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)
"Tête de jeune femme", 1939
Tượng đất sét mài patin
Ký tên và ghi năm ở phía sau gáy
Gắn trên bệ gỗ
Chiều cao: 44 cm (với bệ)
Chiều cao: 34 cm (không có bệ)
Chiều rộng: 20 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập cũ của Yvon Gouet, quản trị viên tại Đồng Dương, được mua vào những năm 1940 hoặc 1950. Được truyền lại qua các thế hệ.

20 000/ 30 000 €





31

© VU CAO DAM (1908-2000)
«Portrait de jeune femme»

Sculpture en terre cuite
Signée au dos
Hauteur : 24 cm (sans socle)
Largeur : 15 cm

Cette sculpture illustre parfaitement le style de Vũ Cao Đàm, figure majeure de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. Le visage gracieux, les yeux mi-clos et la texture brute soulignent la douceur et l'intériorité du modèle féminin. Les traces du modelage manuel visibles à la surface rappellent les œuvres de sa première période en France, marquées par une esthétique à la fois sensible et épurée.

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)
Chân dung thiếu nữ
Đất nung
ký ở phía sau
24 x 15 cm

Tác phẩm điêu khắc chân dung thiếu nữ này thể hiện phong cách đặc trưng của Vũ Cao Đàm – một trong những gương mặt tiêu biểu của mỹ thuật Đông Dương thế kỷ XX. Gương mặt thanh tú, ánh mắt khép hờ cùng chất liệu đất nung mộc mạc mang lại chiều sâu nội tâm và vẻ đẹp thuần khiết cho nhân vật. Dấu vết tạo hình bằng tay còn lưu giữ trên bề mặt đất nung là đặc điểm thường thấy trong các sáng tác điêu khắc thời kỳ đầu của ông tại Pháp.

17 000/ 20 000 €

32

© VU CAO DAM (1908-2000)
«Buste de Roger Bourdin»

Épreuve en bronze à patine brune
Signée au dos de l'épaule
Hauteur : 21,5 cm
Largeur : 16 cm

Provenance : Collection française.
Acquis dans les années 1990, ancienne collection particulière niçoise.

Cette rare épreuve en bronze, réalisée par Vũ Cao Đàm entre les années 1940 et 1950, met en lumière l'élégance des volumes, la finesse des traits et l'approche sensible de l'artiste dans sa représentation de Roger Bourdin (1900-1973) -confirmé par la famille de l'artiste-.

Musicien accompli et avant tout chanteur lyrique, Bourdin suivit une formation rigoureuse au Conservatoire de Paris, où il fut l'élève de maîtres renommés tels que Gresse et Jacques Isnardon. Il entama sa carrière à l'Opéra-Comique en 1922 dans Manon de Jules Massenet, avant de rejoindre les scènes majeures de la capitale, notamment l'Opéra de Paris. Interprète fidèle de ces deux institutions jusqu'à la fin des années 1950, il incarna près de cent rôles au cours de sa carrière.

Le portrait sculpté qu'il commanda à Vũ Cao Đàm dévoile un visage aux traits graves et concentrés, contrastant avec la vivacité scénique et le charisme dont Bourdin faisait preuve sur les planches. Vũ Cao Đàm était familier des commandes de portraits. Il débuta au Vietnam en représentant les membres de sa propre famille, avant de poursuivre cette pratique dès son arrivée en France en 1931. Rapidement remarqué, il reçut plusieurs commandes émanant de figures éminentes de la sphère politique et culturelle de son temps, parmi lesquelles Paul Reynaud en 1933 (ministre des Colonies de 1931 à 1932), Albert Sarraut (ministre des Colonies de 1932 à 1933), l'écrivain et poète Jean Tardieu, ou encore Maurice Lehmann, alors directeur du théâtre du Châtelet.

Nous remercions la famille de l'artiste pour sa collaboration dans nos recherches.

20 000/ 30 000 €



Essai sur l’œuvre, par le Docteur Nicolas Henni-Trinh Duc

Vũ Cao Đàm peint «La femme en bleu» en 1933, peu de temps après son installation à Paris. En 1931 il s’était fait remarquer à l’Exposition coloniale internationale par ses sculptures, largement acclamées par le public et la presse. La présente œuvre démontre cependant que, déjà, le jeune homme est également un peintre accompli, digne des plus grands portraitistes. Ici c’est une figure anonyme qu’il dépeint et non un individu précis. En peu de traits il fait néanmoins preuve d’une grande sensibilité dans l’expression de la jeune femme. Comme avec sa sculpture, l’artiste conjugue une volonté de simplification des formes à une émotion contenue mais palpable. Le costume qu’elle porte indique qu’elle appartient aux Tày, un groupe ethnique vivant dans le nord du Việt Nam. La récente exposition coloniale et l’essor populaire pour l’anthropologie a suscité chez l’artiste un intérêt nouveau pour la diversité culturelle de son pays. Il l’interprète à sa façon avec ce tableau : le vêtement ne fait qu’évoquer les Tày, sans précisions ni détails. Comme tout au long de sa carrière, il refuse l’exactitude descriptive de l’Orientalisme en faveur d’une pratique créative plus libre et empreinte de nostalgie.

La jeune femme fixe résolument l’observateur, posant dans une frontalité stricte non sans rappeler les portraits d’ancêtres. Ce type d’image est indubitablement un modèle pour Vũ Cao Đàm et il en adopte aussi le fond neutre qui isole la figure dans l’espace. Jusqu’aux années 1940 le portrait d’ancêtre est une référence qui lui inspire différentes compositions. On en connaît des exemples figurant des poètes en buste ou des fonctionnaires en pieds, à l’instar de Le Mandarin actuellement présenté à la National Gallery de Singapour dans l’exposition City of Others. Ses camarades de l’École des Beaux-Arts de l’Indochine partagent cet intérêt pour ce canon iconographique et les collectionneurs sont séduits par cet écho à l’histoire de l’art. Vũ Cao Đàm est en effet un passionné d’histoire de l’art et, alors qu’il peint «La femme en bleu», il est inscrit à l’École du Louvre où il suit des cours consacrés à l’art de l’Asie de l’Est. De cet enseignement il retient non seulement le dessin grave et noble d’un art consacré par les rites, mais également la patine des âges comme un signe d’antique préciosité. Appliquant le pigment d’un pinceau sec, la trame de la soie sur laquelle il peint se laisse deviner et donne à la peinture cet effet envoutant d’une pièce sans âge. Plus tard dans le siècle c’est à sa sculpture qu’il donnera cette dimension d’antiquité par des recherches de matières et de couleurs. Avec «La femme en bleu» c’est une vision que livre donc Vũ Cao Đàm, délibérément ambiguë.

L’artiste n’a pas daté «La femme en bleu». En plus d’un courrier conservé dans les archives de Victor Tardieu mentionnant son achat par le directeur de la revue «l’Illustration» au début de l’année 1934, ce sont le sceau et la signature qu’il appose en bas à droite qui nous permettent de situer sa création au début des années 1930. Le sceau déchiffré est particulièrement intéressant : on y lit 南兒童印 [Sceau du fils du Sud] dans un style sigillaire. Par synecdoque Vũ Cao Đàm signe son œuvre en tant que Vietnamien. Le sud, 南 Nam, fait référence au nom du pays : Đại Nam pour la cour impériale encore en place, Annam pour le gouvernement colonial ou encore Việt Nam aujourd’hui. L’artiste affectionne spécialement ce sceau et l’on sait qu’il en possède au moins deux exemplaires légèrement différents. C’est une marque poétique de son identité vietnamienne qu’il imprime en rouge tandis qu’à vingt-cinq ans il entame une nouvelle étape de sa vie, à des milliers de kilomètres de son pays natal. Semblablement, son ami Mai Thứ utilisera un sceau portant les caractères plus explicites 大南枚 𠂆 [Mai Thứ du Đại Nam] sur des peintures qu’il réalise lui aussi peu après son arrivée à Paris en 1937.

En conclusion, ce tableau de Vũ Cao Đàm est caractéristique de ses premières années françaises, par sa facture et par les réflexions stylistiques et personnelles qu’il renferme. D’un «caractère original», comme le souligne le directeur de l’Agence économique de l’Indochine en 1934, «La femme en bleu» reste toutefois unique, non seulement parmi les propositions de ses contemporains mais également dans le corpus de Vũ Cao Đàm lui-même.

Nos remerciements vont au Docteur Nicolas Henni-Trinh Duc pour ses précieuses contributions à l’étude de cette œuvre de Vu Cao Dam.

Tiểu luận về tác phẩm, của Tiến sĩ Nicolas Henni-Trinh Duc

Vũ Cao Đàm vẽ "Người phụ nữ mặc áo xanh" vào năm 1933, không lâu sau khi ông định cư tại Paris. Năm 1931, ông đã gây được sự chú ý tại Triển lãm Thuộc địa Quốc tế nhờ các tác phẩm điêu khắc được công chúng và giới báo chí hết lời ca ngợi. Tuy nhiên, tác phẩm này cho thấy chàng nghệ sĩ trẻ cũng đồng thời là một họa sĩ thực thụ, xứng đáng với những chân dung gia danh tiếng. Ở đây, ông không khắc họa một nhân vật cụ thể mà là một hình tượng vô danh. Dù với vài nét cơ bản, ông vẫn thể hiện được sự nhạy cảm sâu sắc trong biểu cảm của người thiếu nữ. Giống như trong điêu khắc, ông kết hợp mong muốn giản lược hình thể với một cảm xúc tiết chế nhưng rõ ràng. Bộ trang phục cô mặc cho thấy cô thuộc dân tộc Tày, sinh sống ở miền Bắc Việt Nam. Triển lãm Thuộc địa gần đây cũng lần sóng quan tâm đến nhân học đã khơi dậy nơi nghệ sĩ một sự hứng thú mới với sự đa dạng văn hóa của đất nước mình. Ông diễn giải điều đó theo cách riêng với bức tranh này: bộ trang phục chỉ gợi nhắc đến dân tộc Tày, không có chi tiết mô tả chính xác. Như trong suốt sự nghiệp, ông từ chối sự mô tả tỉ mỉ kiểu phương Đông để theo đuổi một thực hành sáng tạo tự do hơn, thấm đẫm nỗi hoài niệm.

Cô gái nhìn thẳng vào người xem, tạo dáng trong tư thế đối diện nghiêm trang, gợi nhớ đến các chân dung tổ tiên. Loại hình ảnh này rõ ràng là hình mẫu cho Vũ Cao Đàm và ông cũng sử dụng nền trung tính để làm nổi bật nhân vật. Đến những năm 1940, chân dung tổ tiên là một điểm tham chiếu truyền cảm hứng cho nhiều bố cục của ông. Có thể kể đến một số ví dụ khắc họa thi sĩ ở dạng bán thân hoặc quan chức toàn thân, như bức Le Mandarin hiện đang được trưng bày tại National Gallery Singapore trong triển lãm City of Others. Những người bạn học của ông tại Trường Mỹ thuật Đông Dương cũng chia sẻ sự quan tâm tới loại hình biểu tượng này, và các nhà sưu tập bị thu hút bởi sự cộng hưởng đó với lịch sử nghệ thuật. Vũ Cao Đàm là người đặc biệt đam mê lịch sử nghệ thuật, và vào thời điểm sáng tác "Người phụ nữ mặc áo xanh", ông đang theo học tại Trường Louvre, nơi ông tham gia các lớp về nghệ thuật Đông Á. Từ đó, ông không chỉ tiếp thu nét vẽ nghiêm trang và cao quý mang tính nghi lễ, mà còn cả lớp patina thời gian như một dấu chỉ của vẻ đẹp cổ xưa. Khi sử dụng cọ khô để phủ màu, những đường sợi lụa vẫn lộ ra và tạo cho bức tranh hiệu ứng mê hoặc như một tác phẩm vượt thời gian. Về sau, chính trong điêu khắc, ông sẽ tìm kiếm chiều sâu cổ kính này qua các thử nghiệm về chất liệu và màu sắc. Với "Người phụ nữ mặc áo xanh", Vũ Cao Đàm mang đến một tầm nhìn cố ý mơ hồ, đầy suy tưởng.

Ông không ghi niên đại cho "Người phụ nữ mặc áo xanh". Ngoài bức thư lưu giữ trong kho lưu trữ của Victor Tardieu xác nhận việc tác phẩm được giám đốc tờ "L'illustration" mua vào đầu năm 1934, thì chính con dấu và chữ ký ở góc dưới bên phải giúp ta xác định rằng bức tranh được sáng tác đầu những năm 1930. Dấu triện được giải mã mang ý nghĩa đặc biệt: nội dung là "南兒童印" [Ấn của người con trai phương Nam] theo phong cách con dấu cổ. Vũ Cao Đàm ký tác phẩm như một người Việt Nam bằng hình thức ẩn dụ. Chữ "Nam" (南) gợi nhắc tên nước: Đại Nam theo triều đình, An Nam dưới chính quyền thuộc địa, hoặc Việt Nam ngày nay. Ông đặc biệt yêu quý con dấu này, và người ta biết ông sở hữu ít nhất hai bản hơi khác nhau. Đó là một dấu ấn mang tính thi ca về bản sắc Việt được ông in bằng mực đỏ, khi bước vào tuổi hai lăm và bắt đầu một giai đoạn mới của cuộc đời, xa quê hương hàng ngàn cây số. Tương tự, người bạn của ông, Mai Thứ, cũng sử dụng con dấu với chữ "大南枚欸" [Mai Thứ của Đại Nam] cho các tranh ông thực hiện không lâu sau khi đến Paris vào năm 1937.

Tóm lại, bức tranh này của Vũ Cao Đàm tiêu biểu cho những năm đầu tiên tại Pháp, cả về kỹ thuật và các suy tưởng phong cách cũng như cá nhân mà nó chứa đựng. Với "tính cách độc đáo", như giám đốc Cơ quan Kinh tế Đông Dương từng nhận định năm 1934, "Người phụ nữ mặc áo xanh" vẫn là một tác phẩm độc nhất, không chỉ so với các sáng tác cùng thời mà cả trong toàn bộ sự nghiệp của chính Vũ Cao Đàm.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới Tiến sĩ Nicolas Henni-Trinh Duc vì những đóng góp quý báu của ông cho việc nghiên cứu tác phẩm của Vũ Cao Đàm.



© **VU CAO DAM (1908-2000)**
«La femme en bleu», vers 1933
Encre, pastel et gouache sur soie
Signature et cachet «南兒童印» (Sceau du fils du Sud) en bas à droite
Encadrée sous verre
102 x 73 cm

Provenance : Collection particulière française.
Acquis auprès de l'Agence économique de l'Indochine en février 1934
par René Baschet (1860-1949), directeur du journal «L'illustration»
entre 1904 et 1944 et arrière grand-père de l'actuel propriétaire.
Transmis par descendance.

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)
"Người phụ nữ mặc áo xanh", khoảng năm 1933
Mực, phấn màu và gouache trên lụa
Chữ ký và dấu triện "南兒童印" (Ấn của người con trai phương Nam) ở góc dưới bên
phải
Lồng khung kính
102 x 73 cm

Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân tại Pháp.
Mua từ Cơ quan Kinh tế Đông Dương vào tháng 2 năm 1934 bởi René Baschet
(1860-1949), giám đốc tờ báo "L'illustration" từ năm 1904 đến 1944 và là cụ cố của
chủ sở hữu hiện tại.
Chuyển giao qua các thế hệ trong gia đình.

150 000/ 200 000 €





34

© VU CAO DAM (1908–2000)
«Mère et enfant, 1989»

Huile sur toile
Signée et datée en bas à gauche
55,5 x 46,5 cm

Dans cette œuvre intitulée «Mère et enfant», Vũ Cao Đàm explore l’un des thèmes les plus chers à son art : la maternité. La figure de la mère, vêtue de l’áo dài traditionnel vietnamien, tient tendrement son enfant dans une pose pleine de grâce et de recueillement. Les personnages semblent flotter dans un univers onirique, enveloppés de teintes pastel – rose, bleu et blanc – évoquant un monde de souvenirs doux et lumineux.

Par sa touche délicate et ses couleurs aériennes, Vũ Cao Đàm confère à la scène une atmosphère poétique et intemporelle. Cette peinture, réalisée à la fin de sa carrière, incarne pleinement le style lyrique et raffiné de l’artiste. Elle est un hommage silencieux à la beauté, à la tendresse et à l’amour inaltérable des mères vietnamiennes.

VŨ CAO ĐÀM (1908–2000)
Mẹ và con, 1989
Sơn dầu trên vải
Ký tên và ghi năm ở góc dưới bên trái
55,5 x 46,5 cm

Trong tác phẩm Mẹ và con, Vũ Cao Đàm thể hiện một trong những chủ đề quan trọng và xuyên suốt sự nghiệp của ông – tình mẫu tử. Người mẹ trong tranh mặc áo dài truyền thống, ôm đứa con thơ trong vòng tay một cách dịu dàng và trầm lắng. Cặp nhân vật không đặt giữa không gian thực mà được bao bọc bởi một nền màu mộng mơ với sắc xanh, hồng và trắng hòa quyện, như một vùng ký ức ấm áp và thuần khiết.

Cách sử dụng màu nhẹ nhàng, bút pháp lướt nhẹ tạo nên cảm giác mờ ảo và đầy chất thơ – đặc trưng của phong cách Vũ Cao Đàm những năm cuối đời. Tác phẩm không chỉ là hình ảnh một người mẹ và đứa trẻ, mà còn là biểu tượng của vẻ đẹp thuần khiết, sự hy sinh thầm lặng và tình yêu vĩnh cửu của người phụ nữ Việt Nam.

50 000/ 70 000 €



35

© VU CAO DAM (1908–2000)
«Le petit enfant aux Fleurs», 1967

Huile sur toile
Signée en anglais et en vietnamien en bas à gauche, titré et datée au verso
27,3 x 22,2 cm

Ce lot est accompagné d’un certificat d’authenticité émis par le Findlay Institute et sera inclus dans le catalogue raisonné de Vu Cao Dam actuellement en cours de préparation.

Le petit enfant est une œuvre emblématique de la période de maturité de Vũ Cao Đàm, réalisée à Paris dans les années 1960, lorsqu’il a pleinement intégré le langage artistique occidental tout en conservant une profonde sensibilité orientale. Le sujet de l’enfance, récurrent dans son œuvre, est ici traité avec une grâce infinie : l’enfant, vêtu d’un bleu lumineux, se tient paisiblement parmi une pluie de fleurs abstraites, dans une composition baignée de tons rose et corail.

La fillette dans le tableau est représentée par des coups de pinceau fins et délicats, avec un visage rond, un regard silencieux et une posture immobile, représentée par l’un des artistes vietnamiens les plus renommés de sa génération, à cheval entre deux cultures, entre rêve et réalité.

VŨ CAO ĐÀM (1908–2000)
Mặt sau ký tên bằng tiếng Anh và tiếng Việt, đề tựa và ghi năm: Le petit enfant / Vu Cao Dam / 1967
27,3 x 22,2 cm
Thực hiện tại Pháp, năm 1967

Tác phẩm đi kèm Giấy chứng nhận chính thức từ Findlay Institute và sẽ được đưa vào catalogue raisonné Vũ Cao Đàm hiện đang được biên soạn.

Tác phẩm “Bé gái ôm hoa” (Le petit enfant) là một đại diện tinh tế cho thời kỳ hậu thời điểm ông đã khẳng định vị thế tại Pháp và chuyển dần sang lối tạo hình mềm mại, mang tính biểu tượng cao hơn. Bằng chất liệu gouache trên giấy, ông tiếp tục khám phá chủ đề thiếu nhi và hoa – hai mô típ quen thuộc trong toàn bộ sự nghiệp.

Bé gái trong tranh được thể hiện bằng những nét cọ mảnh mai, tinh tế, với khuôn mặt tròn, ánh mắt trầm lắng và dáng ngồi bất động như bước ra từ một thế giới tĩnh lặng. Gam màu lam – hồng chủ đạo mang lại cảm giác mộng mơ, trong trẻo, đồng thời cũng là minh chứng cho ảnh hưởng của Fauvisme và trường phái biểu hiện lãng mạn Pháp lên nghệ thuật của ông.

Sự phối hợp giữa kỹ thuật phương Tây với tâm thức Á Đông giúp tác phẩm đạt được sự cân bằng hiếm có: vừa thơ mộng, vừa sâu sắc. Mặc dù có kích thước nhỏ, tác phẩm vẫn toát lên thần thái đặc trưng trong các sáng tác của Vũ Cao Đàm.

Một tác phẩm tiêu biểu và hiếm có từ thời kỳ chín muồi của Vũ Cao Đàm, đi kèm xác nhận chính thống, và là minh chứng cho phong cách tạo hình đã đưa tên tuổi ông vào hàng kinh điển của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

20 000/ 30 000 €

THANG TRAN PHENH (1895-1972)

36
-
© **THANG TRAN PHENH (1895-1972)**
«Portraits de femmes», 1931
Crayon, fusain et sanguine sur papier
Recto-verso
Signé et daté sur une face
50 x 32 cm

Thang Trần Phênh fut un artiste vietnamien qui, malgré un début de formation en autodidacte, remporta le premier prix de l'exposition des Beaux-Arts de l'Association vietnamienne des Lumières de Tiển Đức en 1923. À 31 ans, il intégra la deuxième promotion (1926-1931) de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine aux côtés de Vu Cao Dam (1908-2000). À la suite de l'obtention de son diplôme en 1931, il participa à l'Exposition coloniale

de Paris, où il présenta une gouache et encre sur papier intitulée «La Partie de carte». Un an plus tard, Thang Trần Phênh se fit remarquer lors d'une exposition organisée par l'Agence Économique de l'Indochine (AGINDO) à Paris, dans laquelle il exposa ses œuvres aux côtés d'autres grands talents de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine.

Déjà réputé pour ses photographies avant d'entrer aux Beaux-Arts d'Hanoï, Thang Trần Phênh prolongea ce travail par l'utilisation de l'aquarelle, ce qui lui permit de se distinguer de ses condisciples. Les illustrations qu'il réalisa grâce à ce médium furent d'une grande qualité et laissèrent un précieux témoignage de l'ambiance d'Hanoï à cette époque.

THANG TRẦN PHỀNH (1895-1972)
"Chân dung phụ nữ", 1931
Bút chì, than và phấn son đỏ trên giấy
Hai mặt
Ký tên và ghi năm trên một mặt
50 x 32 cm

Thang Trần Phênh là một nghệ sĩ Việt Nam, tuy bắt đầu học nghệ thuật một cách tự học, nhưng đã giành được giải nhất tại triển lãm Mỹ thuật của Hội Khai Trí Tiến Đức vào năm 1923. Năm 31 tuổi, ông gia nhập khóa thứ hai (1926-1931) của Trường Mỹ thuật Đông Dương cùng với Vũ Cao Đàm (1908-2000). Sau khi tốt nghiệp năm 1931, ông tham gia Triển lãm Thuộc địa tại Paris, nơi ông trưng bày một tác phẩm gouache và mực trên giấy mang tên "La Partie de cartes". Một năm sau đó, Thang Trần Phênh tiếp tục gây chú ý trong một triển lãm do Cơ quan Kinh tế Đông Dương (AGINDO) tổ chức tại Paris, nơi ông trưng bày các tác phẩm của mình bên cạnh những tài năng lớn khác của Trường Mỹ thuật Đông Dương.

Vốn đã nổi tiếng với nhiếp ảnh trước khi vào học tại Trường Mỹ thuật Hà Nội, Thang Trần Phênh tiếp nối công việc đó bằng cách sử dụng màu nước, cho phép ông tạo được dấu ấn riêng so với các bạn đồng môn. Những minh họa mà ông thực hiện bằng chất liệu này có chất lượng cao và lưu giữ được những chứng tích quý giá về không khí Hà Nội thời bấy giờ.

2 000/ 3 000 €



PROMOTION V (1929-1934)

TRAN BINH LOC (1914-1941)

Trần Bình Lộc faisait partie de la cinquième promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (1929-1934), aux côtés de Trần Văn Cẩn, Nguyễn Đỗ Cung, Lê Văn Đệ et Phạm Hậu. Bien que sa carrière ait été écourtée par une disparition prématurée à l'âge de 27 ans, il est considéré comme un phénomène singulier : sa peinture marie avec subtilité l'académisme européen à une âme vietnamienne pure – sans emphase, sans drame, mais empreinte d'une émotion douce et profonde.

La scène représente un paysage paisible et simple du Nord du Vietnam : une maison tranquille au bord d'un étang, entourée de feuillages dont les ombres se reflètent sur l'eau. Un petit garçon se tient au bord de l'eau – une scène de sérénité, qui confère à l'œuvre une véritable poésie.

La lumière est traitée avec délicatesse dans une palette de tons pastel : le toit de chaume gris violacé, l'eau vert argenté, les feuillages jaune pâle... Ces teintes sont appliquées en couches épaisses, formant de larges surfaces qui conservent néanmoins leur fluidité. La force de la peinture de Trần Bình Lộc réside dans cette retenue du détail : il ne cherche pas l'effet par le geste, mais laisse la couleur et la forme raconter l'histoire.

L'œuvre est réalisée en huile épaisse, avec de larges coups de pinceau et de grandes masses colorées, sans lourdeur. La texture de la surface évoque une peinture en plein air (plein-air), riche en sensations visuelles, proche de l'esprit de l'impressionnisme français – mais ici, sans éclat criard, avec une douceur contemplative, presque zen. Le trait représentant l'enfant au bord de l'eau est simple mais expressif – une posture qui semble être un souvenir visuel de l'enfance rurale du peintre lui-même.

Ce tableau est un joyau dans l'héritage bref mais profond de Trần Bình Lộc. Dans l'histoire de l'art vietnamien, il reste une voix indépendante, silencieuse et profondément humaine – un poète de la peinture, qui nous laisse des images inoubliables, non par leur dramatisme, mais par leur sérénité débordante de vie.

Họa sĩ Trần Bình Lộc là một trong những họa sĩ học của khóa V Trường Cao đẳng Mỹ Thuật Đông Dương (1929–1934), cùng thời với họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, Phạm Hậu... Dù sự nghiệp ngắn ngủi vì mất sớm ở tuổi 27, ông được xem là một hiện tượng đặc biệt: hội họa của ông kết hợp nhuần nhuyễn giữa tinh thần học thuật châu Âu và tâm hồn Việt thuần túy – không khoa trương, mà đầy rung cảm dịu dàng.

Khung cảnh làng quê Bắc Bộ hiện lên thanh bình và giản dị: Ngôi nhà nằm yên tĩnh bên ao, được bao quanh bởi tán cây rủ bóng xuống mặt nước. Một cậu bé đứng bên ao – một khoảnh khắc bình yên, và chính điều đó tạo nên chất thơ cho tác phẩm.

Ánh sáng được xử lý nhẹ nhàng theo gam màu pastel: tím xám của mái lá, xanh bạc của mặt nước, vàng sáng nhạt của tán cây, kết hợp với những vệt màu được đặt dày, tạo hiệu ứng mảng lớn nhưng vẫn uyển chuyển. Sự tiết chế chi tiết chính là điểm mạnh của tranh Trần Bình Lộc – ông không nhấn vào bút pháp, mà để màu và khối kể chuyện.

Tranh sử dụng kỹ thuật sơn dầu dày, mảng khối to nhưng không nặng. Kết cấu mặt tranh gợi lên cảm giác như được vẽ ngoài trời, giàu trực cảm thị giác, rất gần với tinh thần của trường phái Impressionism Pháp – nhưng không rực rỡ mà mềm mại, điềm tĩnh, đầy thiền vị phương Đông. Nét vẽ cậu bé đứng bên ao đơn giản nhưng đầy biểu cảm – đáng đứng ấy như một ký ức thị giác của chính họa sĩ về tuổi thơ làng quê. Bức tranh này là một viên ngọc quý trong di sản ngắn ngủi nhưng sâu sắc của họa sĩ Trần Bình Lộc. Trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam, ông là một tiếng nói độc lập, tĩnh lặng và đầy nhân văn – một thi sĩ của hội họa, để lại những hình ảnh mà người xem sẽ còn nhớ mãi, không phải vì sự kịch tính, mà chính bởi sự tĩnh lặng mà tràn đầy sự sống.

37

© TRAN BINH LOC (1914-1941)
«*Au bord de l'étang du village*», 1956
Huile sur toile
Signée et datée en bas à gauche
50 x 65,5 cm

TRẦN BÌNH LỘC (1914 – 1941)
Bên ao làng
Sơn dầu trên vải
Ký tên và đề năm “1956” ở góc trái bên dưới
50 x 65,5 cm

70 000/ 90 000 €



PROMOTION VI (1930-1935)

NGUYEN KHANG (1911-1989)

Nguyễn Khang est né en 1911 dans le village de Yên Thái, près de Hanoï. Il fit sa formation à l'École des Beaux-Arts de Hanoï, dont il sortit diplômé en 1935, aux côtés des éminents artistes Phạm Hậu, Trần Văn Cẩn ou encore Nguyễn Gia Trí. Artiste pionnier dans son domaine, il fut particulièrement reconnu dans l'art de la laque.

En travaillant ce médium traditionnel vietnamien de façon ingénieuse, notamment en ciselant le support et en incorporant des pigments d'or et d'argent appliqués directement sur le panneau, les créations de Nguyễn Khang se distinguent par leur grande finesse et par leur modernisme.

Le sujet ici représenté, une scène de pêche au clair de lune, fut repris à plusieurs reprises par l'artiste dès les années 1940. Décliné aussi bien en panneau simple (dont un présenté au Musée des Beaux-Arts du Vietnam à Hanoï, cf. illustration), en diptyque, comme notre présent panneau, ou encore en triptyque (voir vente Bonhams du 31 mars 2025, lot n°7).

Dans notre variation, la partie gauche du panneau présente deux pêcheurs ramant, tandis que celui à l'avant de l'embarcation ramène le filet ; le panneau de droite, en continuité, illustre deux pêcheurs dans une embarcation et deux autres immergés dans l'eau, probablement à la recherche de coquillages. Sont présents sur le panneau de droite les deux sceaux de l'artiste. Cette réalisation est datable de 1980, période pendant laquelle l'artiste ajouta cette seconde embarcation en fond à la composition originale.

Par ses créations, rares sur le marché, Nguyễn Khang contribua à faire de la technique de la laque l'une des plus sophistiquées de la sphère artistique vietnamienne du XXe siècle, la popularisant sur la scène internationale.

Nguyễn Khang sinh năm 1911 tại làng Yên Thái, gần Hà Nội. Ông theo học tại Trường Mỹ thuật Hà Nội và tốt nghiệp năm 1935, cùng lớp với các nghệ sĩ tên tuổi như Phạm Hậu, Trần Văn Cẩn và Nguyễn Gia Trí. Là một nghệ sĩ tiên phong trong lĩnh vực của mình, ông đặc biệt được công nhận trong nghệ thuật sơn mài.

Bằng việc xử lý chất liệu truyền thống của Việt Nam một cách tinh tế và sáng tạo — đặc biệt là kỹ thuật khắc bề mặt và đưa vàng, bạc vào trực tiếp trên nền gỗ — các sáng tác của Nguyễn Khang nổi bật bởi sự tinh xảo và tính hiện đại.

Chủ đề trong tác phẩm này — cảnh đánh cá dưới ánh trăng — là một đề tài mà nghệ sĩ đã khai thác nhiều lần từ những năm 1940. Đề tài này từng được thể hiện dưới dạng tranh đơn (trong đó có một tác phẩm đang trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam ở Hà Nội, xem minh họa), diptyque như tác phẩm hiện tại, hoặc triptyque (xem phiên đấu giá Bonhams ngày 31 tháng 3 năm 2025, lô số 7).

Trong biến thể này, phần bên trái mô tả hai ngư dân đang chèo thuyền, trong đó một người ở đầu thuyền đang kéo lưới; phần bên phải tiếp nối với hình ảnh hai người trên thuyền và hai người khác đang ngâm mình dưới nước, có thể đang tìm kiếm sò, ốc. Trên tấm phải có hai con dấu của nghệ sĩ. Tác phẩm này được xác định có niên đại khoảng năm 1980, thời kỳ mà Nguyễn Khang đã thêm chiếc thuyền thứ hai ở hậu cảnh vào bố cục gốc.

Qua các sáng tác của mình — hiếm gặp trên thị trường — Nguyễn Khang đã góp phần nâng nghệ thuật sơn mài trở thành một trong những kỹ thuật tinh tế nhất trong nền mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX, đồng thời đưa nghệ thuật này ra tầm quốc tế.



38

© NGUYEN KHANG (1911-1989)
«Les pêcheurs au clair de lune»

Diptyque, panneaux en bois laqué et doré sur fond noir
Signé en bas à droite et porte une signature sous forme de cachet en haut à droite
60 x 90 cm (par panneau)
60 x 180 cm (total)

Provenance : Acquis par l'actuel propriétaire au cours de son séjour au Vietnam entre septembre 1983 et août 1987, alors qu'il exerçait les fonctions de conseiller culturel et scientifique auprès de l'ambassade de France. Les deux œuvres ont été achetées à Hô Chi Minh-Ville, dans une galerie officielle dont le nom n'a pas été conservé. Le propriétaire eu l'occasion de rencontrer plusieurs figures majeures de la scène artistique vietnamienne, telles que Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Trần Đồng Lương ou Nguyễn Văn Tý.

NGUYỄN KHANG (1911-1989)
"Những người đánh cá dưới ánh trăng"
Tác phẩm dạng diptyque, sơn mài và thếp vàng trên nền gỗ sơn đen
Ký tên phía dưới bên phải và có con dấu ký hiệu ở góc trên bên phải
60 x 90 cm (mỗi tấm)
60 x 180 cm (tổng thể)

Xuất xứ: Được chủ sở hữu hiện tại mua lại trong thời gian công tác tại Việt Nam từ tháng 9 năm 1983 đến tháng 8 năm 1987, khi ông giữ chức vụ tùy viên văn hóa và khoa học tại Đại sứ quán Pháp. Hai tác phẩm đã được mua tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong một phòng trưng bày chính thức mà tên gọi không còn được lưu giữ. Chủ sở hữu đã có dịp gặp gỡ nhiều nhân vật tiêu biểu của giới mỹ thuật Việt Nam như Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Trần Đồng Lương và Nguyễn Văn Tý.

150 000/ 200 000 €







39

© NGUYEN KHANG (1911-1989)

«Chevaux sauvages», 1985

Triptyque, panneaux en bois laqué et doré sur fond noir
Signé et daté en bas à droite et porte une signature sous forme de cachet en haut à droite
60 x 60 cm (par panneau)
60 x 180 cm (total)
(Légères rayures et petit éclat en bordure sur l'un)

Provenance : Acquis par l'actuel propriétaire au cours de son séjour au Vietnam entre septembre 1983 et août 1987, alors qu'il exerçait les fonctions de conseiller culturel et scientifique auprès de l'ambassade de France. Les deux œuvres ont été achetées à Hô Chi Minh-Ville, dans une galerie officielle dont le nom n'a pas été conservé. Le propriétaire eu l'occasion de rencontrer plusieurs figures majeures de la scène artistique vietnamienne, telles que Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Trần Đông Lương ou Nguyễn Văn Tý.

NGUYỄN KHANG (1911-1989)

"Những con ngựa hoang", 1985

Tác phẩm dạng triptyque, sơn mài và thép vàng trên nền gỗ sơn đen
Ký tên và ghi năm ở góc dưới bên phải và có con dấu ký hiệu ở góc trên bên phải
60 x 60 cm (mỗi tấm)
60 x 180 cm (tổng thể)
(Một vài vết xước nhẹ và mẻ nhỏ ở mép một tấm)

Xuất xứ: Được chủ sở hữu hiện tại mua lại trong thời gian công tác tại Việt Nam từ tháng 9 năm 1983 đến tháng 8 năm 1987, khi ông giữ chức vụ tùy viên văn hóa và khoa học tại Đại sứ quán Pháp. Hai tác phẩm đã được mua tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong một phòng trưng bày chính thức mà tên gọi không còn được lưu giữ. Chủ sở hữu đã có dịp gặp gỡ nhiều nhân vật tiêu biểu của giới mỹ thuật Việt Nam như Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Trần Đông Lương và Nguyễn Văn Tý.

150 000/ 200 000 €





DO DINH HIEP (1913–1991)



40

© DO DINH HIEP (1913–1991)
«*Auvent de maison traditionnelle*», 1959
Huile sur carton
Signée et datée en bas à gauche
52 × 60 cm

Dans cette œuvre intitulée «*Auvent de maison traditionnelle*», Đỗ Đình Hiệp capture avec sensibilité un coin paisible d’une cour de maison vietnamienne ancienne. La lumière de l’après-midi pénètre doucement à travers les feuillages et la toiture, illuminant les dalles de la cour et les pots de plantes alignés. L’équilibre des ombres et des lumières témoigne de la maîtrise picturale de l’artiste.

Ce tableau offre une vision intime de l’architecture vernaculaire vietnamienne, empreinte de sérénité et de mémoire. Par sa palette chaude et son sens de la composition, l’artiste évoque non seulement une scène du quotidien mais aussi un patrimoine en voie d’oubli, capté avec émotion et précision.

Cette œuvre provient de la collection privée de l’architecte vietnamien Võ Đức Diên (1930–2005), figure reconnue du paysage architectural et culturel vietnamien. Il est notamment l’auteur du bâtiment emblématique de la “*Glacier Thủy Tạ*”, situé sur les rives du lac Hoàn Kiếm à Hanoï — un chef-d’œuvre mêlant élégance néo-classique française et sensibilité architecturale vietnamienne des années 1950–1960.

ĐỖ ĐÌNH HIỆP (1913–1991)
Hiên nhà cổ, 1959
Sơn dầu trên bìa cứng
Ký tên và đề năm ở góc trái dưới: D. Hiệp 59
Kích thước: 52 × 60 cm

Trong “*Hiên nhà cổ*”, Đỗ Đình Hiệp đã tái hiện tinh tế một góc sân và mái hiên của một ngôi nhà truyền thống Việt Nam với chất liệu sơn dầu điêu luyện. Ánh sáng buổi chiều chan hòa xuyên qua các tán cây và mái ngói, rọi xuống khoảng sân lát gạch, tạo nên không gian tĩnh lặng và thân thuộc. Những chậu cảnh xếp dọc theo lối vào được thể hiện bằng những mảng sáng tối rõ ràng, làm nổi bật chiều sâu và sự sống của không gian.

Bức tranh không chỉ là một cảnh sắc sinh hoạt đời thường mà còn là ký ức thị giác về nếp sống và kiến trúc truyền thống. Qua nét vẽ chắc khỏe và bố cục cân đối, họa sĩ cho thấy khả năng nắm bắt ánh sáng và không khí của không gian Việt, đồng thời gợi nhắc đến những giá trị văn hóa đang dần phai nhạt theo thời gian.

Tác phẩm từng thuộc bộ sưu tập cá nhân của kiến trúc sư Võ Đức Diên (1930–2005), một nhân vật có uy tín trong giới kiến trúc và nghệ thuật Việt Nam. Ông là tác giả thiết kế tòa nhà Kem Thủy Tạ nổi tiếng bên hồ Hoàn Kiếm – một công trình mang tính biểu tượng của Hà Nội hiện đại trong thập niên 1950–1960, kết hợp tinh thần tân cổ điển Pháp và bản sắc kiến trúc Việt.

10 000/ 15 000 €

TRAN VAN HA (1911-1974)



41

© TRAN VAN HA (1911-1974)
«*Travail dans les rizières*»
Panneau en bois laqué polychrome
Signé et cachet en bas à droite
60 x 120 cm

Provenance : Collection particulière française, acheté en galerie parisienne.

Tran Van Ha naît en 1911 à Thanh Phuoc en Cochinchine. Issu d’une famille aisée, il est admis dans la section à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine en 1930, où il étudie auprès de l’artiste et fondateur de l’établissement, Joseph Inguimberty (1896-1971), ainsi que d’autres artistes de sa promotion tels que Nguyen Khang, Tran Van Minh et Nguyen Anh. Diplômé en 1935, Tran Van Ha voyage au cœur du Vietnam avant de partir à la découverte de l’Europe, explorant les grandes villes artistiques de la France et de l’Italie en 1938. Bien qu’il maîtrise diverses techniques telles que la peinture sur papier, sur soie et sur toile, c’est avec une prédilection pour la laque comme support créatif qu’il développe sa carrière artistique, devenant un maître laqueur renommé à partir du milieu du siècle. Vers 1950, il fonde les Ateliers Tran Ha à Saïgon, où il supervise une trentaine d’artistes laqueurs, créant ainsi une entreprise de production d’œuvres sur panneau. Son corpus artistique couvre une variété de sujets, comprenant des portraits, des paysages et même des sujets animaliers, traités avec une palette de couleurs éblouissante.

TRAN VĂN HÀ (1911-1974)
"Công việc trên cánh đồng lúa"
Bảng sơn mài nhiều màu
Ký tên và đóng dấu ở góc dưới bên phải
60 x 120 cm

Xuất xứ: Bộ sưu tập cá nhân người Pháp, mua tại một phòng trưng bày ở Paris.

Tran Văn Hà sinh năm 1911 tại Thanh Phước, Nam Kỳ. Xuất thân từ một gia đình khá giả, ông được nhận vào học tại Khoa Mỹ thuật của Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1930, nơi ông học với nghệ sĩ và người sáng lập trường, Joseph Inguimberty (1896-1971), cùng với những nghệ sĩ trong cùng khóa học của ông như Nguyễn Khang, Trần Văn Minh và Nguyễn Anh. Tốt nghiệp năm 1935, Tran Văn Hà du lịch khắp miền Trung Việt Nam trước khi lên đường khám phá châu Âu, tham quan các thành phố nghệ thuật lớn của Pháp và Ý vào năm 1938. Mặc dù ông thành thạo nhiều kỹ thuật như vẽ trên giấy, lụa và vải, nhưng ông đặc biệt yêu thích sử dụng sơn mài như một chất liệu sáng tạo và phát triển sự nghiệp nghệ thuật, trở thành một bậc thầy về sơn mài nổi tiếng từ giữa thế kỷ. Vào khoảng năm 1950, ông thành lập xưởng Tran Hà tại Sài Gòn, nơi ông giám sát hơn ba mươi nghệ sĩ làm sơn mài, tạo nên một doanh nghiệp sản xuất tác phẩm trên bảng sơn mài. Bộ sưu tập nghệ thuật của ông bao gồm nhiều chủ đề khác nhau, bao gồm chân dung, phong cảnh và thậm chí là động vật, được xử lý với một bảng màu rực rỡ.

5 000/ 8 000 €

NGO MANH QUYNH (1917-1991)



42

© NGO MANH QUYNH (1917-1991)
«Femme traversant le lac», 1941
Panneau en bois laqué polychrome et or
Signé et daté en bas à droite
100 x 50 cm
(Usures et importants manques en bordure)

Provenance : Collection particulière française, acquis au Vietnam entre 1984 et 1988.
Transmis par la grand-mère de l'actuel propriétaire.

Né à Hanoï en 1919, au sein d'une famille de la classe moyenne, Ngô Mạnh Quỳnh fit son apprentissage à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, sur les conseils de son oncle. Il en sortit diplômé aux côtés de Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân et Nguyễn Gia Trí. Son talent s'exprima particulièrement dans ses œuvres en laque, une technique qu'il apprit notamment sous la direction de Nam Sơn et qu'il pratiqua en début de carrière, avant de l'abandonner progressivement au profit de supports moins fastidieux. Il choisit de représenter en laque des sujets traditionnels du répertoire artistique vietnamien. Cette jeune femme vêtue d'un áo dài blanc vaporeux, traversant un lac - probablement le lac Hoàn Kiếm à Hanoï - en offre un bel exemple. Le calme de la scène, la douceur des lignes et le choix du lieu confèrent à l'ensemble une atmosphère à la fois poétique et évocatrice du quotidien vietnamien.

NGO MANH QUYNH (1917-1991)
"Người phụ nữ băng qua hồ", 1941
Bảng sơn mài nhiều màu và vàng
Ký tên và ghi ngày tháng ở góc dưới bên phải
100 x 50 cm
(Hư hại và mất mảng lớn ở các cạnh)

Xuất xứ: Bộ sưu tập cá nhân người Pháp, mua tại Việt Nam từ năm 1984 đến 1988.
Truyền lại bởi bà của chủ sở hữu hiện tại.

Ngô Mạnh Quỳnh sinh năm 1919 tại Hà Nội, trong một gia đình trung lưu. Ông học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, theo lời khuyên của chú ông. Ông tốt nghiệp cùng với Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân và Nguyễn Gia Trí. Tài năng của ông thể hiện đặc biệt trong các tác phẩm sơn mài, một kỹ thuật mà ông học được dưới sự chỉ dẫn của Nam Sơn và thực hành vào đầu sự nghiệp, trước khi dần dần từ bỏ để chọn các chất liệu ít cầu kỳ hơn. Ông chọn cách thể hiện các chủ đề truyền thống trong kho tàng nghệ thuật Việt Nam bằng sơn mài. Người phụ nữ trẻ mặc áo dài trắng nhẹ nhàng, băng qua một hồ - có thể là hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội - là một ví dụ điển hình. Cảnh vật yên bình, đường nét dịu dàng và sự lựa chọn địa điểm tạo ra một không gian vừa mang tính thơ mộng vừa gợi lên cuộc sống hàng ngày của người Việt.

3 000/ 5 000 €



43

© NGO MANH QUYNH (1920-2003)
«Lac Hoan Kiem», 1982
Encre sur soie
Signée et datée en bas à gauche
38 x 48 cm

L'œuvre représente le paysage du lac de l'Épée restituée (Hồ Gươm) dans un style épuré inspiré de la peinture à l'encre asiatique. Par quelques traits subtils et maîtrisés, l'artiste esquisse deux saules pleureurs surplombant le rivage, avec la silhouette de la Tour de la Tortue à l'horizon. Une scène intime montre un couple assis sous l'arbre, près d'une bicyclette, évoquant l'atmosphère poétique et paisible du vieux Hanoï.

Ngô Mạnh Quỳnh (1920–2003)
Hồ Gươm, 1982
Mực trên lụa
Ký tên và đề năm ở góc dưới bên trái
38 x 48 cm

Tác phẩm thể hiện khung cảnh Hồ Gươm qua lối vẽ thủy mặc tinh giản. Bằng những nét bút nhẹ nhàng và tiết chế, họa sĩ khắc họa hai cây liễu đổ bóng bên hồ, với hình ảnh Tháp Rùa mờ xa phía chân trời. Một đôi trai gái ngồi dưới gốc cây, cạnh chiếc xe đạp, gợi lại không gian thanh bình và đầy chất thơ của Hà Nội xưa.

2 000/ 2 500 €



PROMOTION VIII (1932-1937)

TON THAT DAO (1910-1979)

Né en 1910 à Hué au sein de la famille royale, Tôn Thất Đào intègre la huitième promotion (1932-1937) de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine à Hanoï. Réputé pour ses peintures sur soie poétiques, il continue d'explorer ce médium après l'obtention de son diplôme, ainsi que celui du bois et du papier do. En plus de participer à une exposition à Hanoï en 1939, ses œuvres sont présentées à travers le monde, aussi bien en Asie qu'en Europe. En 1957, Tôn Thất Đào participe à la création de l'École des Beaux-Arts de Hué et en devient le premier directeur. Ce poste lui offre alors l'occasion d'enseigner à de jeunes artistes prometteurs.

Tôn Thất Đào sinh năm 1910 tại Huế trong một gia đình hoàng gia, ông nhập học khóa thứ tám (1932-1937) của Trường Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội. Nổi tiếng với những bức tranh sơn mài mang tính thơ mộng, ông tiếp tục khám phá chất liệu này sau khi tốt nghiệp, cùng với gỗ và giấy dó. Ngoài việc tham gia một triển lãm tại Hà Nội vào năm 1939, tác phẩm của ông đã được trưng bày trên khắp thế giới, cả ở châu Á và châu Âu.

Năm 1957, Tôn Thất Đào tham gia sáng lập Trường Mỹ thuật Huế và trở thành giám đốc đầu tiên của trường. Chức vụ này mang đến cho ông cơ hội giảng dạy cho những nghệ sĩ trẻ tài năng.

© TON THAT DAO (1910-1979)
«*Jeunes filles au bananier*»
Huile sur toile
Signée et cachet en bas à droite
78,5 x 60 cm
(Le revers de la toile peint en rouge)

Provenance : Collection particulière française.
L'oeuvre fut acquise en 1992/1993 auprès de la famille de l'artiste à Huế, cette œuvre provient d'une collection privée constituée lors d'un séjour professionnel au Vietnam. L'ancienne propriétaire, experte pour une mission de la Communauté européenne (1992-1997), était mariée à un architecte en poste à l'ambassade de France à Hanoï de 1979 à 1985.

TÔN THẮT ĐÀO (1910-1979)
"Cô gái bên cây chuối"
Sơn dầu trên vải
Ký tên và đóng dấu ở góc dưới bên phải
78,5 x 60 cm
(Mặt sau của vải được sơn màu đỏ)

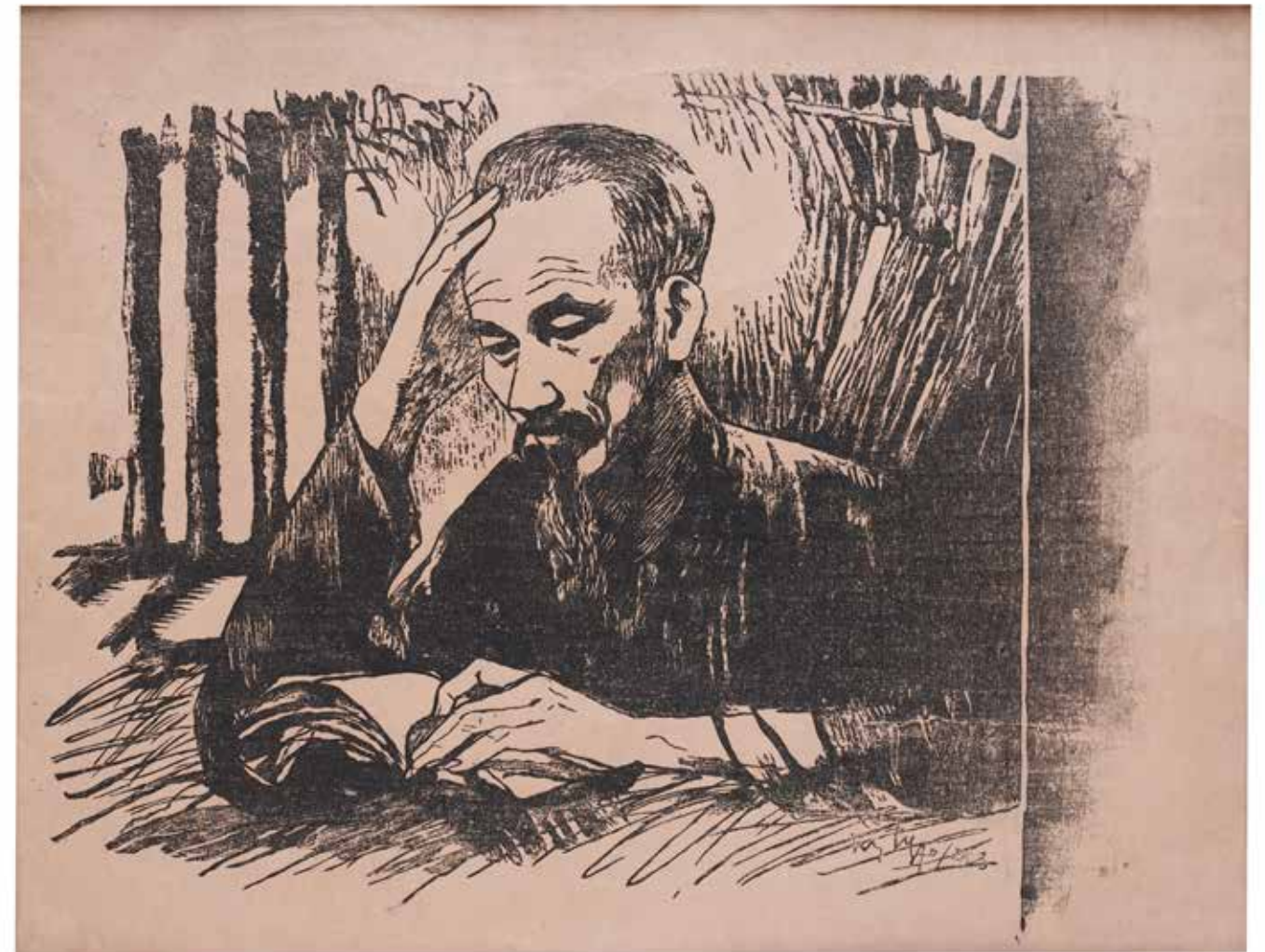
Xuất xứ: Bộ sưu tập cá nhân người Pháp.
Tác phẩm được mua vào năm 1992/1993 từ gia đình nghệ sĩ tại Huế, tác phẩm này thuộc bộ sưu tập cá nhân được hình thành trong một chuyến công tác tại Việt Nam. Chủ sở hữu cũ, là chuyên gia trong một nhiệm vụ của Cộng đồng Châu Âu (1992-1997), đã kết hôn với một kiến trúc sư làm việc tại Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội từ năm 1979 đến 1985.

60 000/ 80 000 €



PROMOTION XI (1936-1941)

NGUYEN VAN TY (1917-1992)



45

© NGUYEN VAN TY (1917-1992)

«Le Président de Hồ Chí Minh travaillant à Việt Bắc», 1963

Gravure sur papier Dó

Signée et datée

45 x 57 cm

Cette gravure représente le Président Hồ Chí Minh en pleine concentration, travaillant dans une cabane modeste au cœur des montagnes de Việt Bắc – centre stratégique de la résistance vietnamienne durant la guerre contre les Français. À travers un style de gravure épuré mais expressif, Nguyễn Văn Ty parvient à transmettre l'intensité intellectuelle et le dévouement d'un dirigeant entièrement voué à sa nation.

NGUYỄN VĂN TY (1917-1992)

Bác Hồ làm việc ở Việt Bắc

Tranh in khắc gỗ trên giấy Dó truyền thống

Ký tên và ghi năm 1963

45 x 57 cm

Tác phẩm khắc họa hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh trầm tư làm việc trong căn lán nhỏ giữa núi rừng Việt Bắc – nơi từng là trung tâm kháng chiến của chính phủ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Bằng nét khắc dứt khoát, giản dị nhưng đầy biểu cảm, Nguyễn Văn Ty đã truyền tải được chiều sâu tư tưởng và tinh thần của một vị lãnh tụ suốt đời cống hiến cho dân tộc.

2 000/ 3 000 €



46

© NGUYEN VAN TY (1917–1992)
«Accueillir le printemps (Nghinh xuân)», 1969
 Techniques mixtes sur papier
 Cachet de l'artiste et date en bas à droite
 32 x 43 cm

NGUYỄN VĂN TY (1917–1992)
 Nghinh xuân, 1969
 Tổng hợp chất liệu trên giấy
 32 x 43 cm
 Dấu triện và ghi năm ở góc dưới bên phải

3 000/ 5 000 €



47

© NGUYEN VAN TY (1917–1992)
«L'orchidée - Hoa lan tại trâu», vers 1969
 Techniques mixtes sur papier
 Cachet rouge de l'artiste
 30 x 21 cm

NGUYỄN VĂN TY (1917–1992)
 Hoa lan tại trâu, khoảng 1969
 Tổng hợp chất liệu trên giấy
 30 x 21 cm
 Dấu triện đỏ của họa sĩ

4 000/ 6 000 €

Né à Hanoi en 1917, Nguyen Van Ty montre très tôt une appétence pour les arts. À 19 ans, il intègre l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, après avoir suivi la classe préparatoire sous la direction Nguyễn Nam Sơn pendant deux ans. Durant sa formation, de laquelle il ressort major de promotion en 1941, il côtoie Hoàng Tích Chù (1912-2003) et Nguyễn Tiến Chung (1914-1976). Dès 1936, son travail est remarqué lors du Salon de la SADEAI (Société Annamite d'Encouragement à l'Art et à l'Industrie) et suite à l'obtention de son diplôme, il participe à de nombreuses expositions internationales. Après l'ouverture d'une nouvelle École Supérieure des Beaux-Arts de Hanoi, Nguyen Van Ty y enseigne jusqu'en 1970, contribuant à la formation de la nouvelle génération d'artistes vietnamiens. Par ailleurs, de 1957 à 1958, il occupe le poste de premier secrétaire général de l'Association des Beaux-Arts du Vietnam.

Si durant ses années de formation, Nguyen Van Ty perfectionne ses compétences en peinture, sculpture et dessin, il continue d'explorer de nouveaux styles et techniques tout au long de sa carrière. Artiste polyvalent, il maîtrise aussi bien la peinture à l'huile, que l'aquarelle ou la laque. Repoussant constamment ses limites, ses œuvres sont marquées d'une grande richesse de détails et d'une large palette chromatique. Nguyen Van Ty révolutionne, entre autres, l'art traditionnel de la laque par l'ajout de motifs innovants et des compositions audacieuses.

Au regard de sa réputation croissante, Nguyen Van Ty se voit répondre à des commandes prestigieuses comme en témoigne la réalisation de portraits de personnalités de premier plan. Décédé en 1992, son talent est récompensé de manière posthume en 2000 par l'octroi du prix Hồ Chí Minh de littérature et d'art, afin de remercier sa contribution dans le domaine des arts.

Nguyễn Văn Ty sinh năm 1917 tại Hà Nội, từ nhỏ đã bày tỏ niềm yêu thích với nghệ thuật. 19 tuổi, ông vào học Trường Mỹ thuật Đông Dương sau khi tham gia lớp dự bị dưới sự hướng dẫn của Nguyễn Nam Sơn trong hai năm. Trong quá trình học, ông đạt danh hiệu thủ khoa vào năm 1941 và học cùng các nghệ sĩ như Hoàng Tích Chù (1912-2003) và Nguyễn Tiến Chung (1914-1976). Từ năm 1936, công trình của ông đã được chú ý tại Triển lãm của SADEAI (Hiệp hội An Nam Khuyến khích Nghệ thuật và Công nghiệp) và sau khi tốt nghiệp, ông tham gia nhiều triển lãm quốc tế. Sau khi mở Trường Mỹ thuật Cao cấp Hà Nội, Nguyễn Văn Ty dạy học tại đây cho đến năm 1970, góp phần vào việc đào tạo thế hệ nghệ sĩ Việt Nam mới. Bên cạnh đó, từ năm 1957 đến 1958, ông giữ chức Tổng thư ký đầu tiên của Hiệp hội Mỹ thuật Việt Nam.

Trong suốt quá trình học, Nguyễn Văn Ty hoàn thiện các kỹ năng vẽ tranh, điêu khắc và phác thảo, và tiếp tục khám phá các phong cách và kỹ thuật mới trong suốt sự nghiệp. Là một nghệ sĩ đa tài, ông thành thạo cả vẽ sơn dầu, thủy mặc và sơn mài. Luôn thử thách bản thân, các tác phẩm của ông được đặc trưng bởi sự phong phú về chi tiết và bảng màu rộng lớn. Nguyễn Văn Ty đã cách mạng hóa nghệ thuật sơn mài truyền thống với việc bổ sung các họa tiết sáng tạo và những bố cục táo bạo.

Với danh tiếng ngày càng lớn, Nguyễn Văn Ty đã nhận nhiều đơn đặt hàng uy tín, trong đó có các bức chân dung của những nhân vật nổi tiếng. Qua đời năm 1992, tài năng của ông đã được công nhận sau khi qua đời, khi ông nhận giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật vào năm 2000 để ghi nhận đóng góp của ông trong lĩnh vực nghệ thuật.



48

© NGUYEN VAN TY (1917-1992)

«La baie d’Halong», 1942

Paravent à six feuilles en bois laqué polychrome et or

Signé et daté en bas à droite

100 x 32 cm (par panneau)

Provenance : Acquis en 1942 par Michel Malpart, médecin de l'administration coloniale en poste en Indochine entre 1930 et 1945. Basé à Saïgon, il effectua plusieurs missions sanitaires au Tonkin, au Laos et au Cambodge. Resté dans la descendance familiale depuis son retour en France à la fin de l'année 1945.

NGUYỄN VĂN TY (1917-1992)

"Vịnh Hạ Long", 1942

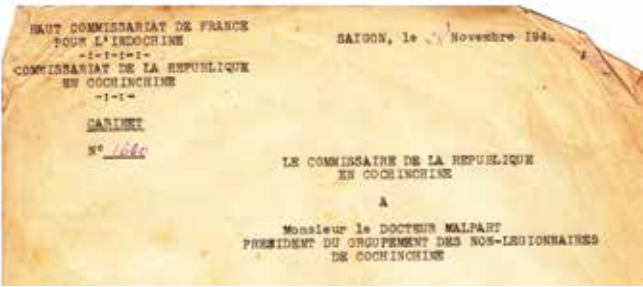
Màn hình sáu tấm gỗ sơn mài đa sắc và vàng

Ký tên và ghi ngày tháng ở góc dưới bên phải

100 x 32 cm (mỗi tấm)

Xuất xứ: Mua vào năm 1942 bởi Michel Malpart, bác sĩ của chính quyền thuộc địa, làm việc tại Đông Dương từ năm 1930 đến 1945. Dựa tại Sài Gòn, ông thực hiện nhiều nhiệm vụ y tế ở Bắc Kỳ, Lào và Campuchia. Tác phẩm đã ở trong gia đình ông kể từ khi trở về Pháp vào cuối năm 1945.

30 000/ 40 000 €



PROMOTION XV (1941-1945)

NGUYEN TU NGHIEM (1922-2016)



49

Ⓢ NGUYEN TU NGHIEM (1922-2016)

«*Deux Tigres*», 1974

Gouache sur papier
Signée en bas à droite
37 x 53 cm

Provenance : Acheté directement auprès de la
famille de l'artiste, puis cédé au propriétaire
actuel.

NGUYỄN TƯ NGHIỆM (1922-2016)

Bột màu trên giấy, 1974
Ký tên góc phải bên dưới 37 x 53 cm

Nguồn gốc: Mua trực tiếp từ gia đình họ

8 000/ 10 000 €

BUI XUAN PHAI (1920-1988)

50

© **BUI XUAN PHAI (1920-1988)**
«*Vue de Hanoï*»
Huile sur carton
Dans un encadrement en bois
Signée en bas à droite
12,4 x 18,3 cm

Natif de Kim Hoang, dans la province de Ha Noi, Bui Xuan Phai (1920-1988) fait partie de cette génération d'artistes vietnamiens novateurs qui a éclos dans la première moitié du XXe siècle. Diplômé de l'École Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine en 1945, dont les enseignements sont directement inspirés de ceux dispensés à l'École des Beaux-Arts de Paris, l'artiste se forme à la technique occidentale de la peinture à l'huile, support privilégié tout au long de sa production. Résidant à Hanoï, dont les rues pittoresques du vieux quartier deviendront des motifs récurrents dans ses œuvres, l'artiste, également illustrateur pour diverses revues, retranscrit avec vivacité les moments simples du quotidien. Scènes de rues, acteurs de théâtre, musiciens et passants sont autant de sujets qui permettent à Bui Xuan Phai de transmettre, au travers de la toile, l'âme de sa ville. Engagé en tant qu'activiste révolutionnaire dès le début de sa carrière, Bui Xuan Phai va connaître des périodes troubles, vivant dans des conditions particulièrement précaires. C'est seulement à sa mort que ses œuvres singulières, aux inspirations cubistes, proches de l'expressionnisme, gagneront en popularité. La reconnaissance de son travail, notamment grâce aux expositions rétrospectives et au prix de Ho Chi Minh reçu à titre posthume en 1996, fait aujourd'hui de Bui Xuan Phai un artiste majeur de l'École de Hanoï.

BÙI XUÂN PHÁI (1920-1988)
"Cảnh Hà Nội"
Sơn dầu trên bìa cứng
Khung gỗ
Ký tên ở góc dưới bên phải
12,4 x 18,3 cm

Sinh ra tại Kim Hoàng, tỉnh Hà Nội, Bùi Xuân Phái (1920-1988) là một trong những nghệ sĩ Việt Nam sáng tạo thuộc thế hệ đã phát triển mạnh mẽ vào nửa đầu thế kỷ XX. Tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1945, nơi các bài giảng được lấy cảm hứng trực tiếp từ các trường Mỹ thuật Paris, nghệ sĩ này được đào tạo về kỹ thuật vẽ sơn dầu phương Tây, đây cũng là chất liệu chủ yếu trong toàn bộ sự nghiệp của ông. Sống tại Hà Nội, nơi những con phố cổ kính trong khu phố cổ trở thành những họa tiết lặp lại trong các tác phẩm của ông, Bùi Xuân Phái, đồng thời là họa sĩ minh họa cho các tạp chí, đã tái hiện một cách sinh động những khoảnh khắc đơn giản trong cuộc sống hàng ngày. Những cảnh đường phố, các diễn viên sân khấu, nhạc sĩ và người qua lại là những chủ đề cho phép Bùi Xuân Phái truyền tải, qua từng bức tranh, linh hồn của thành phố mình.

Là một nhà hoạt động cách mạng từ những ngày đầu sự nghiệp, Bùi Xuân Phái đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, sống trong điều kiện vô cùng nghèo khó. Mặc dù khi ông qua đời, những tác phẩm độc đáo của ông, mang ảnh hưởng từ trường phái lập thể và gần với chủ nghĩa biểu hiện, mới được công nhận và trở nên phổ biến. Sự công nhận đối với công trình của ông, đặc biệt là nhờ các triển lãm hồi tưởng và giải thưởng Hồ Chí Minh mà ông nhận được sau khi qua đời vào năm 1996, đã làm cho Bùi Xuân Phái trở thành một trong những nghệ sĩ lớn của Trường phái Mỹ thuật Hà Nội.

3 000/ 5 000 €



PROMOTION XVI (1942-1945)

TRAN PHUC DUYEN (1923-1993)

Né à Hanoï en 1923, Trần Phúc Duyên est un artiste vietnamien majeur du XXe siècle. Issu d'une famille aisée, il étudie à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine et se spécialise dans le domaine des laques en 1942. Il en sort diplômé en 1945. Après sa formation, il a rapidement organisé des expositions, d'abord à Hanoï, où se situait son atelier au 146 Avenue de Grand Buddha, dans l'actuel quartier de Quan Thanh. Il a développé ses commandes pour une clientèle aisée, renforçant sa notoriété auprès de la communauté française au Vietnam. En 1950, trois de ses Suvres ont été sélectionnées pour être offertes au Pape Pie X.

En 1954, il part pour la France, séjournant à Paris, où il se lie d'amitié avec le peintre et décorateur Jean Souverbie, passant une grande partie de son temps dans son atelier à l'École des Beaux-Arts. Malgré son éloignement, il a réussi à se procurer des matériaux similaires à la laque et aux pigments de son pays, lui permettant de continuer à produire ses œuvres. Entre 1961 et 1968, il a organisé plusieurs expositions en France (Nice et Paris), en Suisse, en Espagne et au Canada. Sa première exposition française se déroule en 1963 au "Club des 4 Vents", avec l'exposition d'oeuvres en laque, qui connaissent un accueil très favorable de la part du public parisien.

Les œuvres de Trần Phúc Duyên représentent principalement des vues de son pays natal, bien que son style ait évolué tout au long de sa carrière, tendant vers un art plus abstrait à la fin de sa production. L'exposition commémorant le centenaire de Trần Phúc Duyên au musée d'art de Quang San à Ho Chi Minh-Ville en 2023 a mis en lumière sa production importante de paravents.

D'abord figuratif et décoratif, son art évolue vers l'abstraction minimaliste, élevant la laque vietnamienne au rang d'art majeur. Il combine l'esthétique orientale et les techniques occidentales typiques des diplômés de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine avec ses couleurs distinctives de noir, vermillon et d'or.

Sinh ra tại Hà Nội vào năm 1923, Trần Phúc Duyên là một nghệ sĩ Việt Nam quan trọng trong thế kỷ XX. Xuất thân từ một gia đình khá giả, ông học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương và chuyên về laque từ năm 1942. Ông tốt nghiệp vào năm 1945. Sau khi hoàn thành khóa học, ông nhanh chóng tổ chức các triển lãm, đầu tiên tại Hà Nội, nơi ông mở xưởng tại số 146 Đại lộ Phật lớn, trong khu phố Quan Thánh hiện nay. Ông phát triển các đơn đặt hàng cho một khách hàng thượng lưu, củng cố danh tiếng của mình trong cộng đồng người Pháp tại Việt Nam. Năm 1950, ba tác phẩm của ông được chọn để tặng cho Đức Giáo hoàng Piô X.

Năm 1954, ông sang Pháp, sống tại Paris, nơi ông kết bạn với họa sĩ và trang trí gia Jean Souverbie, dành phần lớn thời gian trong xưởng của ông tại Trường Mỹ thuật. Mặc dù ở xa, ông vẫn thành công trong việc tìm kiếm nguyên liệu tương tự như laque và sắc tố của quê hương, cho phép ông tiếp tục sản xuất các tác phẩm của mình. Giữa năm 1961 và 1968, ông tổ chức nhiều triển lãm tại Pháp (Nice và Paris), Thụy Sĩ, Tây Ban Nha và Canada. Triển lãm đầu tiên tại Pháp của ông diễn ra vào năm 1963 tại "Club des 4 Vents", với triển lãm các tác phẩm laque, nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ công chúng Paris.

Các tác phẩm của Trần Phúc Duyên chủ yếu là những cảnh vật quê hương của ông, mặc dù phong cách của ông đã phát triển trong suốt sự nghiệp, hướng tới một nghệ thuật trừu tượng hơn vào cuối sự nghiệp. Triển lãm kỷ niệm trăm năm ngày sinh của Trần Phúc Duyên tại Bảo tàng Mỹ thuật Quảng San ở Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2023 đã làm nổi bật sản phẩm đáng kể của ông trong việc tạo ra các tấm bình phong.

Ban đầu là nghệ thuật tả thực và trang trí, nghệ thuật của ông đã tiến dần tới trừu tượng tối giản, nâng laque Việt Nam lên tầm nghệ thuật cao cấp. Ông kết hợp thẩm mỹ phương Đông và các kỹ thuật phương Tây đặc trưng của các sinh viên tốt nghiệp từ Trường Mỹ thuật Đông Dương với những màu sắc đặc trưng như đen, đỏ tươi và vàng.

© **TRAN PHUC DUYEN (1923-1993)**
«*Vue de la Pagode Chuâ Thây*», 1948
Panneau en laque polychrome et or
Cachet de l'artiste et daté en bas à droite
75 x 95,5 cm
(Éclats dans la laque principalement en bordure)

Provenance : Collection particulière française.
Offert à l'actuel propriétaire il y a 25 ans par son père, René Marcel Collongues, pilote de chasse et capitaine descadrille à Hanoï en 1952-1953. Ce dernier avait reçu lobjet en cadeau de départ de la part de ses camarades descadrille.

TRAN PHÚC DUYỀN (1923-1993)
"Cảnh Chùa Thầy", 1948
Bằng laquer nhiều màu và vàng
Con dấu của nghệ sĩ và ngày tháng ở góc dưới bên phải
75 x 95,5 cm
(Có vết mẻ chủ yếu ở viền)

Nguồn gốc: Bộ sưu tập cá nhân Pháp.
Được tặng cho chủ sở hữu hiện tại cách đây 25 năm bởi cha của ông, René Marcel Collongues, phi công chiến đấu và đội trưởng phi đội tại Hà Nội trong năm 1952-1953. Ông Collongues đã nhận tác phẩm này làm quà chia tay từ các bạn cùng phi đội.

20 000/ 30 000 €





52

© **TRAN PHUC DUYEN (1923-1993)**
«Retour du marché», 1952
Panneau en bois laqué
Signé et daté en bas à droite
51 x 65 cm

TRAN PHÚC DUYỄN (1923-1993)
"Trở về từ chợ", 1952
Mô tả:
Bảng gỗ laque
Ký và có ngày tháng ở góc dưới bên phải
51 x 65 cm

20 000/ 30 000 €



53

© **TRAN PHUC DUYEN (1923-1993)**
«Vue du fleuve»
Panneau en bois laqué rouge et or
Signé et cachet de l'artiste en bas à droite
50 x 65 cm

Provenance : Anciens cartons d'invitation au vernissage de l'exposition monographique de l'artiste s'étant déroulée au «Club des 4 Vents» (Paris) en date de 1963 à l'arrière de la pièce.

TRAN PHÚC DUYỄN (1923-1993)
"Cảnh sông"
Mô tả:
Bảng gỗ laque đỏ và vàng
Ký và có dấu của nghệ sĩ ở góc dưới bên phải
50 x 65 cm

Nguồn gốc: Thẻ mời cũ cho buổi khai mạc triển lãm cá nhân của nghệ sĩ được tổ chức tại "Club des 4 Vents" (Paris) vào năm 1963 ở mặt sau của tác phẩm.

40 000/ 60 000 €



54

-
Ⓜ **TRAN PHUC DUYEN (1923–1993)**
«*Pleine lune*»
Panneau en bois laqué
Signé et portant le cachet de l'artiste en bas à droite
28 x 40 cm

Cette œuvre incarne la période “méditative” de Trần Phúc Duyên, marquée par une esthétique épurée et introspective. La composition minimaliste, baignée d’un éclat doré subtil, évoque le silence intérieur, la sérénité et l’unité cosmique. Par la maîtrise exceptionnelle de la laque traditionnelle vietnamienne, l’artiste explore la matière pour exprimer la spiritualité, l’éveil et le dépouillement. Ces tableaux sont au cœur de sa création lorsqu’il s’installe à Paris à partir des années 1970.

TRẦN PHÚC DUYỀN (1923–1993)
Nguyệt viên
Sơn mài trên tấm gỗ
Ký tên và triện của họa sĩ ở góc phải dưới
28 x 40 cm

Tác phẩm là một ví dụ tiêu biểu cho giai đoạn sáng tác trừu tượng – Thiền định của Trần Phúc Duyên. Bố cục tối giản, bảng màu ấm và ánh sáng vàng kim tạo nên một không gian tĩnh tại, gợi cảm giác nội quán và sâu lắng. Sử dụng kỹ thuật sơn mài truyền thống Việt Nam, ông khai thác chiều sâu vật chất để truyền đạt những suy tưởng về bản thể, sự an nhiên và sự hòa hợp giữa con người và vũ trụ. Đây là một trong những chủ đề xuyên suốt sự nghiệp của ông khi sống và làm việc tại Paris.

3 000/ 5 000 €

JEAN VOLANG (1921-2005)

Jean Volang, de son vrai nom Nguyễn Văn Lãng, est l’un des rares artistes vietnamiens à avoir su fusionner avec subtilité les sensibilités orientales et occidentales dans une œuvre picturale à la fois dense, vibrante et lyrique. Formé à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine puis à Paris, il participe pleinement au mouvement de l’abstraction lyrique dans les années 1950-1970, tout en préservant une approche très personnelle de la matière et du geste.

Dans l’œuvre *Nature morte au vase orange*, Jean Volang affirme pleinement son style singulier : une surface picturale épaisse, des couches de peinture superposées, et une palette éclatante mais subtilement maîtrisée, qui évite toute agressivité chromatique au profit d’une harmonie profonde et nuancée. Le vase orange posé sur une nappe à carreaux sert de point d’ancrage, tandis que les fleurs qui s’épanouissent au-dessus semblent percer la planéité du tableau, générant un champ énergétique en perpétuel mouvement.

Volang ne peint pas les objets : il les sent, il les fait surgir par la matière. Le motif devient prétexte à l’exploration tactile et chromatique, où chaque coup de pinceau évoque une palpitation intérieure. La grille sous le vase, motif récurrent dans son œuvre, rappelle à la fois l’ordonnancement occidental et les trật tự (trật tự – ordre) visuels asiatiques.

Une œuvre emblématique de l’abstraction poétique de Jean Volang – entre contrôle et spontanéité, entre structure et vibration.

Jean Volang, tên thật là Võ Văn Lãng, là một trong những gương mặt nổi bật của thế hệ họa sĩ Việt Nam du học tại Pháp vào giữa thế kỷ XX. Tốt nghiệp khóa 16 Trường Mỹ thuật Đông Dương, sau đó theo học tiếp tại Paris, ông phát triển sự nghiệp chủ yếu tại Pháp và từng tham gia nhiều triển lãm uy tín tại châu Âu. Volang không bị ràng buộc bởi lối mô tả cổ điển, mà xây dựng một ngôn ngữ hội họa giàu tính vật chất, mạnh mẽ về kết cấu, và mang đặc trưng giao thoa giữa biểu cảm Á Đông và chất liệu phương Tây hiện đại.

Trong tác phẩm *Tĩnh vật với bình hoa cam*, Họa sĩ Võ Lãng đã thể hiện rõ phong cách đặc trưng của mình: Lối vẽ bề mặt dày, lớp sơn chồng chất, kết hợp với bảng màu rực rỡ nhưng được xử lý khéo léo để không chói gắt, mà trầm lắng và hòa quyện. Bình hoa cam đặt trên khăn trải bàn kẻ ô vuông, những đóa hoa nở bung ra phía trên như phá vỡ không gian phẳng, tạo thành một trường năng lượng thị giác đầy chuyển động.

Điều thú vị trong tranh Võ Lãng là sự hiện diện đồng thời của “tĩnh” và “động”: bố cục trung tâm cố định, nhưng màu sắc, kết cấu và nhịp điệu nét cọ lại đưa mắt người xem đi theo những chuyển động liên tục. Tranh ông không mô tả một cảnh vật cụ thể, mà gợi nên cảm xúc, như những bài thơ trừu tượng viết bằng sơn dầu.

Tác phẩm là ví dụ tiêu biểu cho trường phái trữ tình-trừu tượng (lyrisme abstrait), mà Jean Volang là một trong những người Việt hiếm hoi tiếp cận thành công tại Pháp giữa thế kỷ XX. Với bố cục giàu xúc cảm và xử lý chất liệu điêu luyện, bức tranh này vừa gợi nhớ nghệ thuật phương Tây hiện đại, vừa chứa chiều sâu mỹ cảm phương Đông — một sự giao thoa mà chỉ những họa sĩ “hai bờ” như Volang mới tạo dựng được.



55

-
Ⓜ **JEAN VOLANG (1921-2005)**
«*Nature morte au vase orange*»
Huile sur panneau
Signée en bas à gauche
73 x 60,5 cm

Võ Văn Lãng (1921–2005)
Tĩnh vật với bình hoa cam
Sơn dầu trên tấm gỗ
73 x 60,5 cm
Ký tên ở góc dưới bên trái

8 000/ 10 000 €

TA TY (1922–2004)

Cette œuvre provient de la collection privée de l’architecte vietnamien Võ Đức Diên (1930–2005), figure reconnue du paysage architectural et culturel vietnamien. Il est notamment l’auteur du bâtiment emblématique de la “Glacier Thủy Tạ”, situé sur les rives du lac Hoàn Kiếm à Hanoï — un chef-d’œuvre mêlant élégance néo-classique française et sensibilité architecturale vietnamienne des années 1950–1960. Ami proche de Tạ Ty depuis les années 1950, les deux hommes partageaient une relation intellectuelle et artistique privilégiée. Ce tableau a été offert par Tạ Ty à M. Diên en témoignage de leur amitié et du respect mutuel qu’ils se portaient sur le plan artistique et professionnel. Il a ensuite été soigneusement conservé au sein de la résidence familiale de l’architecte, avant d’être transmis au propriétaire actuel.

Tác phẩm từng thuộc bộ sưu tập cá nhân của kiến trúc sư Võ Đức Diên (1930–2005), một kiến trúc sư có uy tín trong giới kiến trúc và nghệ thuật Việt Nam. Ông là tác giả thiết kế tòa nhà Kem Thủy Tạ nổi tiếng bên hồ Hoàn Kiếm – một công trình mang tính biểu tượng của Hà Nội hiện đại trong thập niên 1950–1960, kết hợp tinh thần tân cổ điển Pháp và bản sắc kiến trúc Việt. Ông là bạn thân thiết với họa sĩ Tạ Ty từ thập niên 1950, cả hai thường xuyên trao đổi nghệ thuật và gần bó như tri kỷ. Bức tranh này được Tạ Ty gửi tặng cho ông Diên như một minh chứng cho tình bạn và sự trân trọng nghề nghiệp lẫn nhau. Sau này, tác phẩm được lưu giữ trân trọng tại tư gia của kiến trúc sư và chuyển nhượng lại cho người chủ sở hữu hiện nay.

56
-
© TA TY (1922–2004)
«*Lumière des immeubles*», 1960
Huile sur toile
Signée et datée en bas à droite
75 × 60 cm

Réalisée en 1960, au sommet de sa période abstraite, *Lumière des immeubles* marque une transition décisive dans la carrière artistique de Tạ Ty. Sur un fond doré vibrant, une masse noire centrale domine la composition, évoquant une structure urbaine stylisée où scintillent des fenêtres lumineuses. Les touches de bleu, d’orange et de rouge, appliquées en aplats, symbolisent les lueurs nocturnes d’une ville moderne — dynamique mais solitaire.

L’œuvre révèle la capacité de l’artiste à intégrer l’esthétique de l’art moderne occidental dans une approche profondément personnelle et émotionnelle. C’est aussi une réflexion sur l’urbanisation et le changement du paysage visuel vietnamien au cours du XXe siècle.

Provenance certifiée – Collection L’architecte Võ Đức Diên

TA TY (1922–2004)
Ánh đèn building, 1960
Sơn dầu trên vải
Ký tên và đề năm góc dưới bên phải
75 × 60 cm

Sáng tác năm 1960 – thời kỳ đỉnh cao trong giai đoạn trừu tượng của Tạ Ty, tác phẩm *Ánh đèn building* đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong tư duy tạo hình của ông. Trên nền sơn vàng dày bản, một khối đen trung tâm chiếm lĩnh bố cục như một khối kiến trúc hiện đại, nơi ánh sáng phát ra từ những khung cửa hẹp – tượng trưng cho đô thị đang lên. Các mảng màu cam, lam, đỏ lấp lánh như ánh đèn điện xuyên đêm, gợi nên một nhịp sống vừa náo động, vừa lặng lẽ.

Tác phẩm thể hiện nhãn quan nhạy bén của họa sĩ trước sự thay đổi của không gian sống và xã hội đương đại. Đồng thời, đây cũng là ví dụ điển hình cho khả năng kết hợp hài hòa giữa mỹ thuật phương Tây hiện đại và bản sắc biểu cảm sâu sắc của một nghệ sĩ Việt.

Nguồn gốc: bộ sưu tập của Kiến trúc sư Võ Đức Diên

35 000/ 50 000 €



TRAN DZU HONG (1922-2002)



57
-
© **TRAN DZU HONG (1922–2002)**
«Paysage de montagne», 1953
Encre et couleurs sur papier
Signée et datée en bas à gauche
56 x70 cm

Né en 1922 à Hà Đông, Trần Dzu Hồng est l’une des figures majeures de la peinture vietnamienne du XXe siècle. Formé à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine entre 1942 et 1945, il appartient à la dernière génération d’artistes issus de cette prestigieuse institution, à l’intersection de la tradition asiatique et de l’enseignement académique français.

Très tôt, il s’impose comme un maître incontesté de la laque, alliant maîtrise technique, sens de la composition et profondeur spirituelle. Ses œuvres s’inspirent des paysages vietnamiens, des scènes historiques, ou encore de la vie quotidienne, interprétées avec une sensibilité profondément orientale. Il utilise avec virtuosité les matériaux traditionnels — la feuille d’or, les coquilles d’œuf, les laques naturelles — pour créer des effets de matière, de lumière et de profondeur caractéristiques de son style.

De 1958 à 1975, Trần Dzu Hồng enseigne à l’École supérieure des Beaux-Arts de Gia Định, où il joue un rôle fondamental dans la formation d’une nouvelle génération d’artistes du Sud Vietnam. Son enseignement alliait rigueur académique, souci de la tradition, et ouverture à la création personnelle.

Parmi ses œuvres emblématiques figure Chị em Thúy Kiều (Les sœurs de Kiều), une laque monumentale réalisée dans les années 1960, longtemps conservée dans une collection d’État et exposée sur la scène internationale. Certaines de ses œuvres ont également été présentées dans des ventes prestigieuses, telles que Christie’s.

Trần Dzu Hồng s’éteint en 2002, laissant derrière lui une œuvre dense et raffinée, emblématique de l’âge d’or de la peinture laque vietnamienne moderne.

TRẦN DZU HỒNG (1922 - 2002)
Phong cảnh miền sơn cước, 1953
Mực và màu trên giấy
Ký tên và đề năm ở góc dưới bên trái
Kích thước tranh: 56 x70 cm

Họa sĩ Trần Dzu Hồng sinh năm 1922 tại Hà Đông, trong một gia đình có truyền thống Nho học. Ông theo học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (1942–1945) khóa 15. Từ năm 1958 đến 1975, Trần Dzu Hồng giảng dạy tại Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định (nay là Đại học Mỹ thuật TP.HCM), góp phần đào tạo nhiều thế hệ họa sĩ miền Nam trước 1975.

Tác phẩm này là một minh chứng tiêu biểu cho tài hoa của Trần Dzu Hồng, họa sĩ nổi bật với những sáng tác thủy mặc theo truyền thống Á Đông, từng được biết đến ở cả Việt Nam và hải ngoại. Trong bức tranh, ông đã thể hiện cảnh sắc núi rừng mênh mang với những cụm non bộ sừng sững nổi lên từ biển mây, những mái nhà tranh ven núi, hai con ngựa thông dong – tất cả được thể hiện bằng nét bút tinh tế, dày dặn kinh nghiệm.

Không gian tranh được xử lý khéo léo qua lớp màu loang mịn, tạo cảm giác xa gần uyển chuyển, đưa người xem bước vào một thế giới tĩnh tại, tôn nghiêm, đậm chất thơ. Ấn hiện trong làn sương lam, những ngọn núi tựa như cõi thiên – nơi giao hòa giữa thiên nhiên và con người.

7 000/ 9 000 €

TRAN TAN HOI (1911 – ?)



58
-
© **TRAN TAN HOI (1911 – ?)**
«Portique de pagode au bord de l’étang»
Aquarelle sur papier
Signée en bas à droite
21,5 x 29,5 cm

Encadrement original en bois laqué rouge et argenté (sơn son thép bạc)

Cœuvre rare de Trần Tấn Hối, frère cadet du peintre Trần Tấn Lộc, figure pionnière des arts plastiques du Sud du Vietnam au début du XXe siècle. Bien qu’aucun document ne confirme son inscription officielle à l’École des Beaux-Arts de l’Indochine, son nom apparaît dès 1930 lors d’un concours d’affiches à Saigon, où il remporte le troisième prix – témoignant de son activité artistique précoce dans le contexte colonial.

Cette aquarelle délicate représente un portique de temple traditionnel en bordure d’étang, entouré de vieux arbres et de bâtiments en briques rouges typiques de l’architecture sacrée du Nord Vietnam. L’espace est structuré en profondeur par une lumière douce et diffuse, appliquée selon une technique de lavis maîtrisée. Le traitement des feuillages et des masses architecturales révèle une influence des codes académiques européens, revisités à travers une sensibilité picturale vietnamienne sobre et contemplative.

L’œuvre est présentée dans son cadre d’origine en bois sculpté, laqué rouge et argenté, typique des ornements culturels vietnamiens, ce qui lui confère une dimension patrimoniale et spirituelle au-delà de sa seule valeur esthétique.

Un témoignage pictural exceptionnel sur le Vietnam précolonial, rare survivance de l’art vietnamien des années 1920-1930, alliant raffinement académique et identité culturelle locale.

TRẦN TẤN HỐI (1911 – ?)
Cổng đình bên hồ
Màu nước trên giấy
Ký tên góc dưới phải
21,5 x 29,5 cm

Tác phẩm đi kèm khung gỗ sơn son thép bạc

Tác phẩm hiếm hoi còn lại của họa sĩ Trần Tấn Hối – em ruột họa sĩ Trần Tấn Lộc – một trong những nghệ sĩ tiên phong của mỹ thuật Việt Nam giai đoạn tiền Đông Dương. Ông từng đoạt giải ba trong cuộc thi vẽ quảng cáo tổ chức tại Sài Gòn năm 1930, cho thấy sự hiện diện từ rất sớm trong đời sống nghệ thuật bản xứ. Dù không có hồ sơ ghi danh chính thức tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, nhiều khả năng ông thuộc nhóm họa sĩ tự do (libre) chịu ảnh hưởng trực tiếp từ trường này.

Bức tranh mô tả một cổng đình truyền thống soi bóng bên hồ, bao quanh là cây cổ thụ và kiến trúc gạch cổ kính – đặc trưng của di tích văn hóa Bắc Bộ. Không gian được tổ chức mạch lạc, ánh sáng được xử lý mỏng nhẹ theo kỹ thuật wash màu châu Âu, nhưng bố cục và đường nét lại mang dấu ấn tạo hình phương Đông: tĩnh, sâu, lắng.

Tác phẩm đi kèm khung gỗ sơn son thép bạc nguyên bản, không chỉ là yếu tố trưng bày mà còn như một phần nội dung – tăng cường giá trị thị giác và biểu tượng cho toàn thể tác phẩm.

Một tác phẩm quý hiếm của hội họa Việt Nam đầu thế kỷ XX – đặc biệt hiếm trên thị trường.

3 000/ 4 000 €

© **TRAN TAN HOI (1911 – ?)**
«Le sanctuaire principal de la citadelle»
Aquarelle sur papier
Signée en bas à gauche
21,5 x 29,5 cm

Encadrement original en bois laqué rouge et argenté (sơn son thếp bạc)

Provenance : Collection privée, Hanoï.

Dans la continuité stylistique de ses œuvres précédentes, cette aquarelle de Trần Tấn Hới restitue avec précision l’architecture cultuelle traditionnelle vietnamienne à travers l’image du sanctuaire principal d’une ancienne citadelle. L’artiste met en valeur une structure majestueuse et solennelle, avec trois arcs en façade et un toit superposé à plusieurs niveaux, typique du style architectural vietnamien.

Réalisée à la fin des années 1920 ou au début des années 1930, l’œuvre démontre une parfaite maîtrise de la technique du lavis à l’aquarelle, en particulier dans le rendu des ombres portées et des feuillages environnants. Les tons terre cuite des murs de la citadelle contrastent harmonieusement avec le ciel bleu pâle et la verdure légèrement embrumée, traduisant une sensibilité artistique nourrie à la fois par la tradition locale et par l’influence de la peinture occidentale.

Frère cadet du peintre Trần Tấn Lộc, Trần Tấn Hới remporta le troisième prix d’un concours d’affiches publicitaires à Saïgon en 1930, affirmant ainsi sa position de précurseur dans la naissance des beaux-arts modernes au Vietnam.

Une œuvre rare, à la fois précieuse sur le plan artistique et documentaire, qui reflète avec profondeur l’esprit vietnamien à un moment charnière entre tradition et modernité.

TRẦN TẤN HỚI (1911 – ?)
Chính diện thành cổ
Màu nước trên giấy
Ký tên góc trái dưới
21,5 x 29,5 cm

Tác phẩm đi kèm khung gỗ sơn son thếp bạc

Tiếp nối phong cách của các tác phẩm trước, bức màu nước này của Trần Tấn Hới tái hiện một cách chính xác kiến trúc tín ngưỡng truyền thống Việt Nam qua hình ảnh chính diện của một thành cổ. Tác giả tập trung vào khối kiến trúc đồ sộ, trang nghiêm với ba cửa vòm và hệ mái chông diêm mang đặc trưng phong cách Việt.


Được sáng tác vào cuối thập niên 1920 hoặc đầu thập niên 1930, tác phẩm thể hiện kỹ thuật wash màu nước điêu luyện, đặc biệt trong việc diễn tả bóng đổ kiến trúc và không gian cây xanh bao quanh. Gam màu đất nung của thành cổ tương phản hài hòa với nền trời xanh nhạt và tán cây phủ sương, thể hiện cảm quan mỹ thuật giao thoa giữa truyền thống bản địa và ảnh hưởng hội họa phương Tây.

Là em trai của họa sĩ Trần Tấn Lộc, Trần Tấn Hới đã giành giải ba trong cuộc thi vẽ quảng cáo tại Sài Gòn năm 1930, khẳng định vai trò tiên phong của ông trong giai đoạn đầu hình thành mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

Một tác phẩm quý hiếm mang giá trị mỹ thuật và sử liệu, phản ánh sâu sắc tinh thần Việt Nam trong thời kỳ bản lề giữa truyền thống và hiện đại.

3 000/ 5 000 €





PROMOTION XVII (1942-1945)

LE THY (1919-1961)

Lê Thy fait partie des derniers artistes à intégrer l'École des Beaux-Arts de l'Indochine à Hanoï, où il étudia de 1943 à 1945 dans les classes préparatoires sous la direction de Nguyen Nam Son (1890-1973), cofondateur de l'institution. Originaire de Cholon, près de Saïgon, il se distingue très tôt par sa maîtrise technique et son intérêt marqué pour les matériaux traditionnels.

Après s'être spécialisé dans l'art de la laque, il retourne à Saïgon en 1947, où il fonde son propre atelier et ouvre une galerie. Très vite, il s'impose comme l'un des maîtres-laqueurs les plus en vue du sud du Vietnam. Il collabore notamment avec Lê Quoc Loc, figure majeure de la laque vietnamienne, et développe un style personnel, à la fois ancré dans la tradition et ouvert à l'innovation.

Sa palette chromatique vive, son sens du détail minutieux, et sa capacité à faire surgir, par couches successives de laque, l'âme profonde du sud vietnamien, inscrivent son œuvre dans le renouveau artistique post-colonial. Il incarne ainsi une nouvelle génération de peintres novateurs, formés à la croisée des influences européennes et asiatiques, et pleinement enracinés dans leur culture nationale.

Lê Thy là một trong những nghệ sĩ cuối cùng gia nhập Trường Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội, nơi ông học từ năm 1943 đến 1945 trong các lớp chuẩn bị dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Nam Sơn (1890–1973), đồng sáng lập trường. Xuất thân từ Chợ Lớn, gần Sài Gòn, ông đã sớm nổi bật nhờ khả năng kỹ thuật xuất sắc và niềm đam mê với các chất liệu truyền thống.

Sau khi chuyên sâu về nghệ thuật laque, ông trở về Sài Gòn vào năm 1947, nơi ông mở xưởng và mở một phòng tranh. Rất nhanh chóng, ông trở thành một trong những nghệ sĩ laque nổi bật nhất miền Nam Việt Nam. Ông hợp tác với Lê Quốc Lộc, một nhân vật quan trọng trong nghệ thuật laque Việt Nam, và phát triển phong cách cá nhân, vừa giữ vững truyền thống, vừa mở ra những đổi mới.

Bảng màu sống động của ông, sự tinh tế trong từng chi tiết, và khả năng làm nổi bật linh hồn sâu sắc của miền Nam Việt Nam qua các lớp laque chồng lên nhau đã đưa tác phẩm của ông vào dòng chảy nghệ thuật đổi mới sau thời kỳ thuộc địa. Ông là hiện thân của thế hệ nghệ sĩ mới, được đào tạo trong môi trường kết hợp ảnh hưởng của phương Tây và phương Đông, và hoàn toàn gắn bó với nền văn hóa dân tộc.



60

© LE THY (1919-1961)
«Harde de cerfs», vers 1950
 Triptyque, panneaux en bois laqué polychrome
 Signé et cachet en bas à droite
 90 x 199 cm

LÊ THY (1919-1961)
 "Đoàn hươu", khoảng năm 1950
 Mô tả:
 Bảng triptych, bảng gỗ laque màu
 Ký và có dấu ở góc dưới bên phải
 90 x 199 cm

20 000/ 30 000 €



61

© LE THY (1919-1961)
«*Vue du village*»
Panneau en bois laqué polychrome
Signé et cachet en bas à gauche
62,5 x 122,5 cm

LÊ THY (1919-1961)
"Quang cảnh làng quê"
Tấm tranh sơn mài đa sắc trên gỗ
Ký tên và đóng dấu ở góc dưới bên trái
Kích thước: 62,5 x 122,5 cm

3 000/ 4 000 €



62

© LE THY (1919-1961)
«*Le monde sous-marin*»
Panneau en bois laqué
Signé en bas à droite
69 x 122 cm

LÊ THY (1919-1961)
Thế giới dưới đại dương
Sơn mài trên tấm gỗ
Ký tên góc phải bên dưới
Kích thước: 69 x 122 cm

9 000/ 12 000 €

© LE THY (1919-1961)
«*Léopards dans la jungle*», 1948
Panneau en bois laqué polychrome
Signé et daté en bas à droite
92,5 x 113,5 cm
(Petits éclats, manques sur la bordure, craquelures)

LÊ THY (1919-1961)
"Hổ trong rừng", 1948
Bảng gỗ sơn mài nhiều màu
Ký và ghi năm ở góc dưới bên phải
92,5 x 113,5 cm
(Vết nứt nhỏ, mất mảnh ở viền, nứt nẻ)

Lê Thy là một trong những nghệ sĩ của Trường Mỹ thuật Đông Dương, người đã đạt đến trình độ xuất sắc trong nghệ thuật sơn mài. Thông qua kỹ thuật này, ông cũng đã hợp tác với Lê Quốc Lộc. Ông học tại lớp chuẩn bị của Trường Mỹ thuật Đông Dương ở Hà Nội từ năm 1943 đến 1945, dưới sự hướng dẫn của Nam Sơn. Trở về Sài Gòn, ông mở xưởng và trở thành một trong những nghệ sĩ làm sơn mài được tìm kiếm nhiều nhất ở miền Nam Việt Nam. Tác phẩm này được mua ở Đông Dương vào cuối những năm 40 bởi ông nội của chủ sở hữu hiện tại.

8 000/ 12 000 €





64

© **TRAN VAN THO (1917–2004)**
«Jeunes filles aux paniers»
Encre et couleurs sur papier
Signée et portant le cachet de l'artiste en bas à gauche
37,5 x 53,5 cm

Cette œuvre représente un groupe de jeunes filles en costume traditionnel du Nord Vietnam, avançant avec grâce sur un chemin de campagne. Par un trait précis et une composition fluide, Trần Văn Thọ mêle l'influence de l'art populaire vietnamien avec une approche picturale moderne, offrant une scène pleine de vitalité et de poésie. Les couleurs vives, appliquées avec délicatesse, soulignent à la fois l'élégance et la simplicité de la vie rurale vietnamienne.

TRẦN VĂN THỌ (1917–2004)
Thiếu nữ gánh hàng
Mực và màu trên lụa
Ký tên và triển của họa sĩ ở góc trái dưới
37,5 x 53,5 cm

Tác phẩm thể hiện hình ảnh nhóm thiếu nữ trong trang phục truyền thống Bắc Bộ, vừa gánh hàng vừa bước đi nhẹ nhàng trên con đường làng. Với nét bút điêu luyện và bố cục hài hòa, Trần Văn Thọ kết hợp ảnh hưởng của tranh dân gian và kỹ thuật hội họa hiện đại, tạo nên một bức tranh sinh động, gợi cảm giác vui tươi, thanh bình. Màu sắc được sử dụng tinh tế, mang tính trang trí cao nhưng vẫn giữ được nét duyên dáng và chân thực của đời sống nông thôn Việt Nam.

3 000/ 5 000 €



65

© **TRAN VAN THO (1917–2004)**
«Jeune fille au panier de feuilles»
Encre et couleurs sur papier
Signée et portant le cachet de l'artiste en bas à gauche
37,5 x 53 cm

Cette œuvre représente une jeune paysanne assise, reposant près d'un panier de feuilles dans un décor bucolique. Par un trait délicat et une palette douce, Trần Văn Thọ sublime la grâce silencieuse de la femme vietnamienne. Son style mêle l'élégance décorative orientale à une maîtrise technique inspirée de la peinture sur soie et de la tradition picturale vietnamienne.

TRẦN VĂN THỌ (1917–2004)
Thiếu nữ bên giỏ lá
Mực và màu trên lụa
Ký tên và triển ở góc trái dưới
37,5 x 53 cm

Tác phẩm mô tả hình ảnh một thiếu nữ miền quê trong tư thế ngồi nghỉ bên chiếc giỏ đựng lá, giữa khung cảnh thiên nhiên tĩnh lặng và nên thơ. Với đường nét uyển chuyển và bảng màu nhẹ nhàng, Trần Văn Thọ tái hiện vẻ đẹp dịu dàng, trầm lắng của người phụ nữ Việt Nam. Phong cách của ông vừa mang tính thần trang trí Á Đông, vừa gợi nhắc đến nghệ thuật tranh lụa và kỹ thuật điêu luyện trong xử lý bút pháp truyền thống.

3 000/ 5 000 €



66

© **TRAN VAN THO (1917–2004)**
«Traversée du pont sous la pluie»
Encre et couleurs sur soie
Signée et portant le cachet de l'artiste en bas à gauche
37 x 54 cm

Cette peinture sur soie illustre une scène poignante : un père et son enfant traversant un pont de bois sous une pluie battante, au cœur d'un paysage tourmenté. Grâce à la finesse de la soie, Trần Văn Thọ parvient à capturer à la fois le mouvement du vent et la vulnérabilité humaine face à la nature. Les courbes délicates, la palette froide et l'usage subtil de la lumière révèlent une maîtrise technique remarquable et une sensibilité rare dans l'art de la soie vietnamienne contemporaine.

TRẦN VĂN THỌ (1917–2004)
Qua cầu trong mưa
Mực và màu trên lụa
Ký tên và triển ở góc trái dưới
37 x 54 cm

Tác phẩm thể hiện cảnh hai cha con gồng gánh qua chiếc cầu gỗ giữa cơn mưa tầm tã, bao quanh là thiên nhiên hùng vĩ và gió lốc quẩn quanh. Với chất liệu lụa mềm mại, Trần Văn Thọ khéo léo diễn tả được cảm xúc động – tĩnh trong khung cảnh, tạo nên sự đối lập giữa con người bé nhỏ và thiên nhiên rộng lớn. Đường nét uốn lượn, bảng màu trầm lạnh và ánh sáng xuyên mưa thể hiện một trình độ kỹ thuật và cảm xúc hiếm thấy trong tranh lụa Việt Nam hiện đại.

3 000/ 5 000 €

Collection de Mr C.

LE QUOC LOC (1918-1987)

Peintre et laqueur vietnamien, figure majeure de l'École de Hanoï. Né à Hưng Yên en 1918, Lê Quốc Lộc intègre l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (EBAI), où il est diplômé en 1942. Spécialisé dans la laque, il s'illustre par sa maîtrise technique et son style unique, qui combine tradition asiatique et modernité occidentale.

Ses compositions, souvent de grand format, témoignent d'une vision poétique du paysage vietnamien, où barques, rivières et végétation tropicale se déploient dans des jeux de perspectives stylisées. Il se distingue notamment par ses paravents et panneaux décoratifs, réalisés pour des commandes publiques ou privées, qui comptent aujourd'hui parmi les œuvres les plus recherchées de l'art vietnamien du XXe siècle.

Participant aux grandes expositions d'art indochinois dans les années 1940-1950, Lê Quốc Lộc a également formé plusieurs générations d'artisans et artistes à Hanoï. Il est aujourd'hui considéré comme l'un des piliers du renouveau de la laque moderne au Vietnam.

Il s'éteint en 1987, laissant une œuvre rare, précieuse et très recherchée sur le marché de l'art international.

Họa sĩ và nghệ nhân sơn mài người Việt, là một nhân vật quan trọng của Trường Mỹ thuật Hà Nội. Sinh ra tại Hưng Yên vào năm 1918, Lê Quốc Lộc nhập học Trường Mỹ thuật Đông Dương (EBAI), nơi ông tốt nghiệp vào năm 1942. Chuyên môn trong sơn mài, ông nổi bật với khả năng kỹ thuật vượt trội và phong cách độc đáo, kết hợp truyền thống Á Đông và sự hiện đại phương Tây.

Các tác phẩm của ông, thường có kích thước lớn, thể hiện một tầm nhìn thơ mộng về phong cảnh Việt Nam, nơi những chiếc thuyền, dòng sông và cây cối nhiệt đới mở ra trong những trò chơi phối cảnh cách điệu. Ông đặc biệt nổi bật với những chiếc bình bích và các tấm trang trí, được thực hiện theo các đơn đặt hàng công cộng hoặc tư nhân, hiện nay là những tác phẩm được săn lùng nhiều nhất trong nghệ thuật Việt Nam thế kỷ 20.

Tham gia các triển lãm nghệ thuật Đông Dương lớn vào những năm 1940-1950, Lê Quốc Lộc cũng đã đào tạo nhiều thế hệ nghệ nhân và họa sĩ tại Hà Nội. Ngày nay, ông được coi là một trong những trụ cột của sự đổi mới nghệ thuật sơn mài hiện đại ở Việt Nam.

Ông qua đời vào năm 1987, để lại một tác phẩm hiếm hoi, quý giá và rất được tìm kiếm trên thị trường nghệ thuật quốc tế.



Provenance
L'œuvre a été acquise au Vietnam, probablement entre la fin des années 1930 et le début des années 1950, par Hélène Tissot (née en 1915 à Tourane) et son époux André Charpentier, qu'elle épousa à Saïgon en 1936. Monsieur Charpentier était associé de Lucien Berthet à la tête du prestigieux magasin "Nouveautés CATINA", situé à Saïgon, établissement qui proposait notamment des objets d'art et des œuvres d'artistes locaux et étrangers. Le couple, passionné par la culture vietnamienne, a constitué au fil des années une collection d'œuvres représentatives de l'art de l'Indochine coloniale. L'œuvre est restée dans la famille jusqu'à aujourd'hui, transmise par descendance à leur fils Georges Charpentier, puis conservée au sein de la collection Charpentier (France).

D'anciennes photos figurant le paravent dans un intérieur dans les années 1960 complètent cette provenance.



Xuất xứ
Tác phẩm được mua tại Việt Nam, có thể vào cuối những năm 1930 đến đầu những năm 1950, bởi Hélène Tissot (sinh năm 1915 tại Tourane) và chồng cô, André Charpentier, người mà cô kết hôn tại Sài Gòn vào năm 1936. Ông Charpentier là đối tác của Lucien Berthet tại cửa hàng danh tiếng "Nouveautés CATINA" ở Sài Gòn, một cơ sở chuyên cung cấp các đồ vật nghệ thuật và các tác phẩm của các nghệ sĩ trong nước và quốc tế. Cặp vợ chồng này, đam mê văn hóa Việt Nam, đã xây dựng một bộ sưu tập các tác phẩm đại diện cho nghệ thuật Đông Dương thuộc thời kỳ thuộc địa. Tác phẩm đã ở lại trong gia đình cho đến nay, được truyền lại cho con trai họ Georges Charpentier, sau đó được bảo quản trong bộ sưu tập Charpentier (Pháp).

Các bức ảnh cũ có hình ảnh chiếc bình bích trong một không gian nội thất vào những năm 1960 bổ sung cho xuất xứ này.



67

© LE QUOC LOC (1918-1987), Attribué à **Rare paravent à six feuilles**
Orné d'un paysage tropical : un bananier aux larges feuilles dorées domine le premier plan, sur fond de collines, palmiers et barques flottant sur un cours d'eau stylisé. Le contraste des laques rouge sombre, noir profond et or, la finesse du décor végétal et la perspective sinieuse sont caractéristiques de l'œuvre de Lê Quốc Lộc, maître incontesté de la laque picturale vietnamienne du XXe siècle.

Le revers du paravent porte une marque gravée dans un carré, identifiée comme celle de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (EBAI), fondée à Hanoï en 1925, où Lê Quốc Lộc fut diplômé en 1942.

Ce paravent peut être rapproché de plusieurs œuvres similaires de l'artiste :
- Adam's, Dublin, 29 juin 2022, lot 318 : Paravent à six feuilles, vers 1943, 100 x 198 cm – vendu 360 000 €
- Aguttes, Neuilly, 13 mai 2025, lot 20 : Paravent à six feuilles, vers 1943, 100 x 198 cm – vendu 220 000 €

Les dimensions identiques (100 x 198 cm) et la qualité d'exécution renforcent l'attribution à Lê Quốc Lộc.

Quelques usures mineures en surface, cohérentes avec l'âge et la technique, sans atteinte à l'intégrité de l'œuvre.

Dimensions totales : 100 x 198 cm

LÊ QUỐC LỘC (1918-1987), Giao cho
Bình phong hiếm gồm sáu tấm
Trang trí với một cảnh quan nhiệt đới: một cây chuối với lá rộng màu vàng chiếm ưu thế ở tiền cảnh, với nền là những ngọn đồi, cây cọ và thuyền trôi trên một con sông được cách điệu. Sự tương phản giữa các lớp sơn mài đỏ đậm, đen sâu và vàng, sự tinh tế của các họa tiết thực vật và góc nhìn uốn lượn là đặc trưng của tác phẩm của Lê Quốc Lộc, bậc thầy không thể phủ nhận của nghệ thuật sơn mài Việt Nam thế kỷ 20.

Mặt sau của chiếc bình phong có một dấu hiệu khắc trong một hình vuông, được nhận dạng là dấu ấn của Trường Mỹ thuật Đông Dương (EBAI), được thành lập ở Hà Nội vào năm 1925, nơi Lê Quốc Lộc tốt nghiệp vào năm 1942.

Chiếc bình phong này có thể được so sánh với một số tác phẩm tương tự của nghệ sĩ:

Adam's, Dublin, ngày 29 tháng 6 năm 2022, lô 318: Bình phong sáu tấm, khoảng năm 1943, 100 x 198 cm – bán được 360.000 €

Aguttes, Neuilly, ngày 13 tháng 5 năm 2025, lô 20: Bình phong sáu tấm, khoảng năm 1943, 100 x 198 cm – bán được 220.000 €

Kích thước giống nhau (100 x 198 cm) và chất lượng thực hiện củng cố thêm sự xác nhận của tác phẩm thuộc về Lê Quốc Lộc.

Một số vết mòn nhỏ trên bề mặt, phù hợp với tuổi thọ và kỹ thuật, không ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của tác phẩm.

Kích thước tổng thể: 100 x 198 cm

150 000/ 200 000 €



PHAM HAU (1903-1994), ATTRIBUÉ À

68

© PHAM HAU (1903-1994), Attribué à
«Les poissons rouges avec l'abondance»
Rare panneau en bois laqué formant diptyque, chaque panneau de forme rectangulaire présentant un décor en laque polychrome, or et incrustations de coquilles d'oeuf sur fond rouge figurant des poissons rouges parmi les algues marines.
Non signé
78 x 64 cm (par panneau)

Monsieur Charpentier était associé de Lucien Berthet à la tête du prestigieux magasin «Nouveautés CATINA», situé à Saïgon, établissement qui proposait notamment des objets d'art et des œuvres d'artistes locaux et étrangers. Le couple, passionné par la culture vietnamienne, a constitué au fil des années une collection d'œuvres représentatives de l'art de l'Indochine coloniale.

L'œuvre est restée dans la famille jusqu'à aujourd'hui, transmise par descendance à leur fils Georges Charpentier, puis conservée au sein de la collection Charpentier (France).

PHAM HÂU (1903-1994), Giao cho
"Những con cá vàng với sự thịnh vượng"
Một tấm bình bích hiếm, được làm từ gỗ sơn mài, tạo thành một bộ hai tấm, mỗi tấm có hình dạng hình chữ nhật với họa tiết sơn mài nhiều màu, vàng và các mảnh vỏ trứng gắn trên nền đỏ, thể hiện hình ảnh những con cá vàng giữa các tảo biển.
Không có chữ ký
78 x 64 cm (mỗi tấm)

Ông Charpentier là đối tác của Lucien Berthet tại cửa hàng danh tiếng "Nouveautés CATINA" ở Sài Gòn, một cơ sở chuyên cung cấp các đồ vật nghệ thuật và các tác phẩm của các nghệ sĩ trong nước và quốc tế. Cặp vợ chồng này, đam mê văn hóa Việt Nam, đã xây dựng một bộ sưu tập các tác phẩm đại diện cho nghệ thuật Đông Dương thuộc thời kỳ thuộc địa.

Tác phẩm đã ở lại trong gia đình cho đến nay, được truyền lại cho con trai họ Georges Charpentier, sau đó được bảo quản trong bộ sưu tập Charpentier (Pháp).

20 000/ 30 000 €



Provenance
L'œuvre a été acquise au Vietnam, probablement entre la fin des années 1930 et le début des années 1950, par Hélène Tissot (née en 1915 à Tourane) et son époux André Charpentier, qu'elle épousa à Saïgon en 1936.

Xuất xứ
Tác phẩm được mua tại Việt Nam, có thể vào cuối những năm 1930 đến đầu những năm 1950, bởi Hélène Tissot (sinh năm 1915 tại Tourane) và chồng cô, André Charpentier, người mà cô kết hôn tại Sài Gòn vào năm 1936.



© VIETNAM, École des Beaux-Arts de l'Indochine, XXe siècle
Paravent à quatre feuilles
En bois laqué, gravé et polychrome, présentant un décor de batailles
navales mythiques.
Monogramme au dos
Hauteur : 122 cm
Largueur : 50 cm (chaque panneau)

Ce paravent double face fait parti du corpus des productions réalisées au sein des ateliers de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, sous l'influence de l'artiste et professeur Nguyen Van Ban (1912-1999), spécialisé dans ce type de productions.

Celles-ci sont très largement inspirées des paravents chinois de type Coromandel, fabriqués en Chine à partir du XVIIe siècle et devenus des modèles très populaires, en Chine comme dans le reste du monde. Ici, bien que les codes stylistiques des productions Coromandel soient respectées, les scènes chinoises sont réadaptées à l'histoire du Vietnam.

VIỆT NAM, Trường Mỹ thuật Đông Dương, Thế kỷ 20
Bức bình phong bốn tấm
Làm bằng gỗ sơn mài, khắc và sơn màu, trình bày cảnh tượng các trận chiến hải quân huyền thoại.
Chữ lốt ở mặt sau
Chiều cao: 122 cm
Chiều rộng: 50 cm (mỗi tấm)

Bức bình phong hai mặt này thuộc bộ sưu tập các sản phẩm được thực hiện tại các xưởng của Trường Mỹ thuật Đông Dương, dưới ảnh hưởng của nghệ sĩ và giảng viên Nguyễn Văn Ban (1912-1999), chuyên về loại sản phẩm này.

Những sản phẩm này chủ yếu được lấy cảm hứng từ các bức bình phong Trung Quốc kiểu Coromandel, được sản xuất tại Trung Quốc từ thế kỷ XVII và trở thành các mẫu rất phổ biến, cả ở Trung Quốc và trên toàn thế giới. Ở đây, mặc dù các mã kiểu của các sản phẩm Coromandel được tuân thủ, các cảnh Trung Quốc đã được điều chỉnh lại để phù hợp với lịch sử Việt Nam.

6 000/ 8 000 €



TRAN DONG LUONG (1925-1993)



© TRAN DONG LUONG (1925-1993)
«Jeune femme assise», 1984
Pastel sur papier
Signé et daté en bas à droite
55 x 45 cm

TRAN DONG LUONG (1925-1993)
"Chân dung thiếu nữ ngồi", 1984
Phần màu trên giấy
Ký và ghi ngày ở góc dưới bên phải
55 x 45 cm

6 000/ 8 000 €

© TRAN DONG LUONG (1925-1993)
«Jeune femme assise», 1986
Fusain sur papier
Signé et daté en bas à droite
54 x 40 cm

TRAN DONG LUONG (1925-1993)
"Chân dung thiếu nữ ngồi", 1986
Phần than trên giấy
Ký và ghi ngày ở góc dưới bên phải
54 x 40 cm

4 000/ 6 000 €

© TRAN DONG LUONG (1925-1993)
«Ao dài en velours noir», 1978
Pastel sur papier
Signé et daté en centre à gauche
75 x 50 cm

TRAN DONG LUONG (1925-1993)
"Áo dài vải nhung đen", 1978
Phần màu trên giấy
Ký và ghi ngày ở trung tâm bên trái
75 x 50 cm

6 000/ 8 000 €



UNG MONG (XXE SIÈCLE)

73
-
© **UNG MONG (XXe Siècle)**
«*Vue sur la rivière Sông Hương*»
Huile sur toile
Signée en bas à droite
40 x 55 cm

Une œuvre rare du peintre Ung Mong – un nom encore peu connu du public amateur d’art vietnamien du XXe siècle. Peu d’informations biographiques sont disponibles à ce jour, mais cette toile témoigne avec force de la contribution discrète mais réelle de l’artiste à la genèse de la peinture moderne vietnamienne.

La scène dépeint un paysage paisible au bord de la rivière des Parfums, avec en arrière-plan la pagode Thiên Mụ se détachant sur le ciel clair. Le traitement délicat de la lumière et la composition équilibrée évoquent tout le raffinement artistique de l’école de Hué. Malgré la rareté des données sur l’auteur, cette œuvre s’impose comme un jalon emblématique de son époque.

UNG MONG (TK XX)
Cảnh sông Hương
Sơn dầu trên vải
Ký tên góc phải dưới
Kích thước: 40 x 55 cm

Một tác phẩm hiếm gặp của họa sĩ Ung Mong. “Ung Mong” – một cái tên vẫn còn mới lạ đối với công chúng yêu nghệ thuật Việt Nam thế kỷ XX. Hiện chưa có nhiều tư liệu về tiểu sử hay hoạt động sáng tác của ông, tuy nhiên bức tranh này là minh chứng rõ nét cho sự hiện diện và đóng góp của ông trong giai đoạn đầu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

Tác phẩm thể hiện một cảnh quan yên bình bên dòng sông Hương, nơi chùa Thiên Mụ nổi bật trên nền trời xa, với ánh sáng nhẹ nhàng và kỹ thuật vẽ truyền thống đậm chất Huế. Dù ít được biết đến, nhưng dấu ấn của bức tranh này trong dòng chảy lịch sử hội họa Việt Nam là không thể phủ nhận.

10 000/ 12 000 €



HENRI MÈGE (1904-1984)

Né en 1904 à Romans-sur-Isère, Henri Mège est très tôt initié à l'art grâce à sa mère, la peintre Isabelle Mège (1878-1966). bercé par un environnement artistique, il développe rapidement une sensibilité picturale, mais choisit d'abord un autre chemin. Après ses études, il s'engage volontairement dans l'armée et part pour le Vietnam en 1931, territoire qui marquera profondément son destin et son œuvre.

À Hué, il est nommé écuyer de l'empereur Bảo Đại, puis commandant de la garde impériale. Ce poste prestigieux lui ouvre les cercles les plus influents de la société coloniale et artistique. Il se lie d'amitié avec des personnalités majeures, telles que le jeune peintre Mai Thu, et épouse la petite-nièce du dernier vice-roi du Tonkin. Fait prisonnier lors de l'invasion japonaise en 1940, il reprend par la suite ses activités artistiques et pédagogiques, devenant professeur à l'École des Beaux-Arts de Saïgon de 1950 à 1956.

Son séjour au Vietnam, long de vingt-cinq années, laisse une empreinte indélébile dans sa production artistique. Fasciné par les paysages, les scènes de vie et la lumière d'Asie, il en restitue la poésie avec une palette délicate et un regard empreint de respect. Des œuvres telles que «Matin d'hiver en baie d'Halong» captent la sérénité et la grâce de ces contrées lointaines.

De retour en France, il s'installe à Chambéry, en Savoie, où il poursuit son travail pictural jusqu'à sa mort en 1984. Si la Savoie devient à son tour source d'inspiration, son regard reste marqué par l'Orient. Ses toiles savoyardes gardent cette douceur de lumière et ce sens de la composition silencieuse, hérités de son long séjour asiatique.

Sinh năm 1904 tại Romans-sur-Isère, Henri Mège được tiếp cận với nghệ thuật từ khi còn nhỏ nhờ người mẹ, họa sĩ Isabelle Mège (1878-1966). Được nuôi dưỡng trong môi trường nghệ thuật, ông phát triển nhanh chóng sự nhạy cảm với hội họa, nhưng ban đầu chọn một con đường khác. Sau khi hoàn thành việc học, ông tự nguyện gia nhập quân đội và đến Việt Nam vào năm 1931, mảnh đất sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời và tác phẩm của ông.

Tại Huế, ông được bổ nhiệm làm kỵ sĩ cho hoàng đế Bảo Đại, sau đó là chỉ huy đội cận vệ hoàng gia. Vị trí danh giá này mở ra cho ông những mối quan hệ trong những tầng lớp xã hội và nghệ thuật quyền lực nhất. Ông kết thân với những nhân vật nổi bật, chẳng hạn như họa sĩ trẻ Mai Thu, và kết hôn với cháu gái của phó vương cuối cùng của Tonkin. Bị bắt làm tù binh trong cuộc xâm lược của Nhật Bản vào năm 1940, ông sau đó tiếp tục các hoạt động nghệ thuật và giảng dạy, trở thành giảng viên tại Trường Mỹ thuật Sài Gòn từ 1950 đến 1956.

Chuyến lưu lại Việt Nam dài hai mươi lăm năm của ông đã để lại dấu ấn không thể xóa nhòa trong tác phẩm nghệ thuật của ông. Mê mẩn trước những cảnh vật, cảnh sinh hoạt và ánh sáng của châu Á, ông tái hiện lại vẻ đẹp của chúng bằng một bảng màu tinh tế và một cái nhìn tràn đầy sự tôn trọng. Những tác phẩm như "Buổi sáng mùa đông ở vịnh Hạ Long" bắt trọn vẻ thanh bình và duyên dáng của những miền đất xa xôi đó.

Trở về Pháp, ông sống tại Chambéry, Savoie, nơi tiếp tục công việc hội họa của mình cho đến khi qua đời vào năm 1984. Mặc dù Savoie cũng trở thành nguồn cảm hứng cho ông, cái nhìn của ông vẫn mang đậm ảnh hưởng của phương Đông. Những bức tranh phong cảnh Savoie của ông vẫn giữ được sự dịu dàng của ánh sáng và cảm giác về sự sắp xếp im lặng, kế thừa từ thời gian dài ông sinh sống ở châu Á.



74
-
© HENRI MÈGE (1904 - 1984)
«Le bras du fleuve villageois»
Huile sur toile
Signée en bas à gauche
24 x 32.5 cm

HENRI MÈGE (1904 - 1984)
Khúc sông quê
Sơn dầu trên vải
Ký tên góc dưới bên trái
24 x 32.5 cm

2 500/ 3 500 €



75
-
© HENRI MÈGE (1904-1984)
«Matin dans la région de Tonkin»
Huile sur toile
Signée en bas à droite, titrée sur le
châssis au revers
46 x 62,5 cm

HENRI MÈGE (1904-1984)
"Buổi sáng ở vùng Tonkin"
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc dưới bên phải, ghi tên tác
phẩm trên khung ở mặt sau
46 x 62,5 c

3 000/ 4 000 €



76
-
© HENRI MÈGE (1904-1984)
«Matin d'hiver en baie d'Halong»
Huile sur panneau
Signée en bas à gauche
Titree, localisée et signée au dos
49 x 72 cm (à vue)

HENRI MÈGE (1904-1984)
"Buổi sáng mùa đông ở vịnh Hạ Long"
Sơn dầu trên bảng gỗ
Ký tên ở góc dưới bên trái
Ghi tên, địa điểm và ký tên ở mặt sau
49 x 72 cm (có thể nhìn thấy)

8 000/ 12 000 €



77

© HENRI MÈGE (1904-1984)
«*Matin de printemps près de Hué*»
Huile sur toile
Signée en bas à droite
50 x 61 cm (à vue)

HENRI MÈGE (1904-1984)
"Buổi sáng mùa xuân gần Huế"
Sơn dầu trên vải
Ký tên ở góc dưới bên phải
50 x 61 cm (có thể nhìn thấy)

7 000/ 8 000 €



78

© HENRI EMILE VOLLET
(1861-1945)
«*Porte de la Cité Impériale à Hanoi*», 1906
Huile sur toile
Signée, localisée et datée en bas à gauche
73 x 46 cm

Provenance : Vente du 11 octobre
2024 chez Stephens Enchères à
Rambouillet, lot 88.

HENRI ÉMILE VOLLET (1861-1945)
"Cổng Thành Cổ ở Hà Nội", 1906
Sơn dầu trên vải
Ký tên, ghi địa điểm và ngày tháng ở góc
dưới bên trái
73 x 46 cm

Nguồn gốc: Bán đấu giá vào ngày 11
tháng 10 năm 2024 tại Stephens Enchères
ở Rambouillet, lô 88.

15 000/ 20 000 €

GASTON ROULLET (1847-1925)



79

© GASTON ROULLET (1847-1925)

«Au bord de l'eau»

Huile sur panneau
Signée et localisée à Annam en bas à droite
21 x 27 cm

Né en 1847 à Ars-en-Ré, Gaston Roulet fut un peintre français qui se forma dans l'atelier du paysagiste Jules Noël (1815–1881) . En 1884, il postula auprès du ministère de la Marine et fut nommé peintre du département de la Marine et des Colonies l'année suivante. De 1885 à 1886, Roulet devint ainsi le premier peintre officiel de la Marine à participer aux campagnes militaires au Tonkin et en Annam. Suivant la mission artistique qui lui avait été confiée par l'État, il réalisa de nombreux dessins, aquarelles et huiles sur toile une fois sur place, bien qu'il ne restât que quelques mois au Vietnam.

Une grande partie de ses œuvres fut vendue lors d'une exposition à Toulon en 1886, dont le catalogue s'accompagnait d'un livret intitulé «Un artiste au Tonkin et en Annam». Dans cet ouvrage, Roulet dressa l'inventaire de ses œuvres exposées et ajouta quelques-unes de ses notes de voyage. Si la plupart de ses tableaux étaient de petits formats, cela tenait aux conditions dans lesquelles il travaillait : au cœur des opérations militaires françaises, il devait peindre rapidement et éviter de s'encombrer de formats trop imposants.

Extrait de «Un artiste au Tonkin et en Annam», Gaston Roulet, 1886, p. 84–85

« Il est utile de signaler ici, pour les artistes qui peuvent avoir le désir d'aller risquer leur vie sous le climat terrible de l'Annam, qu'ils auront à lutter non seulement contre les maladies, mais contre les difficultés matérielles de métier. Ainsi tous mes cartons d'aquarelles, dessins/papiers, livres, ont été piqués. Il y a une humidité au-delà de toute idée. Il m'a été impossible de faire une aquarelle pendant mon séjour à Hué, mes couleurs anglaises (godets Rowney) étaient arrivées à l'état de colle liquide avec moisissure ; je ne pouvais plus délayer mes tons. Du reste, tout mon papier Watman a été totalement perdu. Pour les couleurs à l'huile, le désastre n'a pas été si grand, mais les bleus minéraux et outremer sont devenus durs à ne plus sortir du tube. Le cobalt seul s'est bien tenu. Toutes mes laques, sauf un gros tube de laque garance foncée, hors d'usage ; le jaune indien est venu tout grumeleux et le vert émeraude a durci. Fort heureusement, les autres couleurs ont suffisamment résisté et cela m'a suffi pour peindre mes études à l'huile. »

GASTON ROULLET (1847-1925)

"Bên bờ nước"

Sơn dầu trên gỗ

Ký tên và ghi địa điểm Annam ở góc dưới bên phải
21 x 27 cm

Sinh năm 1847 tại Ars-en-Ré, Gaston Roulet là một họa sĩ người Pháp, được đào tạo trong xưởng vẽ của họa sĩ phong cảnh Jules Noël (1815–1881). Vào năm 1884, ông đã nộp đơn xin vào Bộ Hải quân và được bổ nhiệm làm họa sĩ cho Bộ Hải quân và Các thuộc địa vào năm sau. Từ năm 1885 đến 1886, Roulet trở thành họa sĩ chính thức đầu tiên của Hải quân tham gia vào các chiến dịch quân sự tại Tonkin và Annam. Theo nhiệm vụ nghệ thuật được giao bởi Nhà nước, ông đã thực hiện rất nhiều bản vẽ, tranh aquarelle và tranh sơn dầu khi ở tại Việt Nam, mặc dù ông chỉ ở lại đất nước này vài tháng.

Một phần lớn tác phẩm của ông đã được bán trong một triển lãm tại Toulon vào năm 1886, trong đó có một cuốn sổ tay mang tên "Un artiste au Tonkin et en Annam". Trong cuốn sách này, Roulet liệt kê các tác phẩm của mình và thêm vào đó một số ghi chép từ chuyến đi. Mặc dù phần lớn tranh của ông có kích thước nhỏ, nhưng điều này xuất phát từ các điều kiện làm việc: trong bối cảnh các chiến dịch quân sự của Pháp, ông phải vẽ nhanh chóng và tránh mang theo những khung tranh quá lớn.

Trích từ "Un artiste au Tonkin et en Annam", Gaston Roulet, 1886, trang 84–85:

« Điều quan trọng là phải nhắc nhở ở đây, dành cho các nghệ sĩ có thể muốn mạo hiểm mạng sống của họ dưới khí hậu khắc nghiệt của Annam, rằng họ sẽ phải đối mặt không chỉ với bệnh tật, mà còn với những khó khăn vật chất trong nghề. Tất cả các tập tranh aquarelle, bản vẽ, giấy tờ, sách của tôi đều bị mốc. Độ ẩm ở đây vượt xa mọi tưởng tượng.

Tôi không thể vẽ aquarelle trong suốt thời gian ở Huế, màu sắc Anh (hộp Rowney) của tôi đã chuyển sang dạng keo lỏng và mốc, tôi không thể pha được màu nữa. Mặt khác, tất cả giấy Watman của tôi đã bị hỏng hoàn toàn.

Về màu dầu, thiệt hại không lớn đến vậy, nhưng các màu xanh khoáng và xanh lam đã trở nên cứng và không thể lấy ra khỏi ống. Màu cobalt là màu duy nhất vẫn ổn. Tất cả các màu laque của tôi, ngoại trừ một ống laque đỏ đậm lớn, đã hỏng; màu vàng Ấn Độ đã bị vón cục và màu xanh lục ngọc đã cứng lại.

May mắn thay, các màu sắc khác vẫn đủ bền và tôi đã sử dụng chúng để vẽ các nghiên cứu sơn dầu của mình. »

2 000/ 3 000 €

LOUIS ROLLET (1895-1988)



80

© LOUIS ROLLET (1895-1988)

«Femme au bord de l'eau»

Huile sur isorel

Signée en bas à droite

54 x 65 cm

Né le 3 mai 1895 à Paris et mort le 16 janvier 1988 à Tours, Louis Rollet fut un peintre orientaliste et paysagiste français. Il exposa pour la première fois au Salon des Artistes Français à Paris en 1921, où il fut récompensé par une médaille d'or. Dès 1926, il présenta également ses œuvres au Salon des Indépendants et au Salon de la Société Coloniale des Artistes Français. Élève du peintre Charles Fouqueray (1869-1956), il hérita de son maître le goût du voyage et de l'exotisme.

Lauréat du prix de l'Indochine en 1930 - un prix initialement créé en 1914 par le Gouverneur général Antony Klobukowski, puis décerné régulièrement de 1920 à 1938 - Louis Rollet se rendit au Vietnam, où il fut accueilli en tant que professeur de dessin et de peinture à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine à Hanoï. Le séjour de Rollet au Vietnam fut marqué par une profonde immersion dans la culture locale, qui influença durablement son œuvre. Il y trouva de nouveaux sujets, une lumière différente et un raffinement esthétique qui nourrirent sa palette et son regard d'orientaliste.

LOUIS ROLLET (1895-1988)

"Người phụ nữ bên bờ nước"

Sơn dầu trên isorel

Ký tên ở góc dưới bên phải

54 x 65 cm

Sinh ngày 3 tháng 5 năm 1895 tại Paris và qua đời ngày 16 tháng 1 năm 1988 tại Tours, Louis Rollet là một họa sĩ theo trường phái phương Đông và phong cảnh người Pháp. Ông đã lần đầu tiên trưng bày tác phẩm tại Salon des Artistes Français ở Paris vào năm 1921, nơi ông được trao huy chương vàng. Từ năm 1926, ông cũng tham gia triển lãm các tác phẩm của mình tại Salon des Indépendants và Salon de la Société Coloniale des Artistes Français. Là học trò của họa sĩ Charles Fouqueray (1869–1956), ông đã thừa hưởng từ thầy sự yêu thích du lịch và sự huyền bí của các nền văn hóa phương Đông.

Louis Rollet đã giành được giải thưởng Indochine vào năm 1930 - một giải thưởng ban đầu được tạo ra vào năm 1914 bởi Toàn quyền Antony Klobukowski, sau đó được trao đều đặn từ năm 1920 đến 1938. Ông đến Việt Nam, nơi được đón tiếp như một giảng viên vẽ và hội họa tại Trường Mỹ thuật Đông Dương ở Hà Nội. Thời gian Rollet ở Việt Nam đã để lại dấu ấn sâu đậm trong các tác phẩm của ông, khi ông hoàn toàn hòa mình vào văn hóa địa phương. Ông đã tìm thấy những chủ đề mới, ánh sáng khác biệt và vẻ đẹp tinh tế đã nuôi dưỡng bằng màu và cái nhìn của ông như một họa sĩ phương Đông.

2 000/ 3 000 €



Anek Natenoi, *Geminis*, 140 x 180 cm, 2017.

Exposition - Vente privée

bangkok connexion

du 4
au 7 juin 2025

à l'appartement "Millon Trocadéro"

Parmi les artistes exposés :

Virut Penchabuse, Wittaya Pised, Silawit Poolsawat, Tanarug Sangpradub,
Anek Natenoi, Rykying Khymarn, Ming Jedsada et Pajinyut Puvijarn.

Contact et informations :
mannonay@gmail.com



MIYAM
ANNONAY
CASTANET

MILLON



PRINTEMPS
ASIATIQUE

MILLON¹⁹²⁸
Maison de ventes aux enchères

**Département
Arts d'Asie**

ESTIMATION GRATUITE DE VOS OBJETS
PARTOUT EN FRANCE

Découvrez instantanément
la valeur de vos objets :



Appelez nos experts :

06 15 27 22 87

▶ Envoyez vos photos

Par mail **asie@millon.com**

Par whatsapp **06 15 27 22 87**

▶ Rencontrez nos spécialistes près
de chez vous : Paris, Bordeaux, Lille, Lyon,
Nantes, Nice, Marseille, Strasbourg, Bruxelles,
Milan, Lausanne et dans 15 autres bureaux

▶ Obtenez le meilleur prix grâce
aux enchères



Le Pho Adjugé 780.000€



Mai-Thu Adjugé 91.000€

Vase-Chine
Adjugé
305.000€



Jade-Chine Adjugé 26.000€



Vase-Vietnam
Adjugé 145.000€



Boudha-Chine
Adjugé 22.000€



Spécialiste de l'Asie depuis 30 ans, la Maison MILLON réalise 10 ventes
par an dans toutes les grandes civilisations d'Asie : Chine, Japon, Vietnam ...
Le département Asie vous reçoit 19 rue de la Grange Batelière Paris 9^e
asie@millon.com 01 47 27 93 29

1^{er} réseau d'expertise en Europe
FRANCE – BENELUX – ITALIE – SUISSE – VIETNAM



Conditions de vente

Les présentesConditions Générales de Ventesont applicables, pour les dispositions qui les concernent, à toute personne portant ou souhaitant porter des enchères, directement ou par personne interposée, à l’occasion de la vente volontaire de meubles aux enchères publiques qui y est soumise, ainsi qu’à toute personne remportant les enchères.

DÉFINITIONS

Ci-après, les termes suivants sont définis comme suit :

- **Vente** : la vente volontaire de meubles aux enchères publiques organisée par Millon soumise aux présentes conditions générales de vente ;

- **Catalogue** : liste des Lots proposés à la Vente et informations les concernant sur tout support édité par Millon ;

- **Lot** : bien ou ensemble de biens proposés à la Vente sous un seul numéro au Catalogue ;

- **Commissaire-Preiseur** : personne chargée par Millon de recevoir les enchères au cours de la Vente et d'adjuger les Lots ;

- **Vendeur** : personne ayant mandaté Millon pour vendre son bien dans le cadre de la Vente ;

- **Prix de Réserve** : prix convenu entre le Vendeur et Millon en-dessous duquel le Lot ne peut être adjugé ;

- **Ordre d'Achat** : pouvoir donné à Millon par toute personne intéressée d'enchérir pour son compte sur un Lot déterminé jusqu'à un montant déterminé ;

- **Ordre d'Achat Irrévocable** : offre ferme, définitive, irrévocable et inconditionnelle d'achat d'un Lot émise par toute personne intéressée, avec instruction donnée à Millon d'enchérir progressivement pour son compte jusqu'au montant de cette offre, sans que le Lot ne puisse lui être adjugé à un prix inférieur à ce montant, et moyennant des conditions financières particulières définies entre les parties ;

- **Adjudicataire** : personne ayant porté, directement ou par personne interposée, la plus haute enchère avant la clôture des enchères par le Commissaire-Preiseur, et acheteur du Lot adjugé ;

- **Adjudication** : moment de formation du contrat de vente entre le Vendeur et l'Adjudicataire, à la clôture des enchères par le Commissaire-Preiseur, dès lors que la dernière enchère émise est supérieure ou égale à l'éventuel Prix de Réserve ;

- **Prix d'Adjudication** : prix dit « au marteau » dont le montant correspond à celui de la dernière enchère portée avant que le Commissaire-Preiseur clôture les enchères et adjuge le Lot au dernier enchérisseur ;

- **Commission d'Adjudication** : frais dus par l'Adjudicataire à Millon correspondant à un pourcentage du Prix d'Adjudication, majoré de la TVA applicable ;

- **Prix de Vente** : addition du Prix d'Adjudication et de la Commission d'Adjudication ;

- **Plateformes Digitales** : toute plateforme de vente aux enchères en ligne susceptible d'être autorisée par Millon à recevoir des enchères au cours de la Vente, et notamment « www.interencheres.com » et « www.drouot.com » ;

- **Enchères par Téléphone** : enchères portées en salle par l'intermédiaire d'un membre du personnel de Millon en communication téléphonique avec l'enchérisseur ;

- **Enchères Exclusivement en Ligne** : enchères portées sans que l'enchérisseur ne puisse assister en personne à la Vente, à défaut de mise à disposition d'une salle dédiée et d'organisation d'une exposition publique des Lots.

INFORMATIONS ET GARANTIES

Tous les Lots sont vendus dans l'état où ils se trouvent au moment de leur Adjudication, avec leurs potentiels défauts et imperfections.

Le fait que la description ne comporte pas d'information particulière sur l'état d'un Lot ne signifie pas que ce Lot est exempt de défauts ou d'imperfections. Les informations figurant au Catalogue sont renseignées par Millon et les experts indépendants mentionnés au Catalogue, et peuvent être modifiées par rectifications, notifications et/ou déclarations formulées avant la mise aux enchères des Lots, et portées au procès-verbal de la Vente. Les informations figurant au Catalogue, notamment les caractéristiques, les dimensions, les couleurs, l'état du Lot, les incidents, les accidents et/ou les restaurations affectant le Lot ne peuvent être exhaustives, traduisent l'appréciation subjective de l'expert qui les a renseignées, et ne peuvent donc suffire à convaincre tout intéressé d'enchérir sans avoir inspecté personnellement le Lot lors de l'exposition publique. Pour tous les Lots dont le montant de l'estimation basse figurant dans le Catalogue est supérieur à 2 000 euros, un rapport de condition sur l'état de conservation pourra être mis à disposition de tout intéressé à sa demande. Toutes les informations figurant dans ce rapport restent soumises à l'appréciation personnelle de l'intéressé.

Les actions en responsabilité civile engagées à l'occasion des ventes volontaires de meuble aux enchères publiques se prescrivent par cinq ans à compter de l'Adjudication conformément à l'article L.321-17 alinéa 3 du code de commerce. Les Lots signalés par le symbole « * » comportent de l'ivoire d'éléphants dont la vente est libre au titre des dérogations

prévues à l'arrêté du 4 mai 2017 portant modification de l'arrêté du 16 août 2016 relatif à l'interdiction du commerce de l'ivoire d'éléphants et de la corne de rhinocéros sur le territoire national. Les Lots précédés d'une lettre « J » seront vendus par la société [...], titulaire d'un office de commissaire de justice, et feront l'objet d'un procès-verbal judiciaire et engendreront des frais de vente légaux de 12% HT du Prix d'Adjudication (soit 14,40% TTC) à la charge de l'Adjudicataire. Un système de conversion de devises pourra être mis en place lors de la Vente. Les contre-valeurs en devises des enchères portées dans la salle en euros sont fournies à titre indicatif.

Les lots précédés d'un « Ⓢ » sont localisés à Hanoï le jour de la vente – Les taxes vietnamiennes sur la commission d'adjudication sont applicables au taux de 10%. Les lots précédés d'un « Ⓣ » sont localisés à Paris le jour de la vente– TVA française sur la marge applicable au taux de 20% - biens d'occasion. Les lots précédés d'un « Ⓛ » sont localisés à Los Angeles (Etats Unis) le jour de la vente– Taxes américaines. Rappel important : Tous les lots de cette vente, intégralement, sont vendus sous condition des autorisations nécessaires par les gouvernements respectifs français et vietnamien. Les démarches administratives, ainsi que les coûts pour l'exportation des lots de leur lieu de stockage seront entièrement à la charge de l'adjudicataire.

CHARTE DE L'ENCHÉRISSEUR

En participant aux ventes aux enchères publiques chez MILLON, les enchérisseurs quelle que soit leur nationalité s'engagent à respecter l'article 3 nonies du règlement 2022/428 du Conseil européen du 15 mars 2022 et son annexe XVIII à savoir : L'interdiction de vente et de tout transfert direct ou indirect à destination de la Russie d'œuvres d'art, antiquités et objets de collection.

Cette interdiction s'applique également aux voitures, vins et spiritueux, articles de maroquinerie, vêtements et textiles, pierres précieuses, perles et bijoux, articles de joaillerie, monnaies et argenterie, porcelaines, verres et cristalleries, montres et instruments de musique, ainsi qu'aux articles électroniques et électriques.

Les seuils de valeur unitaire appliqués à cette interdiction sont les suivants : Objets d'art, de collection et articles de luxe : à partir de 300 € Les véhicules terrestres : à partir de 50.000 € (5000 € pour les deux roues) Les articles électroniques à usage domestique : à partir de 750 € Les appareils électroniques d'enregistrement de son et d'image : à partir de 1000 €

En participant aux ventes aux enchères publiques chez MILLON, les enchérisseurs engagent leur responsabilité en cas de non-respect des obligations ci-dessus mentionnées. MILLON se tient votre disposition pour tout renseignement complémentaire : service-client@millon.com

CAUTION

Millon se réserve le droit de demander la constitution d'une caution aux personnes souhaitant porter des enchères lors de leur inscription.

Le montant de cette caution sera automatiquement prélevé par Millon à hauteur du Prix de Vente dès lors que l'Adjudicataire ne l'aura pas payé dans un délai de 15 jours à compter de la Vente.

ORDRES D'ACHAT ET ENCHERES PAR TÉLÉPHONE

Les Ordres d'Achat et demandes d'Enchères par Téléphone sont pris en compte et exécutés par Millon à titre gracieux. Millon s'efforcera d'exécuter les Ordres d'Achat et demandes d'Enchères par Téléphone qui lui seront transmis par écrit jusqu'à deux heures avant la vente. Toute erreur ou omission à l'occasion de l'exécution d'un Ordre d'Achat n'engagera pas la responsabilité de Millon. Millon n'assumera aucune responsabilité si, dans le cadre d'Enchères par Téléphone, la liaison téléphonique n'a pas pu être établie ou est interrompue. Bien que Millon soit prête à enregistrer les demandes d'Enchères par Téléphone jusqu'à la fin des horaires d'exposition, elle n'assumera aucune responsabilité en cas d'inexécution des demandes transmises le jour même de la vente.

Les échanges téléphoniques à l'occasion d'Enchères par Téléphone sont susceptibles d'être enregistrés. Toute personne intéressée peut adresser à Millon un Ordre d'Achat Irrévocable en contrepartie duquel il peut être convenu que son auteur percevra une indemnité forfaitaire ou proportionnelle au Prix d'Adjudication dans l'hypothèse où le Lot serait adjugé à un tiers à un prix supérieur au montant de l'offre. L'Ordre d'Achat Irrévocable sera indiqué dans le Catalogue si Millon le reçoit avant l'édition du Catalogue au format papier, et fera l'objet d'une mention avant la mise aux enchères du Lot concerné. Tout enchérisseur qui reçoit le conseil d'un tiers pour l'achat d'un Lot faisant l'objet d'un Ordre d'Achat Irrévocable doit demander à ce tiers qu'il lui divulgue ses intérêts financiers sur ce Lot, et ce tiers est tenu de les lui divulguer.

Le fait d'enchérir ou tenter d'enchérir sur un Lot faisant l'objet d'un Ordre d'Achat Irrévocable en détenant une communauté d'intérêts directe ou indirecte, permanente ou ponctuelle, avec l'auteur de l'Ordre d'Achat Irrévocable, et de convenir avec ce dernier d'une entente financière de nature à entraver les enchères, est puni de 6 mois d'emprisonnement et de 22.500 euros d'amende en application de l'article 313-6 du code pénal.

ENCHERES SUR LES PLATEFORMES DIGITALES

Millon ne saurait être tenue responsable de l'interruption d'un service de Plateforme Digitale au cours de la Vente ou de tout autre dysfonctionnement de nature à empêcher l'utilisateur de porter des enchères.

L'interruption d'un service de Plateforme Digitale au cours de la Vente ne justifie pas nécessairement l'interruption de la Vente par le Commissaire-Preiseur. Dans le cadre des Ventes simultanément en salle et en ligne, en cas d'enchères concomitantes, l'enchère portée dans la salle de vente est prioritaire sur l'enchère portée sur une Plateforme Digitale.

PALIERs D'ENCHERES ET ADJUDICATION

Les paliers d'enchères ou incréments sont définis à la discrétion du Commissaire-Preiseur en charge de la Vente. Si le montant d'une enchère est jugé insuffisant, incohérent avec le montant de la précédente enchère ou de nature à perturber la bonne tenue, l'équité et le rythme de la vente, le Commissaire-Preiseur peut décider de ne pas la prendre en compte.

L'Adjudication est matérialisée par le coup de marteau et le prononcé du mot « adjugé » par le Commissaire-Preiseur et/ou de l'affichage du mot « adjugé » dans le cadre des enchères sur les Plateformes Digitales.

Le prononcé du mot « adjugé » prévaut sur l'affichage du mot « adjugé ».

En cas d'enchère portée entre le coup de marteau et le prononcé du mot « adjugé », le Commissaire-Preiseur reprendra les enchères. En cas de contestation sur l'Adjudication d'un Lot, c'est-à-dire s'il est établi que deux ou plusieurs enchérisseurs ont simultanément porté une enchère équivalente, soit à haute voix, soit par signe, et réclament en même temps le Lot après le prononcé du mot « adjugé », ledit Lot sera remis aux enchères au prix proposé par les enchérisseurs concurrents, et tout le public présent sera admis à enchérir de nouveau.

RESPONSABILITÉ DES ENCHERISSEURS

En portant une enchère sur un Lot, directement ou par personne interposée, les enchérisseurs assument la responsabilité personnelle de régler le Prix de Vente additionné de tous droits ou taxes exigibles.

Les enchérisseurs sont réputés agir en leur nom et pour leur propre compte sauf indication écrite contraire transmise à Millon avant la Vente. Sous réserve de la décision du Commissaire-Preiseur habilité, et sous réserve que l'enchère finale soit supérieure ou égale au Prix de Réserve, le dernier enchérisseur deviendra Adjudicataire. Les Lots adjugés sont sous l'entière responsabilité de l'Adjudicataire dès le moment de l'Adjudication. En cas de contestation par un tiers, Millon pourra tenir l'enchérisseur pour seul responsable de l'enchère en cause et de son règlement.

FRAIS À LA CHARGE DE L'ADJUDICATAIRE

L'Adjudicataire paiera à Millon, en sus du Prix d'Adjudication, une Commission d'Adjudication égale à : 30 % TTC En outre, la Commission d'Adjudication est majorée comme suit dans les cas suivants :

- pour les lots acquis via la plateforme Interencheres.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont majorés de 3% HT du prix d'adjudication (cf CGV de la plateforme interencheres).

- pour les lots acquis via la plateforme Drouotlive.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont majorés de 1,5% HT du prix d'adjudication (cf CGV de la plateforme Drouotlive.com).

- pour les lots acquis via la plateforme Invaluable.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont majorés de 3% HT du prix d'adjudication (cf CGV de la plateforme Invaluable.com).

RÉGIME DE TVA APPLICABLE POUR LES LOTS FRANÇAÏS

En conformité avec l'article 297-A du Code général impôts, la SVV est assujettie au régime de la TVA sur la marge. Comme rappelé par le Conseil de ventes volontaires, « la TVA sur la marge (La marge étant en pratique constituée de la somme des frais acheteurs, vendeurs et des frais récupérés) ne donne pas droit à récupération par l'acheteur. L'opérateur de vente ne doit pas faire ressortir de TVA sur le bordereau de vente remis à l'adjudicataire (pas de mention HT ou TTC ni de détail de la partie TTC des frais d'acquisition) ».

PAIEMENT DU PRIX DE VENTE

La vente aux enchères publiques est faite au comptant et l'Adjudicataire doit s'acquitter du Prix de Vente immédiatement après l'Adjudication, indépendamment de sa volonté de sortir son Lot du territoire français (v. infra « La sortie du territoire français »).

Le paiement pourra être effectué comme suit :

Rappel import :Aucun règlement en espèces ne sera accepté pour cette vacation.

- par chèque bancaire ou postal avec présentation obligatoire d'une pièce d'identité en cours de validité (la délivrance ne sera possible que vingt jours après le paiement. Les chèques étrangers ne sont pas acceptés) ;

- par carte bancaire Visa ou Master Card ;

- par paiement en ligne : https://www.millon.com/paiement-en-ligne ;

- par virement bancaire en euros aux coordonnées comme suit :

DOMICILIATION:

NEUFILIZE OBC

3, avenue Hoche - 75008 Paris

IBAN FR76 3078 8009 0002 0609 7000 469

BIC NSMBFRPPXXX

Pour les Adjudicataires ayant enchéri via la plateforme « www.interencheres.com », Millon prélèvera directement le Prix de Vente sur ce site dans un délai de 48 heures suivant la fin de la Vente. En cas d'achat de plusieurs lots, sauf indication contraire de l'acheteur au moment du paiement partiel, celui-ci renonce au bénéfice de l'article 1342-10 du code civil et laisse à Millon le soin d'imputer son paiement partiel sur ses différentes dettes de prix, dans l'intérêt des parties et en recherchant l'efficacité de toutes les ventes contractées.

RETARD DE PAIEMENT

Au-delà de 30 jours (date facture), tout retard de paiement entraînera des pénalités de retard égales à 3 fois le taux d'intérêt légal ainsi qu'une indemnité forfaitaire pour frais de recouvrement de 40 euros.

MILLON est abonné au service TEMIS permettant la consultation et l'alimentation du Fichier des restrictions d'accès aux ventes aux enchères (« Fichier TEMIS ») mis en œuvre par la société Commissaires-Preiseurs Multimédia (CPM), S.A ayant son siège social sis à (75009) Paris, 37 rue de Châteaudun (RCS Paris 437 868 425). Tout bordereau d'adjudication demeure payé auprès de MILLON ou ayant fait l'objet d'un retard de paiement est susceptible d'inscription au fichier TEMIS Pour toute information complémentaire, merci de consulter la politique de protection des données de TEMIS : https://temis.auction/statics/politique-protection-dp-temis.pdf

DÉFAUT DE PAIEMENT

En cas de défaut de paiement, lorsque la vente est résolue ou le bien revendu sur réitération des enchères en application des dispositions de l'article L.321-14 du code de commerce, l'Adjudicataire défaillant devra payer à Millon une indemnité forfaitaire égale au montant de la Commission d'Adjudication dont il était redevable, majorée des pénalités de retard égales à 3 fois le taux d'intérêt légal au-delà de 30 jours suivant la Vente, ainsi qu'une indemnité forfaitaire pour frais de recouvrement de 40 euros.En cas de défaut de paiement, lorsque le bien est revendu sur réitération des enchères en application des dispositions de l'article L.321-14 du code de commerce, l'Adjudicataire défaillant devra également payer à Millon, agissant pour le compte du vendeur, la différence entre le premier Prix d'Adjudication et le second Prix d'Adjudication, si ce dernier est inférieur au premier, sans préjudice des dommages et intérêts susceptibles d'être dus au Vendeur et à Millon.Millon se réserve également le droit de procéder à toute compensation avec les sommes dues par l'Adjudicataire défaillant ou à encaisser les chèques de caution.

ENLÈVEMENT DES LOTS, ASSURANCE, MAGASINAGE ET TRANSPORTMillon ne remettra les Lots vendus à l'Adjudicataire qu'après encaissement de l'intégralité du Prix de Vente. Il appartient à l'Adjudicataire de faire assurer les Lots dès le moment de leur Adjudication car il supporte les risques de perte, vol, dégradations ou autres dès ce moment conformément à l'article 1196 du code civil. Millon décline toute responsabilité quant aux dommages eux-mêmes, y compris les dommages causés aux encadrements et verres, et à la défaillance de l'Adjudicataire pour couvrir ces risques. Il est conseillé aux Adjudicataires de procéder à un enlèvement rapide de leurs lots. Les socles de présentation ne font pas partie intégrante du Lot.

RETRAIT DIFFÉRÉ DES ACHATS ET STOCKAGE :

Sauf indication contraire, le retrait des Lots en France, a lieu au siège de Millon situé au 19, rue de la Grange-Batelière à Paris (75009).

Millon assurera la gratuité du stockage pendant 45 jours à compter de la Vente. Passé ce délai, des frais de stockage et de transfert de nos locaux vers le garde-meuble de Millon situé au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) seront facturés à raison de :

- 10 € HT (soit 12 € TTC*)/Lot/semaine révolue pour un volume supérieur à 1 m3 ;

- 7 € HT (soit 8,40 € TTC*) / Lot / semaine révolue pour un volume inférieur à 1 m3 ;

- 5 € HT (soit 6 € TTC*) /Lot/semaine révolue pour un volume « tenant dans le creux de la main ».

Concernant les ventes en Salle VV (3, rue Rossini, 75009 PARIS), les meubles, tapis et objets volumineux seront transférés dans le garde-meuble de Millon situé au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) et à la disposition des Adjudicataires après paiement du Prix de Vente.

TRANSFERT POUR RETRAIT HORS DU LIEU DE STOCKAGE

Toute demande de transfert de Lots en France entre les différentes adresses parisiennes et/ou le garde-meuble de Millon sera facturée :

- 15 € HT (soit 18 € TTC*) par bordereau n'excédant pas 5 objets de petits gabarits ;

- 40 € HT (soit TTC*) par bordereau n'excédant pas 5 objets et jusqu'à 1 m3.

Pour un volume d'achats supérieur, toute demande de

transfert ne pourra être effectuée qu'après acceptation d'un devis.

Les meubles meublants sont exclus des lots dits « transférables par navette » mais pourront faire l'objet de devis de livraison.Si les Lots transférés ne sont pas réclamés dans un délai de 7 jours après leur enregistrement dans les locaux de destination, ils seront renvoyés vers le garde-meuble de Millon sans possibilité de remboursement et la période de gratuité de stockage reprendra à compter du jour de la Vente. Un stockage de longue durée peut être négocié avec Millon.

POUR TOUT RENSEIGNEMENT :

116, Bd Louis Armand, 93330 Neuilly-sur-Marne / 116@millon.com

Aucune livraison ni aucun enlèvement des lots ne pourront intervenir sans le règlement complet des frais de mise à disposition et de stockage.

*Taux de TVA en vigueur en France : 20 %

EXPEDITION DES ACHATS

Le service logistique de Millon propose la livraison des Lots en France à l'issue de la Vente à Paris et dans un rayon de 80 km autour de Paris.

Toute demande de devis est à adresser à : livraison@millon.com

Pour les expéditions en dehors de ce périmètre, MILLON recommande de faire appel à son transporteur partenaire (THE PACKENGERS - hello@thepackengers.com).

En tout état de cause, l'expédition, la manutention et le magasinage du Lot lors de son transport par un tiers n'engagent pas la responsabilité de Millon. Si Millon accepte de s'occuper de l'expédition d'un bien à titre exceptionnel, sa responsabilité ne pourra être engagée en cas de perte, de vol ou d'accidents dont les risques sont à la charge de l'Adjudicataire.

Cette expédition ne sera effectuée qu'après réception d'une lettre déchargéant Millon de sa responsabilité à cet égard, et sera à la charge financière exclusive de l'Adjudicataire, qui devra souscrire une assurance à cet égard. Pour les lots vendus à Hanoï et à Los Angeles, toutes les démarches administratives, ainsi que les coûts pour l'exportation des lots de leur lieu de stockage, seront entièrement à la charge de l'Adjudicataire.

VENTES EXCLUSIVEMENT EN LIGNE

Le droit de rétractation est applicable dans le cadre des ventes réalisées à l'issue d'Enchères Exclusivement en Ligne entre un Vendeur professionnel et un Adjudicataire consommateur au sens de l'article liminaire du code de la consommation.

Le consommateur dispose d'un délai de quatorze jours à compter du lendemain de la date de réception du Lot qui lui a été adjugé pour exercer son droit de rétractation, et ce délai est prorogé au premier jour ouvrable suivant s'il expire un samedi, un dimanche, un jour férié ou chômé, conformément à l'article L.221-18 du code de la consommation. Le consommateur exerce son droit de rétractation en informant Millon de sa décision de se rétracter par l'envoi, avant l'expiration du délai précité, du formulaire annexé à l'article R.212-1 du code de la consommation reproduit ci-dessous : MODÈLE DE FORMULAIRE DE RÉTRACTATION disponible sur notre site millon.com

Ce formulaire doit être envoyé à l'adresse suivante :

MILLON, 19 rue de la Grange Batelière, 75009 Paris

Dans un délai de quatorze jours à compter de la communication de sa décision de se rétracter, le consommateur devra restituer le Lot à l'adresse ci-dessus, à ses frais. Le Lot restitué devra être strictement dans le même état qu'au moment de son Adjudication. La restitution du Lot et la rétractation de la vente seront refusées s'il n'est pas restitué dans le délai de quatorze jours susmentionné ou s'il se trouve dans un état différent de celui dans lequel il était au moment de son Adjudication.

Millon remboursera le Prix de Vente à l'Adjudicataire au jour de la réception du bien, ou au jour de la réception de la preuve de l'expédition du bien, conformément à l'article L.221-24 du code de la consommation. A compter du paiement, l'Adjudicataire dispose d'un délai de quarante-huit heures pour venir prendre livraison de son Lot.

IMPORTATION TEMPORAIRE

Les acquéreurs des lots indiqués par * devront s'acquitter, en sus des frais de vente, de la TVA à l'import (5,5 % du prix d'adjudication, 20% pour les bijoux et montres, les automobiles, les vins et spiritueux et les multiples).

LA SORTIE DU TERRITOIRE FRANÇAIS

La sortie d'un Lot de France peut être conditionnée à une autorisation administrative. La vente du Lot à l'Adjudicataire est parfaite indépendamment de l'obtention de l'éventuelle autorisation administrative nécessaire à son exportation, et le retard ou le refus de délivrance de l'autorisation administrative ne justifiera ni l'annulation de la vente, ni la résolution de la vente, ni aucun paiement différé du Prix de Vente. L'Adjudicataire est seul responsable de la demande d'autorisation administrative de sortie de territoire de son Lot. L'Adjudicataire qui désire exporter son Lot hors de l'UE devra obtenir de la DRIEE un permis d'exportation à son nom. Si Millon est sollicitée par l'Adjudicataire pour initier cette demande d'autorisation administrative, les frais

engagés seront à la charge de l'Adjudicataire et ce service sera rendu par Millon sans aucune garantie de résultat. Les formalités d'exportation (demandes de certificat pour un bien culturel, licence d'exportation) des Lots assujettis sont du ressort de l'Adjudicataire.

EXPORTATION APRÈS LA VENTE

Conformément au Bulletin officiel des Finances publiques BOI-TVA-SECT-90-50, « les exportations de biens vendus aux enchères publiques sont exonérées de la TVA en vertu de l'article 262-1 du CGI. L'exonération est justifiée dans les conditions de droit commun exposées au BOI-TVA-CHAMP-30 et suivants ».

La TVA collectée au titre des frais de vente ou celle collectée au titre d'une importation temporaire du lot, peut être alors remboursée à l'adjudicataire dans les délais légaux sur présentation des documents qui justifient l'exportation du lot acheté.

Dans ce cas, l'acheteur devra fournir à la SVV le « document administratif unique » (DAU) visé par le service des douanes ou, le cas échéant, un autre document en tenant lieu. La preuve de l'exportation est apportée au moyen du document justificatif de l'exportation dûment visé par le bureau de douane de sortie de la Communauté européenne (CGI, ann. IV, art. 24 ter) ».

PRÉEMPTION DE L'ÉTAT FRANÇAIS

L'État français dispose, dans certains cas définis par la loi, d'un droit de préemption des œuvres vendues aux enchères publiques. Dans ce cas, l'État français se substitue au dernier enchérisseur sous réserve que la déclaration de préemption formulée par le représentant de l'état dans la salle de vente, soit confirmée dans un délai de quinze jours à compter de la vente. MILLON ne pourra être tenu responsable des décisions de préemptions de l'État français.

PROPRIÉTÉ INTELLECTUELLE

La vente d'un lot n'emporte pas cession des droits de reproduction ou de représentation dont il constitue le cas échéant le support matériel.

DONNEES PERSONNELLES

MILLON s'engage à assurer la protection des données personnelles collectées dans le cadre de l'organisation de Ventes aux enchères publiques, dans les conditions définies par la politique de confidentialité consultable sur le site de MILLON à l'adresse suivante : https://www.millon.com/infos-legales/confidentialite

Toute personne portant ou souhaitant porter des enchères est invitée à consulter la politique de confidentialité sur le site de MILLON pour toute information relative au traitement, à la collecte, au stockage de ses données personnelles ainsi que pour prendre connaissance de l'étendue de ses droits. Dans le cadre de ses activités de ventes aux enchères, MILLON peut être amenée à collecter des données à caractère personnel concernant les personnes portant ou souhaitant porter des enchères, et les personnes remportant ces enchères. Ces personnes disposent d'un droit d'accès, de rectification et d'opposition sur leurs données personnelles en s'adressant directement à MILLON.

MILLON pourra utiliser ces données à caractère personnel afin de satisfaire à ses obligations légales et, sauf opposition des personnes concernées, dans l'exercice de ses activités (notamment des opérations commerciales et de marketing). Ces données pourront également être communiquées aux autorités publiques dès lors que la réglementation l'impose.

REGLLEMENT DES LITIGES

En cas de litige avec Millon, toute personne physique ou morale a la possibilité d'adresser une réclamation à Monsieur Yves Micolet, commissaire du gouvernement près le Conseil des maisons de vente, par courrier au 19, avenue de l'Opéra à Paris (75009), ou en ligne via le site internet du Conseil des maisons de vente (www.conseil

Conditions of sale

The following General Terms and Conditions of Sale apply, insofar as they are concerned, to any person placing or wishing to place bids, directly or through an intermediary, at the voluntary auction sale of furniture at public auction subject to them, as well as to any person winning the bids.

DEFINITIONS

Here are the following terms defined as follows:

- Sale : The voluntary sale of furniture at public auction organized by Millon subject to these general terms of sale.

- Catalog : A list of Lots offered for Sale and information about them in any medium published by Millon.

- Lot : An item or group of items offered for Sale under a single number in the Catalog.

- Auctioneer: The person appointed by Millon to receive bids during the Sale and to adjudicate the Lots.

- Seller : The person who has commissioned Millon to sell their property as part of the Sale.

- Reserve Price: The price agreed upon between the Seller and Millon below which the Lot cannot be sold.

- Absentee Bid: Authority given to Millon by any interested person to bid on their behalf for a specific Lot up to a specified amount.

- Irrevocable Bid: A firm, definitive, irrevocable, and unconditional offer to purchase a Lot made by any interested person, with instructions given to Millon to bid progressively on their behalf up to the amount of this offer, with the Lot not to be awarded to them at a price lower than this amount, and subject to particular financial conditions defined between the parties.

- Buyer: The person who, directly or indirectly, placed the highest bid before the auctioneer closes the bidding, and purchaser of the adjudicated Lot.

- Adjudication: The moment of formation of the sales contract between the Seller and the Buyer, at the close of the bidding by the Auctioneer, provided that the last bid placed is greater than or equal to any Reserve Price.

- Hammer Price : The price at which the Lot is sold, which corresponds to the amount of the last bid placed before the Auctioneer closes the bidding and awards the Lot to the final bidder.

- Buyer's Premium : Fees payable by the Buyer to Millon corresponding to a percentage of the Hammer Price, plus applicable VAT.

- Sale Price : The sum of the Hammer Price and the Buyer's Premium.

- Digital Platforms : Any online auction platform authorized by Millon to receive bids during the Sale, including, but not limited to, "www.interencheres.com" and "www.drouot.com".

- Telephone Bidding : Bids placed in the room by a member of Millon's staff in telephonic communication with the bidder.

- Online Bidding Only: Bids placed without the bidder being able to attend the Sale in person, in the absence of a dedicated room and public exhibition of the Lots.

INFORMATIONS AND GUARANTEES

All Lots are sold in the condition in which they are at the time of their Adjudication, with their potential defects and imperfections. The fact that the description does not contain specific information about the condition of a Lot does not mean that the Lot is free from defects or imperfections. The information in the Catalogue is provided by Millon and the independent experts mentioned in the Catalogue, and may be modified by corrections, notifications, and/or statements made before the auction of the Lots, and recorded in the auction report. The information in the Catalogue, including characteristics, dimensions, colors, condition of the Lot, incidents, accidents, and/or restorations affecting the Lot, may not be exhaustive, reflects the subjective assessment of the expert who provided it, and therefore may not be sufficient to convince any interested party to bid without personally inspecting the Lot during the public exhibition. For all Lots with a low estimate amount in the Catalogue exceeding 2,000 euros, a condition report on the conservation status may be

made available to any interested party upon request. All information in this report remains subject to the personal assessment of the interested party. Civil liability actions arising from voluntary sales of movable property at public auctions are subject to a five-year limitation period from the Adjudication date in accordance with article L.321-17 paragraph 3 of the Commercial Code.

Lots marked with the symbol « ° » contain elephant ivory, the sale of which is permitted under the exemptions provided for in the decree of May 4, 2017, amending the decree of August 16, 2016, relating to the prohibition of trade in elephant ivory and rhinoceros horn on the national territory. Lots preceded by the letter « J » will be sold by the company [...], holding an office of judicial officer, and will be the subject of a judicial record and will incur legal sales fees of 12% excluding VAT of the Adjudication Price (i.e., 14.40% including VAT) payable by the Adjudicataire. A currency conversion system may be implemented during the Auction. The currency equivalents of bids placed in euros in the room are provided for information purposes only. Lots preceded by « ® » are located in Hanoi on the day of the sale - Vietnamese taxes on the commission are applicable at a rate of 10%. Lots preceded by «©» are located in Paris on the day of the sale - French VAT on the margin applicable at a rate of 20% - second-hand goods. Important Reminder: All lots in this sale are sold subject to the necessary authorizations by the respective French and Vietnamese governments.

CAUTION

Millon reserves the right to request the establishment of a deposit from individuals wishing to bid when they register. The amount of this deposit will be automatically deducted by Millon up to the Sale Price if the Adjudicataire has not paid it within 15 days from the date of the Sale.

ABSENTEE BIDS AND TELEPHONE BIDDING

Absentee bids and requests for telephone bidding are accepted and executed by Millon free of charge. Millon will endeavor to execute absentee bids and requests for telephone bidding submitted to them in writing up to two hours before the auction. Any error or omission in the execution of an absentee bid shall not be the responsibility of Millon. Millon shall not assume any liability if, in the case of telephone bidding, the telephone connection cannot be established or is interrupted. Although Millon is prepared to record requests for telephone bidding until the end of the exhibition hours, it shall not assume any responsibility for non-execution of requests submitted on the day of the auction.

Telephone conversations during telephone bidding may be recorded. Any interested party may submit to Millon an Irrevocable Bid Order, in consideration of which it may be agreed that the author shall receive a fixed or proportional indemnity based on the Hammer Price in the event the Lot is adjudicated to a third party at a price exceeding the amount of the offer. The Irrevocable Bid Order will be indicated in the Catalogue if received by Millon before the printing of the paper Catalogue, and will be mentioned before the auction of the relevant Lot. Any bidder who receives advice from a third party for the purchase of a Lot subject to an Irrevocable Bid Order must request that the third party disclose their financial interests in that Lot, and the third party is required to disclose them. Attempting to bid on a Lot subject to an Irrevocable Bid Order while holding a direct or indirect, permanent or occasional, community of interest with the author of the Irrevocable Bid Order, and agreeing with the latter on a financial arrangement designed to hinder the auction, is punishable by 6 months' imprisonment and a fine of €22,500 under Article 313-6 of the Penal Code.

BIDDING ON DIGITAL PLATFORMS

Millon cannot be held responsible for the interruption of a Digital Platform service during the Auction or any other malfunction preventing users from placing bids. The interruption of a Digital Platform service during the Auction does not necessarily justify the interruption of the Auction by the Auctioneer. In the case of simultaneous sales both in the room and online, in the event of concurrent bids, the bid placed in the auction room takes precedence over the bid placed on a Digital Platform.

BIDDING INCREMENTS AND ADJUDICATION

Bidding increments or increments are determined at the discretion of the Auctioneer in charge of the Sale. If the amount of a bid is deemed insufficient, inconsistent with the amount of the previous bid, or likely to disrupt the smooth conduct, fairness, and pace of the sale, the

Auctioneer may decide not to consider it. The Adjudication is symbolized by the strike of the hammer and the pronouncement of the word "sold" by the Auctioneer and/or the display of the word "sold" in the context of bidding on Digital Platforms. The pronouncement of the word "sold" prevails over the display of the word "sold." In the event of a bid placed between the strike of the hammer and the pronouncement of the word "sold," the Auctioneer will reopen the bidding. In case of dispute over the Adjudication of a Lot, meaning if it is established that two or more bidders simultaneously placed an equivalent bid, either verbally or by gesture, and simultaneously claim the Lot after the pronouncement of the word "sold," said Lot will be put up for auction at the price proposed by the competing bidders, and all present audience will be allowed to bid again.

RESPONSIBILITY OF BIDDERS

By placing a bid on a Lot, directly or through an intermediary, bidders assume personal responsibility for paying the Purchase Price plus any applicable fees or taxes. Bidders are deemed to act in their own name and on their own behalf unless otherwise indicated in writing to Millon before the Sale. Subject to the decision of the authorized Auctioneer, and provided that the final bid is equal to or greater than the Reserve Price, the last bidder will become the Purchaser. Lots sold at auction are under the full responsibility of the Purchaser from the moment of the Auction. In the event of a dispute by a third party, Millon may hold the bidder solely responsible for the bid in question and its payment.

FEES FOR THE BUYER

The buyer will pay to MILLON, in addition to the hammer price per lot, a buyer's premium: - 30% including VAT. Furthermore:

- for lots acquired via the Interencheres.com platform, the buyer's fees are increased by 3% excluding VAT of the hammer price (see the terms and conditions of the Interencheres.com platform).

- for lots acquired via the Drouotlive.com platform, the buyer's fees are increased by 1.5% excluding VAT of the hammer price (see the terms and conditions of the Drouotlive.com platform).

- for lots acquired via the Invaluable.com platform, the buyer's fees are increased by 3% excluding VAT of the hammer price (see the terms and conditions of the Invaluable.com platform).

APPLICABLE VAT REGIME FOR LOT IN FRANCE

In accordance with article 297-A of the French General Tax Code, MILLON is subject to VAT on the margin. AS recalled by the Conseil de Ventes Volontaires, "VAT on the margin (the margin being in practice made up of the sum of buyers', sellers' and recovered costs) does not give the right to recovery by the buyer. The auctioneer must not show any VAT on the sales slip given to the buyer (no mention of VAT or details of the VAT portion of the acquisition costs)".

PAYMENT OF THE TOTAL PRICE

Public auction sales are made in cash, and the Buyer must settle the Sale Price immediately after the Adjudication, regardless of their intention to remove their Lot from French territory (see below "Exit from French territory").

Payment may be made as follows:

- only for withdrawals in France - in cash up to 1,000 euros for French residents /15,000€ for individuals who are tax residents abroad (proof required);

- by bank or postal check with mandatory presentation of a valid identity document (delivery will only be possible twenty days after payment. Foreign checks are not accepted);

- by Visa or Master Card bank card;

- by online payment: <https://www.millon.com/paiement-en-ligne>;

- by bank transfer in euros to the following coordinates:

DIRECT DEBIT: NEUFLIZE OBC 3, avenue Hoche - 75008 Paris IBAN FR76 3078 8009 0002 0609 7000 469 BIC NSMBFRPPXXX

For the successful bidders who bid via Interenchères.com, MILLON will collect directly on this site the total price of the auction slip within 48 hours after the end of the sale.

LATE PAYMENT

Beyond 30 days (from the date of your invoice), every late payment will incur late payment penalties equal to 3 times the legal interest rate as well as a fixed indemnity for recovery costs of 40 euros. MILLON Auction House is subscribed to the TEMIS service which allows us to consult and update the File of restrictions of access to auctions ("TEMIS File") implemented by the company Commissaires-Priseurs Multimédia (CPM) S.A., with registered office at 37 rue de Châteaudun, 75009 Paris (RCS Paris 437 868 425). Any auction slip that remains unpaid to MILLON or that is overdue for payment is likely to be registered in the TEMIS file. For further information, please consult the TEMIS data protection policy: <https://temis.auction/statics/politique-protection-dp-temis.pdf>

NON-PAYMENT

In the event of non-payment, in accordance with article L321-14 of the French Commercial Code, when the sale is canceled or the lot is resold at a "folle enchère" procedure, the defaulting bidder shall be liable for the difference between the initial hammer price and the second hammer price (including buyer's premium).

In all cases, the defaulting buyer must pay MILLON a fixed indemnity corresponding to the sum of:

(i) The buyer's costs.

(ii) A €40 recovery fee, as compensation for the loss suffered. without prejudice to any additional damages due to the seller.

(iii) The full amount of late payment penalties invoiced at the time of the last recovery reminder.

MILLON also reserves the right to offset any sums owed by the defaulting buyer or to cash any deposit cheques.

COLLECTION AND WITHDRAWAL OF PURCHASES, INSURANCE, STORAGE AND TRANSPORT

MILLON will only release the sold lots to the buyer after the complete bill settlement (payment of the invoice including all additional fees). It is up to the successful bidder to insure lots as soon as those are awarded, from that moment, any loss, theft, damage, and/or other risks are under their entire responsibility. MILLON declines all responsibility for the damage itself or for the failure of the successful bidder to cover its risks against such damage. The successful buyers are invited to collect their lots as soon as possible.

No compensation will be due in particular for any damage to the frames and glasses covering the lots. The pedestals are presentation pedestals and are not an integral part of the piece.

DEFERRED PICKUP OF PURCHASES AND STORAGE:

Unless otherwise indicated, the collection of Lots in France takes place at Millon's headquarters located at 19, rue de la Grange-Batelière in Paris (75009).

Millon will provide free storage for 45 days from the date of the Sale. After this period, storage and transfer fees from our premises to Millon's storage facility located at 116, boulevard Louis Armand in Neuilly-sur-Marne (93330) will be charged as follows:

- €10 excluding tax (€12 including tax*) per Lot per week for a volume exceeding 1 m3;

- €7 excluding tax (€8.40 including tax*) per Lot per week for a volume less than 1 m3;

- €5 excluding tax (€6 including tax*) per Lot per week for a volume "fitting in the palm of the hand."

For sales at Salle VV (3, rue Rossini, 75009 PARIS), furniture, carpets, and bulky items will be transferred to Millon's storage facility located at 116, boulevard Louis Armand in Neuilly-sur-Marne (93330) and made available to the Adjudicataires after payment of the Purchase Price.

SPECIAL SHUTTLE TRANSFER:

For any special shuttle transfer request of your lots between our Parisian offices or to/from our warehouse, the initial invoice will be increased as follows:

- 15 € excl.VAT per small lot and not exceeding 5 objects.

- 40 € excl.VAT per maximum per invoice not exceeding 5 purchases and up to 1 M3.

For a higher volume of purchases, any transfer request could be carried out only after acceptance of a quote.

Furniture is not included in the "shuttle transferable" lots but may be subject to a delivery quote.

If the transferred lots are not claimed beyond 7 days after their registration at the office of destination,

they will be sent back to our warehouse without the possibility of refund and the free storage periods will restart from the day of the sale.

- A personalized rate for long-term storage can be negotiated with a member of or MILLION

FOR ALL INFORMATION

116, boulevard Louis Armand,
93330 Neuilly-sur-Marne
116@MILLON.com

No shipping or removal of the lot will be possible without the complete settlement of the total costs of storage, handling, and transfers.

These fees do not apply to the lots deposited at the Hotel Drouot's warehouse, which depend on the Hôtel Drouot itself (magasinage@drouot.com).

TEMPORARY IMPORT

Purchasers of lots marked with * must pay any duties and taxes in respect of a temporary importation in addition to sale fees and VAT (5,5 % of the hammer price, 20% for jewelry and watches, motorcars, wines, spirits, and multiples).

EXPORT FROM FRANCE

The exportation of a lot from France may require a license. Obtaining the relevant document is the successful bidder's responsibility. The authorities' delay or refusal to issue an export license is not a justification for the cancellation of the sale, delayed payment, or voiding of the transaction. If our company is requested by the buyer or his/her representative to make the export request, all costs incurred will be borne by the buyer. The export formalities (applications for a certificate for a cultural good, export license) of the subjected lots are the responsibility of the purchaser and may require a delay of 2 to 3 months.

EXPORT AFTER THE SALE

In accordance with the Official Public Finance Bulletin BOI-TVA-SECT-90-50, "exports of goods sold at public auction are exempt from VAT under article 262-I of the General Tax Code. The exemption is justified under the conditions of ordinary law set out in BOI-TVA-CHAMP-30 et seq."

The VAT collected on the sale costs, or that collected on the temporary importation of the lot, can then be reimbursed to the buyer within the legal timeframe, on presentation of the documents justifying the export of the lot purchased.

In that case, the buyer must provide MILLON with "the single administrative document (DAU) endorsed by the Customs Office or, where applicable, another document in lieu thereof.

Proof of export is provided by means of the export document duly stamped by the customs office of exit from the European Community (CGI, ann. IV, art. 24 ter)".

PRE-EMPTION BY THE FRENCH STATE

In certain circumstances defined by the law, the French State has the right of pre-emption for lots sold by public auction. In this case, the French State substitutes itself for the last bidder provided that the declaration of pre-emption made by the State's representative in the auction room is confirmed within fifteen days of the sale. MILLON cannot be held responsible for the French State's pre-emption decisions.

BIDDERS' LIABILITY

By bidding on a lot through any of the transmission platforms proposed by MILLON, the bidders assume personal responsibility for paying the auction price of this lot, increased by the auction fees and any duties or taxes due. Bidders are deemed to act in their own name and for their own account unless otherwise agreed prior to the sale and in writing with MILLON. Subject to the decision of the authorized auctioneer and provided that the final bid is greater than or equal to the reserve price, the last bidder shall become the purchaser, the hammer blow and the pronouncement of the word "adjugé" shall materialize the acceptance of the last bid and the formation of the contract of sale between the seller and the purchaser. In the event of a dispute by a third party, MILLON may hold the bidder solely responsible for the bid in question and its payment.

COLLECTION OF PURCHASES, INSURANCE, WAR-EHOUSING AND TRANSPORT

MILLON will only hand over lots sold to the buyer after clearing the settlement of the total price. It is the buyer's responsibility to insure lots immediately upon purchase from the moment the hammer falls, and he/she is only responsible for loss, theft, damage, and other risks. MILLON declines any liability for any damage or for the failure of the buyer to cover damage risks. Buyers are invited to collect their lots as soon as possible.

SHIPPING OF PURCHASES

We inform our customers that MILLON's logistics department can deliver goods after the sale in Paris and within a 40km radius of Paris.

Please contact livraison@millon.com for a quotation.

For shipments outside this area, MILLON recommends using its partner carrier (THE PACKENGERS - hello@thepackengers.com) or any other carrier of the customer's choice.

In any event, MILLON shall not be held liable for the shipment of the lot, its handling, and storage during transport. If MILLON agrees to take care of the shipment of a good on an exceptional basis, its liability may not be called into question in the event of loss, theft, or accidents, which remains the responsibility of the purchaser. Moreover, this shipment shall only be carried out upon receipt of a letter releasing MILLON from its responsibility for the fate of the item shipped and shall be at the exclusive financial expense of the purchaser.

INTELLECTUAL PROPERTY

The sale of a lot does not entail the transfer of reproduction or representation rights for which it constitutes the material support, if applicable.

PERSONAL DATA

MILLON ensures the protection of personal data collected for public auction organization, as outlined in its privacy policy available at: <https://www.millon.com/infos-legales/confidentialite>

Bidders are encouraged to review the policy for information on data processing, collection, storage, and their rights. Bidders have access, rectification, and objection rights by contacting MILLON directly. Data may be used to fulfill legal obligations and for business activities, unless objected. Data may also be disclosed to authorities as required by law.

Graphisme : Sebastien Sans

Photographies : Yann Girault, Karel de Gendre,

Impression : Corlet

Millon – Svv Agrément n°2002-379

Habilités à diriger les ventes :

Alexandre Millon, Nathalie Mangeot,

Mayeul de La Hamayde

LES LÉGENDES DE
L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS
D'INDOCHINE

Trocadéro

Legende Metropole Hanoi

Dimanche 1^{er} juin 2025

MILLON
T +33 (0)1 47 27 93 29
dcarranza@millon.com

Nom et prénom / Name and first name

.....

Adresse / Address

C.P Ville

Téléphone(s)

Email

RIB

Signature

ORDRES D'ACHAT

☐ ORDRES D'ACHAT
ABSENTEE BID FORM

☐ ENCHÈRES PAR TÉLÉPHONE –
TELEPHONE BID FORM
dcarranza@millon.com

Merci de joindre au formulaire d'ordre d'achat un relevé d'identité bancaire et une copie d'une pièce d'identité (passeport, carte d'identité,...) ou un extrait d'immatriculation au R.C.S. Après avoir pris connaissance des conditions de vente, je déclare les accepter et vous prie d'enregistrer à mon nom les ordres d'achats ci-dessus aux limites indiquées en Euros. Ces ordres seront exécutés au mieux de mes intérêts en fonction des enchères portées lors de la vente.

Please sign and attach this form to a document indicating the bidder's bank details (IBAN number or swift account number) and photocopy of the bidder's government issued identitycard. (Companies may send a photocopy of their registration number). I Have read the terms of sale, and grant you permission to purchase on my behalf the following items within the limits indicated in euros.

Après avoir pris connaissance des conditions de vente, je déclare les accepter et vous prie d'acquérir pour mon compte personnel, aux limites indiquées en euros, les lots que j'ai désignés ci-dessous (les limites ne comprenant pas les frais).

I have read the conditions of sale and the guide to buyers and agree to abide by them. I grant you permission to purchase on my behalf the following items within the limits indicated in euros (these limits do not include buyer's premium and taxes).

LOT N°	DESCRIPTION DU LOT/LOT DESCRIPTION	LIMITE EN €/TOP LIMITS OF BID €

MILLON¹⁹²⁶

Maison de ventes aux enchères

La première et unique maison de ventes occidentale
à s'implanter au Vietnam !



Record mondial pour une œuvre de l'artiste Tran Phuc Duyen, adjugée à 377 000€ (frais inclus), lors de notre dernière vente en duplex avec Paris, depuis Hanoï.

Pourquoi choisir de vendre chez nous ?

Pionniers au Vietnam : Nous sommes la première maison de vente internationale à avoir réussi à nous implanter au Vietnam. Notre équipe d'experts couvre tous les domaines, du mobilier et des objets d'art classiques à la création moderne et contemporaine vietnamienne.

Réseau d'acheteurs exceptionnel : Grâce à notre présence au Vietnam, nos ventes attirent aussi bien les collectionneurs locaux qu'internationaux. Contrairement aux ventes uniquement en France, nous travaillons en étroite collaboration avec les collectionneurs et institutions privées locales. De plus, nous offrons un service sans barrière de langue pour faciliter la participation aux ventes et les services après-vente.

Facilité et proximité : Avec un vaste réseau établi en France et en Europe, vous trouverez facilement un correspondant à proximité. Vous pouvez simplement déposer votre lot dans un lieu proche de chez vous et le vendre à Paris, en duplex avec Hanoï.

Retrouvez toutes les informations et actualités sur
www.millon.com

Nos bureaux permanents d'estimation
MARSEILLE · LYON · BORDEAUX · STRASBOURG · LILLE · NANTES · RENNES · DEAUVILLE
BRUXELLES · BARCELONE · MILAN · LAUSANNE · HANOI

DUPLEX #VII
Paris Trocadero — Hanoi Legende Metropole



METROPOLE
HANOI - 1901

MILLON
AUCTION
GROUP

www.millon.com



© 2014